



4



21



28



42



54

TRONG SỐ NÀY

TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN

- 4. **Bổ nhiệm** lãnh đạo, cán bộ quản lý tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
- 8. Đại học Quốc gia TP.HCM trao chức danh Giáo sư Danh dự cho GS. Wolfgang Schumann
- 10. Tân Giáo sư, Phó Giáo sư của ĐHQG-HCM năm 2013
- 12. Danh sách Giáo sư, Phó Giáo sư của ĐHQG-HCM năm 2013
- 14. Hội đồng chính sách Khoa học và Công nghệ quốc gia đến thăm và làm việc với ĐHQG-HCM

KHOA HỌC - GIÁO DỤC

- 21. Nghiên cứu xây dựng Đại học đẳng cấp thế giới của một số nước
- 28. Chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động của trường đại học
- 33. ĐHQG-HCM tổ chức lớp tập huấn Nâng cao Năng lực Xây dựng, Quản lý và Đánh giá kế hoạch chiến lược
- 34. Tinh thần thượng võ trong giáo dục thể chất
- 38. Hội nghị quốc tế Công nghệ cao cấp về Điện tử - Truyền thông và các lĩnh vực liên quan
- 42. 10 năm Khoa Quan hệ Quốc tế
- 46. Du học Pháp, điểm đến cho tương lai
- 49. Nano bạc phục vụ bảo quản hoa quả và phòng trị bệnh cho tôm
- 51. Hội nghị Pro Bono lần 2 khu vực Đông Nam Á/ Châu Á Thái Bình Dương

NHỊP SỐNG TRẺ

- 54. Sinh viên hóa thân hoàng tử chuột cứu công chúa
- 56. Hệ thống chống trộm cho trụ ATM
- 58. Hệ thống hỗ trợ mua sắm thông minh
- 60. Nhấn tuổi 20
- 62. Hồ Trung Dũng: Lịch lãm, hào hoa và âm nhạc...

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

- 64. Bầu trời tháng Mười
- 68. Để chuyến đi trở thành kỷ niệm đẹp
- 70. Tôi đã yêu mùa thu vàng nước Nga

SỐ 157. 2013

ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tổng biên tập
PGS.TS. Nguyễn Ngọc Dung

Tổ chức bản thảo:
CN. Phạm Hữu Nghĩa

Trình bày:
Đặng Đức Lợi



Bổ nhiệm lãnh đạo, cán bộ quản lý TẠI ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

NGÀY 31/10/2013, ĐHQG-HCM ĐÃ TỔ CHỨC LỄ CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH SỐ 1898/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC BỔ NHIỆM LẠI PHÓ GIÁM ĐỐC ĐHQG-HCM. THEO ĐÓ, TS NGUYỄN ĐỨC NGHĨA ĐƯỢC TÁI BỔ NHIỆM GIỮ CHỨC VỤ PHÓ GIÁM ĐỐC ĐHQG-HCM KỂ TỪ NGÀY 16/10/2013.



Công bố Quyết định tái bổ nhiệm Phó Giám đốc ĐHQG-HCM



PGS.TS Phan Thanh Bình - Giám Đốc ĐHQG-HCM trao quyết định tái bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc cho TS Nguyễn Đức Nghĩa

Tham dự buổi lễ có đại diện của Ban tổ chức Trung Ương, đại diện Tp.HCM; lãnh đạo các trường đại học trên địa bàn Tp.HCM; Đảng ủy, Ban Giám đốc ĐHQG-HCM; lãnh đạo ĐHQG-HCM qua các thời kỳ; Bí thư Ban Cán sự Đoàn; lãnh đạo Văn phòng, Văn phòng Đảng ủy, lãnh đạo các Ban chức năng ĐHQG-HCM; lãnh đạo các trường đại học, viện nghiên cứu thành viên và các đơn vị trực thuộc ĐHQG-HCM.

Phát biểu giao nhiệm vụ tại buổi lễ, PGS.TS Phan Thanh

Bình, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc ĐHQG-HCM chia sẻ quá trình gắn bó của TS. Nguyễn Đức Nghĩa với ĐHQG-HCM từ hơn 16 năm qua, đồng thời chúc mừng và tin tưởng rằng bằng kinh nghiệm của 2 nhiệm kỳ giữ chức vụ Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, TS. Nguyễn Đức Nghĩa sẽ hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, góp phần quan trọng vào sự phát triển của ĐHQG-HCM cũng như vào sự nghiệp Giáo dục Đại học Việt Nam.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, TS. Nguyễn Đức Nghĩa cảm ơn sự ủng hộ, tín nhiệm của các cấp lãnh đạo, tập thể cán bộ, giảng viên ĐHQG-HCM. Phó Giám đốc ĐHQG-HCM cho rằng đó chính là động lực to lớn giúp ông hoàn thành nhiệm vụ được giao và hứa sẽ làm việc hết mình vì sự phát triển của ĐHQG-HCM và sự nghiệp giáo dục của đất nước.



Công bố quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng và cán bộ quản lý Trường ĐH Quốc tế



Ngày 28/10/2013, ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ Công bố Quyết định số 1212/QĐ-ĐHQG-TCCB của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế. Theo đó, TS. Hồ Nhật Quang - Trưởng khoa Quản trị Kinh Doanh Trường ĐH Quốc tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế nhiệm kỳ 2012-2017 kể từ ngày 22/10/2013.

Đến dự lễ công bố Quyết định bổ nhiệm có PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa, Phó

Giám đốc ĐHQG-HCM, đại diện Ban Giám hiệu các trường ĐH thành viên, lãnh đạo các Ban chức năng và trung tâm trực thuộc ĐHQG-HCM cùng lãnh đạo,

cán bộ, giảng viên, học viên và sinh viên Trường ĐH Quốc tế.

Phát biểu giao nhiệm vụ tại buổi Lễ, PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa chúc mừng tân Phó Hiệu trưởng Hồ Nhật Quang và tập thể trường ĐH Quốc tế, đồng thời nhấn mạnh: "Trong suốt 9 năm gắn bó trên cương vị Trưởng bộ môn Quản trị Kinh doanh, TS. Hồ Nhật Quang đã đưa bộ môn từng bước lớn mạnh, trở thành một trong những khoa chủ chốt của nhà trường, góp phần vào sự phát triển của Trường ĐH Quốc tế". Với những thành quả đó, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM tin tưởng rằng tân Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế sẽ hoàn thành nhiệm vụ trên cương vị mới và trách nhiệm mới.



Ban giám hiệu Trường ĐH Quốc tế nhiệm kỳ 2012-2017

Phát biểu nhận nhiệm vụ, TS. Hồ Nhật Quang cảm ơn sự tín nhiệm của Đảng ủy - Ban Giám đốc ĐHQG-HCM, Đảng ủy - Ban Giám hiệu nhà trường và sự ủng hộ của tập thể cán bộ, giảng viên Trường ĐH Quốc tế. Trước niềm vinh dự và trọng trách to lớn, Phó Hiệu trưởng hứa sẽ hoàn thành nhiệm vụ được giao, cùng Ban Giám hiệu Trường và toàn thể cán bộ viên chức tạo ra những thay đổi để hướng tới mục tiêu tốt hơn trong tương lai.

Nhân dịp này, Trường ĐH Quốc tế cũng đã Công bố Quyết định bổ nhiệm 2 cán bộ quản lý của nhà trường: TS. Lê Hồng Phú, Phó trưởng Phòng Tổ chức Hành chính kiêm nhiệm Trường



PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM (phải) trao hoa và quyết định bổ nhiệm cho TS. Hồ Nhật Quang.

Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ; TS. Nguyễn Trọng Nam, Giảng viên Khoa Công nghệ Sinh học giữ chức Phó trưởng Phòng Quan hệ Đối ngoại.



Công bố quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng và cán bộ quản lý Trường ĐH Kinh tế -Luật



PGS.TS Nguyễn Tiên Dũng trao quyết định cho các Cán bộ quản lý nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Ngày 29/10/2013, ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ Công bố Quyết định bổ nhiệm các Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật. Theo đó, TS. Lê Tuấn Lộc - Trưởng khoa Khoa Kinh tế Đối ngoại Trường ĐH Kinh tế - Luật và TS. Dương Như Hùng - Trưởng Bộ môn Tài chính Khoa Quản lý Công nghiệp Trường ĐH Bách khoa sẽ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật nhiệm kỳ 2011-2016 kể từ ngày 22/10/2013.

Đến dự lễ công bố Quyết định bổ nhiệm có TS. Nguyễn Đức Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, đại diện Ban Giám hiệu các trường ĐH thành viên, lãnh đạo các Ban chức năng và trung tâm trực thuộc ĐHQG-HCM cùng lãnh đạo các Khoa, Phòng, Ban Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Nhân dịp này, Nhà trường cũng công bố quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý trường nhiệm kỳ 2011 - 2016 đối với các cán bộ: ThS. Nguyễn Đình Hưng giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch tài chính; TS. Nguyễn Ngọc Huy giữ chức vụ Trưởng khoa Tài chính - Ngân hàng; PGS.TS Dương Anh Sơn giữ chức vụ Trưởng khoa Khoa Luật kinh tế; CN. Lê Thái Huy giữ chức vụ Phó Trưởng phòng Công tác sinh viên; TS. Huỳnh Thị Thúy Giang giữ chức vụ Quyền Trưởng khoa Kinh tế đối ngoại.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM trao chức danh Giáo sư Danh dự cho GS. Wolfgang Schumann

Phó Giám đốc ĐHQG-HCM
Nguyễn Hội Nghĩa trao chức
danh Giáo sư Danh dự cho
GS.Wolfgang Schumann.



Ngày 14/10/2013, ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ trao chức danh Giáo sư Danh dự cho GS. Wolfgang Schumann - người có những đóng góp rất lớn trong việc giúp Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM duy trì và phát triển chuyên ngành Vi sinh vật học.

GS. Wolfgang Schumann nguyên là người đứng đầu PTN nghiên cứu về Di truyền học vi sinh vật tại Bộ môn di truyền, Trường Đại học Bayreuth (CHLB Đức).

Ông là nhà khoa học đầu ngành về di truyền học vi sinh vật với những dự án nghiên cứu tập trung vào sự thích nghi của vi khuẩn đối với các áp lực của các tác nhân

hóa học và vật lý, kiểm soát chất lượng protein được biểu hiện trong tế bào, phát triển các vector biểu hiện và tiết ở vi khuẩn Gram dương, gắn protein trên bề mặt tế bào sinh dưỡng và trên bề mặt bào tử của vi khuẩn. Ông là tác giả của hơn 140 bài báo và sách quốc tế (total impact factor 298,9), tham gia tổ chức nhiều hội nghị



GS. Wolfgang Schumann phát biểu cảm ơn tại buổi Lễ.



quốc tế và hợp tác nghiên cứu với nhiều nhóm, viện, công ty ở nhiều nơi trên thế giới (CHLB Đức, Braxin, Phần Lan, Hàn Quốc, Việt Nam).

GS. Wolfgang Schumann hiện là thành viên Ban biên tập của các tạp chí khoa học: FEMS Microbiology Letters và Cellular Stress and Chaperones; và tham gia phản biện cho nhiều tạp chí khoa học khác.

Trong thời gian hợp tác với ĐHQG-HCM, GS. Wolfgang Schumann đã có những đóng góp quan trọng trong việc giúp Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM duy trì và phát triển chuyên ngành Vi sinh vật học.

Ông đã nhiều lần trực tiếp tham gia giảng dạy tại Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM về các nội dung liên quan đến sự điều hòa gen ở vi sinh vật, kỹ thuật di truyền, biểu hiện/sản xuất protein tái tổ hợp ở Prokaryote và Eukaryote. Ngoài ra qua hệ thống Skype và Email, GS. Wolfgang Schumann thường xuyên hướng dẫn và trao đổi học thuật với các nghiên cứu sinh, học viên cao học và các đồng nghiệp tại ĐHQG-HCM. Ông cũng đã trực tiếp đào tạo và hướng dẫn 05 nghiên cứu sinh là các cán bộ trẻ từ Khoa Sinh học của Trường

ĐH KHTN.

Về hợp tác nghiên cứu: Cùng với nhóm của GS.TS Trần Linh Thuộc, GS. Wolfgang Schumann đã thực hiện đề tài hợp tác theo Nghị định thư với CHLB Đức cũng như các nghiên cứu khác liên quan đến phát triển vector biểu hiện cho Bacillus subtilis. Các hợp tác nghiên cứu đã được công bố 3 bài báo trên 3 tạp chí quốc tế. Hiện tại, GS. Wolfgang Schumann đã có kế hoạch hỗ trợ và tiếp tục hợp tác nghiên cứu với Phòng thí nghiệm Công nghệ Sinh học phân tử và Trung tâm Khoa học và Công nghệ Sinh học của Trường ĐH KHTN.

Phát biểu tại buổi lễ, GS. Wolfgang Schumann cảm ơn những ghi nhận của lãnh đạo ĐHQG-HCM cũng như Trường ĐH KHTN. Đồng thời, Giáo sư chia sẻ về những hợp tác của ông với Trường ĐH KHTN và giới thiệu về các đơn vị mà ông đã công tác.

Hiện tại, GS. Wolfgang Schumann đang hỗ trợ Việt Nam phát triển các sản phẩm Công nghệ Sinh học có hàm lượng chất xám cao và sẽ tiếp tục nhận hướng dẫn các nghiên cứu sinh và dành nhiều thời gian công tác tại ĐHQG-HCM trong thời gian tới.

TÂN GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ CỦA ĐHQG-HCM NĂM 2013



GS. Nguyễn Văn Phước



GS. Đinh Sỹ Hiền



GS. Cao Hoàng Trụ

Năm 2013, ĐHQG-HCM có 3 Giáo sư và 27 Phó giáo sư đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS của ĐHQG-HCM.

GS. NGUYỄN VĂN PHƯỚC: *Viện trưởng Viện Môi trường và Tài nguyên, ĐHQG-HCM*

Thời gian hoạt động trong ngành giáo dục là 20 năm. Đã hướng dẫn 06 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (trong đó 03 hướng dẫn chính), hướng dẫn 75 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. Chủ trì và hoàn thành 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, tham gia 01 đề tài nhánh nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trọng điểm ĐHQG-HCM, 08 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và 07 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Tỉnh/Thành. GS Nguyễn Văn Phước đã công bố trên 84 bài báo khoa học, trong đó có trên 03 bài báo, báo cáo khoa học đăng trên tạp chí, hội thảo khoa học nước ngoài, 27 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước, 09 bài báo tại các hội nghị quốc tế; 47 bài báo tại các kỳ yếu, hội nghị khoa học cấp quốc gia. Số sách đã xuất bản: 07 quyển.

Năm 2012 GS Nguyễn Văn Phước đã vinh dự nhận danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

GS. ĐÌNH SỸ HIỀN - *Trường ĐH KHTN*

GS. Đình Sỹ Hiền sinh năm 1952 tại Hậu Lộc, Thanh Hóa. Từ năm 1979 GS làm Cán bộ khoa học, viện Nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt. Năm 2001 GS Đình Sỹ Hiền trở thành giảng viên Khoa Vật lý, Trường ĐH KHTN (ĐHQG-HCM), hiện nay GS Đình Sỹ Hiền đang làm trưởng bộ môn Điện tử, Khoa Điện tử - viễn thông trường ĐH KHTN. GS Đình Sỹ Hiền đã được công nhận chức danh PGS năm 1996 thuộc ngành Vật lý Hạt nhân. Trong quá trình công tác, GS đã hướng dẫn 1 NCS, 25 học viên cao học bảo vệ thành công luận án thạc sĩ. GS đã hoàn thành bốn đề tài NCKH cấp Bộ và nhà nước, công bố 43 bài báo trong đó có 18 bài báo khoa học ở nước ngoài.

Trong sự nghiệp của mình GS đã nhận huy chương vì sự nghiệp công nghệ năm 2000. Đạt giải nhì hội thi "Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 8 VIFOTEC (2004-2005). Xuất bản 8 sách giáo trình và sách chuyên khảo, chủ nhiệm 5 chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu.

GS. CAO HOÀNG TRỤ - *Trường ĐH Bách Khoa*

GS. Cao Hoàng Trụ sinh năm 1966 tại Gia Lâm. GS Cao Hoàng Trụ công tác tại trường ĐH Bách Khoa từ năm 1990 tới nay. GS giảng dạy tại khoa CNTT rồi tới khoa Khoa học Máy tính. Năm 2009-2012 GS làm chủ tịch Hội đồng nhóm ngành Công nghệ Thông tin và Truyền thông Hội đồng Khoa học & Đào tạo ĐHQG TPHCM. GS được công nhận chức danh PGS năm 2005 ngành Tin học. GS từng nghiên cứu chủ yếu về Web có Ngữ nghĩa (Semantic web), Cấu trúc Khái niệm (Conceptual Structure), Tính toán mềm (Soft Computing).

Trong hơn 20 năm làm nghề giáo, GS đã hướng dẫn 3 NCS, 25 HVCH, đã hoàn thành 1 đề tài khoa học cấp nhà nước, 2 đề tài khoa học cấp trọng điểm ĐHQG-HCM, 1 đề tài cấp bộ... GS Cao Hoàng Trụ có 56 bài báo khoa học ở ngoài nước và 7 bài báo khoa học trong nước. GS tham gia biên soạn và xuất bản 08 đầu sách.

Danh sách Giáo sư, Phó Giáo sư 2013 của ĐHQG-HCM năm 2013

TT	Họ và tên	Học vị	Chuyên ngành	Đăng ký xét chức danh	Hội đồng ngành	Đơn vị công tác
1	Cao Hoàng Trụ	TS	Khoa học máy tính	GS	Công nghệ thông tin	Trường ĐH Bách khoa
2	Nguyễn Ngọc Lâm	TS	Sinh học, Thủy sinh vật học	GS	Sinh học	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
3	Đình Sỹ Hiền	TS	Vật lý vô tuyến và điện tử	GS	Vật lý	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
4	Nguyễn Văn Phước	TS	Xây dựng-Kiến trúc	GS	Xây dựng-Kiến trúc	Viện Môi trường và Tài nguyên
5	Hồ Văn Nhật Chương	TS		PGS	Điện-Điện tử-Tự động hóa	Trường ĐH Bách khoa
6	Huỳnh Thái Hoàng	TS		PGS	Điện-Điện tử-Tự động hóa	Trường ĐH Bách khoa
7	Đặng Thành Tín	TS		PGS	Điện-Điện tử-Tự động hóa	Trường ĐH Bách khoa
8	Nguyễn Thị Thanh Mai	TS	Hóa học-Công nghệ thực phẩm, Hóa hữu cơ	PGS	Hóa học-Công nghệ thực phẩm	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
9	Nguyễn Trung Nhân	TS	Hóa học-Công nghệ thực phẩm, Hóa hữu cơ	PGS	Hóa học-Công nghệ thực phẩm	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
10	Huỳnh Kỳ Phương Hạ	TS		PGS	Hóa học-Công nghệ thực phẩm	Trường ĐH Bách khoa
11	Lê Thị Hồn Nhan	TS		PGS	Hóa học-Công nghệ thực phẩm	Trường ĐH Bách khoa

12	Huỳnh Đại Phú	TS		PGS	Hóa học- Công nghệ thực phẩm	Trường ĐH Bách khoa
13	Lê Thị Kim Phụng	TS		PGS	Hóa học- Công nghệ thực phẩm	Trường ĐH Bách khoa
14	Lê Vũ Nam	TS	Luật Kinh tế	PGS	Luật học	Trường ĐH Kinh tế-Luật
15	Nguyễn Hồng Nga	TS	Kinh tế xây dựng	PGS	Kinh tế học	Trường ĐH Kinh tế-Luật
16	Phạm Ngọc Thúy			PGS	Kinh tế học	Trường ĐH Bách khoa
17	Lê Phi Nga	TS	Sinh hóa-Vi sinh	PGS	Sinh học	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
18	Ngô Đại Nghiệp	TS	Sinh hóa	PGS	Sinh học	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
19	Đoàn Như Hải	TS	Thủy sinh học	PGS	Sinh học	Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
20	Lê Thị Thủy Tiên	TS	Sinh học	PGS	Sinh học	Trường ĐH Bách khoa
21	Phạm Thế Bảo	TS	Công nghệ thông tin- Khoa học máy tính	PGS	Công nghệ thông tin	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
22	Ngô Hữu Cường	TS		PGS	Xây dựng- Kiến trúc	Trường ĐH Bách khoa
23	Lê Văn Khoa	TS		PGS	Xây dựng- Kiến trúc	Trường ĐH Bách khoa
24	Bùi Xuân Thành	TS		PGS	Xây dựng- Kiến trúc	Trường ĐH Bách khoa
25	Mai Tuấn Anh	TS		PGS	Xây dựng- Kiến trúc	Viện Môi trường và Tài nguyên
26	Phan Bảo Ngọc	TS	Vật lý	PGS	Vật lý	Trường ĐH Quốc tế
27	Nguyễn Thời Trung	TS	Cơ học-Cơ học vật rắn	PGS	Cơ học	Trường ĐH Khoa học tự nhiên
28	Nguyễn Anh Thi	TS	Cơ học	PGS	Cơ học	Cơ quan ĐHQG-HCM
29	Lê Văn Cảnh	TS	Cơ học	PGS	Cơ học	Trường ĐH Quốc tế
30	Võ Văn Nhơn	TS	Văn học nước ngoài	PGS	Văn học	Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn
31	Trần Thị Thuận	TS	Văn học nước ngoài	PGS	Văn học	Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn
32	Nguyễn Đức Hòa	TS	Lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại	PGS	Sử học-Khảo cổ học-Dân tộc học	Trường ĐH Sài Gòn
33	Trần Nam Tiến	TS	Lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại	PGS	Sử học-Khảo cổ học-Dân tộc học	Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn

- Trong đó Đạt tiêu chuẩn GS có 03 của ĐHQG-HCM và 01 ngoài ĐHQG-HCM

- Đạt tiêu chuẩn PGS có 27 của ĐHQG-HCM và 02 ngoài ĐHQG-HCM.

Hội đồng chính sách Khoa học và Công nghệ Quốc gia đến thăm và làm việc với ĐHQG-HCM

Ngày 29/10/2013, Đoàn công tác của Hội đồng chính sách Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Hội đồng Chính sách) do GS.TS. Hoàng Văn Phong - Chủ tịch, Phó viên của Thủ tướng Chính phủ về KH&CN làm trưởng đoàn đã đến thăm và làm việc với ĐHQG-HCM. PGS.TS Phan Thanh Bình - Giám đốc ĐHQG-HCM đã tiếp đón và làm việc với Đoàn.



PGS.TS Phan Thanh Bình - Giám đốc ĐHQG-HCM trao đổi tại buổi làm việc.



GS.TS. Hoàng Văn Phong - Chủ tịch Hội đồng Chính sách đánh giá cao những thành quả của ĐHQG-HCM.

Tham gia buổi làm việc còn có hơn 30 đại biểu là lãnh đạo các Ban chức năng có liên quan, các trường thành viên, các trung tâm trực thuộc, các phòng thí nghiệm trọng điểm, các trung tâm chuyển giao công nghệ và các nhà khoa học tiêu biểu ĐHQG-HCM.

Tại buổi làm việc, Đoàn công tác đã nghe các báo cáo tham luận và trao đổi về hoạt động Khoa học & Công nghệ của ĐHQG-HCM và các đơn vị; Hoạt động Chuyển giao công nghệ và hoạt động của các trung tâm theo Nghị định 115; Mô hình hoạt động của Trung tâm Xuất sắc John von Neumann (JVN), Trung tâm Nghiên cứu Đào tạo và Thiết kế vi mạch (ICDREC). Thông qua đó, lãnh đạo các đơn vị cũng đưa ra những đề xuất, kiến nghị về chính sách phát triển KH&CN với mong muốn hoạt động KH&CN nói chung và hoạt động KH&CN ĐHQG-HCM nói riêng ngày càng được khắc phục những hạn chế và phát huy thế mạnh, có điều kiện phát triển tối đa khả năng, trí tuệ để tạo ra



TS. Nguyễn Bình Minh - Tổng Thư ký Hội đồng Chính sách phát biểu tại buổi làm việc.



GS.TS Đỗ Trung Tá - Chuyên gia cao cấp Hội đồng Chính sách đồng ý với chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM.

những sản phẩm KH&CN ý nghĩa, thiết thực và có hiệu quả cao cho xã hội.

Trao đổi tại buổi làm việc, GS.TSKH. Đỗ Trung Tá - Chuyên gia cao cấp, Nguyên Phó viên của Thủ tướng Chính phủ, Nguyên Chủ tịch Hội đồng Chính sách, Nguyên Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông bày tỏ sự đồng ý đối với chiến lược phát triển của ĐHQG-HCM, đặc biệt là trong vấn đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Ông cho rằng muốn đạt được trình độ quốc tế thì các giảng viên phải có trình độ quốc tế, vì vậy cần phải đào tạo nguồn nhân lực ngày càng cao hơn nữa. Đồng thời ông cũng cho rằng các khâu Đào tạo - Nghiên cứu - Sản xuất kinh doanh cần phải gắn kết uyển chuyển.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, Chủ tịch Hội đồng Chính sách Hoàng Văn Phong đánh giá cao những thành quả ĐHQG-HCM và cho rằng ĐHQG-HCM đang có cơ ngơi bề thế và còn có điều kiện phát triển tốt trong tương lai. Ông nhấn mạnh đến các vấn đề về số lượng - chất lượng trong đào tạo để đạt trình độ quốc tế, việc đầu tư kinh phí để xây dựng các phòng thí nghiệm hiện đại và việc hoạt động của các Trung tâm theo Nghị định 115. Đặc biệt, ông cho rằng ĐHQG-HCM đã thành công lớn khi thu hút các nhà khoa học Việt Nam từng làm việc, học tập hoặc định cư ở nước ngoài về làm việc. GS.TS Hoàng Văn Phong chúc ĐHQG-HCM tiếp tục khẳng định ý tưởng, chiến lược và thực hiện thành công các mục tiêu đã đặt ra.

Trước đó, Đoàn công tác đã đi tham quan Khu đô thị ĐHQG-HCM và các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM: Trung tâm ICDREC, PTN Công nghệ Nano, Thư viện Trung tâm, Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, Trường ĐH Quốc tế...



ThS. Ngô Đức Hoàng - Giám đốc Trung tâm ICDREC báo cáo hoạt động KH&CN của đơn vị.



Đoàn Công tác tham quan PTN Công nghệ Nano ĐHQG-HCM.



GS.TS Dương Nguyên Vũ - Giám đốc Trung tâm xuất sắc JVN báo cáo mô hình hoạt động của Trung tâm.

Khoa học - Giáo dục

CHIẾN LƯỢC
VÀ QUAN ĐIỂM TOÀN CẦU CỦA CÁC

Đại học nghiên cứu

Tác giả: Simon Marginson
Phạm Thị Ly (dịch)
Kỳ 2:

TRONG KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Tất cả các trường đại học nghiên cứu (ĐHNC) trên thế giới đều chịu ảnh hưởng của toàn cầu hóa, một quá trình hội tụ và hội nhập trên quy mô toàn thế giới. Điều này hiển nhiên là được tạo ra trực tiếp bởi quyền lực của hệ thống nghiên cứu toàn cầu đối với mọi vấn đề ở địa phương.

Những chiến lược nhà nước và nhà trường cùng phối hợp chủ trương

1. *Xuất khẩu giáo dục.* Một trong những chiến lược toàn cầu thường thấy hơn là xuất khẩu giáo dục có tính chất thương mại (Bashir, 2007; Verbik & Lasanowski, 2007). Nó nảy sinh từ vai trò lâu đời của các nước nói tiếng Anh trong việc đào tạo sinh viên được hưởng học bổng trợ giúp quốc tế và cả sinh viên quốc tế du học tự túc sau Thế Chiến II. Bộ phận xuất khẩu giáo dục của các nước do các trường dẫn dắt với sự hỗ trợ của nhà nước trong các quy định cũng như trong việc định vị chiến lược này trong mỗi nước. Chính phủ ở các nước này bảo vệ sinh viên nước ngoài ở một mức độ nhất định, tạo điều kiện về visa và giúp tiếp thị cho các trường. Chính phủ Anh, Úc và New Zealand cũng đã bãi bỏ các quy định về số lượng sinh viên quốc tế. Các trường có thể tuyển sinh viên quốc tế bao nhiêu tùy ý và giữ lại những khoản thu nhập được tạo ra. Cơ chế tài chính này đã khuyến khích xuất khẩu giáo dục lớn mạnh nhanh chóng. Xuất khẩu giáo dục đang

tạo ra thay đổi. Nó lôi kéo dòng chảy nguồn vốn toàn cầu và dòng chảy tài năng vào những quốc gia đang xuất khẩu giáo dục, tăng cường sự hiện diện toàn cầu của các trường. Nó cũng gia cố thêm cho quá trình hội tụ toàn cầu. Sinh viên quốc tế duy trì liên lạc với gia đình và bạn bè trong nước trong khi gắn bó với nước có xuất khẩu giáo dục. Khi họ đấu tranh để sinh tồn và thay đổi để thích ứng ở một đất nước xa lạ, họ đã kéo thế giới xích lại gần nhau. Đây là sự hội nhập toàn cầu ở quy mô hàng triệu. Trong số các trường được khảo sát, Auckland và ANU có con số sinh viên phải trả tiền khiêm tốn nhất. NUS ở Singapore có tỉ lệ sinh viên quốc tế lớn, 30% nhưng hầu hết là được bao cấp. Một số trường trong nhóm này có số sinh viên quốc tế được bao cấp khá cao so với những trường khác trong hệ thống GDĐH của nước họ: Chulalongkorn, Malaya, Indonesia, Leiden, Toronto, Illinois, ANU.

2. *Các thành phố tri thức.* Các thành phố tri thức là một phiên bản khiêm tốn hơn nhưng cũng hiệu quả hơn của chiến lược tạo

ra các điểm kết nối toàn cầu. Thường thì nó do các trường đại học dẫn dắt cùng với sự phối hợp của nhà nước địa phương và trung ương. Đây một lần nữa là chiến lược xây dựng năng lực dựa trên sự tập trung vào một địa điểm, cũng giống như tập trung hoạt động nghiên cứu vào các điểm kết nối, được tạo ra nhằm thu hút dòng chảy của tri thức và sáng kiến, tài năng và tiền bạc. Một lần nữa nó gắn với đầu tư hạ tầng, kiến trúc phân khu, tiếp thị toàn cầu, chính sách về visa nhằm tạo điều kiện cho sự chu chuyển tài năng và những điều kiện khích lệ khác làm cho thành phố này và các trường ĐH của nó hấp dẫn đối với những người có tài. Tuy không có trường nào trong nhóm được khảo sát ngoài NUS có gắn bó chặt chẽ với việc xây dựng một “thành phố đại học”, nhưng Toronto vẫn được hưởng lợi từ sự hiệp lực nhờ nằm tại trung tâm của một thành phố toàn cầu.

3. *Xây dựng khu vực.* Những hệ thống GDĐH có quy mô nhỏ và vừa, thiếu hỏa lực của Hoa Kỳ hay Trung Quốc, sẽ có năng lực hạn chế trong việc tạo ra các quy tắc gắn kết toàn cầu, ngay cả với

những chiến lược có tính sáng tạo cao như Singapore Global Schoolhouse Strategy. Điều này gợi ý rằng nơi nào có thể “khu vực hóa” năng lực và sự vận động của người tài, đặc biệt là trong hoạt động nghiên cứu, thì có thể tạo ra sức mạnh cho nhau ở cấp độ toàn cầu. Có ba điều kiện cho thành công của tổ chức khu vực: sự gắn gũi về không gian địa lý, những điểm chung về văn hóa, và ý chí chính trị. Nếu thiếu đi ý chí chính trị thì địa lý và văn hóa sẽ không đủ, bởi vậy mà sự khu vực hóa vẫn chưa phải là một nhân tố ở Đông Á (van der Wende, 2008; Kehm, et al., 2009; Marginson, 2009b; van Vught, 2009). Trong GDDH và nghiên cứu khoa học, khu vực duy nhất rõ ràng đã đáp ứng ba điều kiện trên đây của việc khu vực hóa là Châu Âu. Kế hoạch khu vực hóa Bologna được theo đuổi cả từ trên xuống qua cấu trúc liên chính phủ và Ủy ban Châu Âu, và từ dưới lên qua thương lượng và trao đổi giữa các trường. Việc này nhằm xây dựng tính cố kết, sự chia sẻ nguồn lực và khả năng tác động toàn cầu của GDDH Châu Âu. Nam Mỹ cũng là vùng có tiềm năng. Chúng ta có thể hình dung một chiều kích toàn cầu của GDDH trong đó nhiều vùng sẽ có vai trò quan trọng, nhưng ta sẽ mất nhiều thời gian để xây dựng nên nó. Trong các trường được khảo sát, chỉ Leiden và Twente là có liên quan chặt chẽ đến các phát triển ở châu Âu.

Chiến lược nhiều vai

1. *So sánh và xếp hạng toàn cầu.* Những chiến lược toàn cầu còn lại, như WTO-GATS, có mục đích tái tạo lại chiều kích toàn cầu của GDDH như một

tổng thể. Đó tất nhiên là những nghiên cứu xếp hạng và so sánh các trường (Marginson, 2009a). Đây là một việc có nhiều vai diễn được thực hiện qua các công ty ấn bản như tờ Tin tức và Thời báo Hoa Kỳ; hoặc qua các trường ĐH trọng yếu như ĐH Giao thông Thượng Hải, Leiden, CHE ở Đức, và UNAM ở Mexico (CWTS, 2009; SJTUIHE, 2009); các tổ chức chính phủ như ở Đài Loan; và các nhóm độc lập dựa trên internet như webometrics, một hệ thống đánh giá tính thiết thực của nhà trường và khả năng tiếp cận công chúng qua trang web, dựa trên việc tăng cường công bố thông tin trên web. Các tổ chức toàn cầu đã đem lại một diễn đàn cho việc thảo luận về xếp hạng. OECD đang xây dựng một bộ tiêu chuẩn so sánh về kết quả học tập trong GDDH (OECD, 2008). Có nhiều hệ thống xếp hạng khác ở cấp quốc gia, là nơi mà nhà nước có một vai trò lớn hơn. Bên cạnh đó, hệ thống phân loại cũng đang hình thành. Như đã nói trên, các hệ thống GDDH quốc gia ở châu Âu đang chuyển thành hệ thống phân loại đa tầng và xếp hạng nhiều mục đích. Điều này đã giúp hệ thống GDDH rộng lớn của châu Âu lần đầu tiên được nhận thức, lĩnh hội một cách thấu đáo (Van Vught & Bartlese, 2007; van Vught, 2009).

2. *Các trường đại học nghiên cứu toàn cầu.* Hoạt động toàn cầu dường như đã được tiến hành qua ba giai đoạn, đôi khi gần như cùng nhau. Trước hết, các trường hay các nước xây dựng cho mình năng lực vận hành các hoạt động toàn cầu, chẳng hạn như trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

Hai là, họ tập trung vào cải thiện sự kết nối toàn cầu, không chỉ qua phương tiện điện tử mà còn qua quan hệ đối tác, qua mạng lưới liên kết và các trao đổi tiếp diễn về nhân sự, giảng viên và sinh viên. Một số người được phỏng vấn trong cuộc khảo sát này đã nói đến tác động tạo ra thay đổi của internet, dù nó đã trở thành một cái gì được coi là hiện tượng đương nhiên.

Một sự thay đổi, đặc biệt là đối với giảng viên trẻ và sinh viên, là giờ đây họ hết sức quen thuộc với việc dùng internet.

(Hiroshi Komiyama, Hiệu Trưởng, University of Tokyo)

Tôi có một cái máy tính đầy ắp email từ khắp thế giới, từ những người đồng nghiệp mà trước đây tôi sẽ chẳng bao giờ có thể giao tiếp được với họ, bởi lẽ phải mất hai tuần để thư tôi viết đến tay họ, thêm hai tuần nữa để họ trả lời, và họ sẽ phải chờ hai tuần nữa để nhận được câu đáp lại của tôi, tới lúc đó thì cả hai đã quên sạch mình định nói chuyện gì. Giờ đây mọi sự không như thế nữa. Nay thì có lẽ khó mà tìm ra một giảng viên hay sinh viên nào mà không có giao tiếp với một nước khác hàng ngày, hay ít ra là hàng tuần.

(Ian Chubb, Hiệu Trưởng, Australian National University)

Giai đoạn ba là hoạt động toàn cầu. Dường như đôi khi các nhà quản lý cao cấp của trường đại học tự coi xây dựng năng lực và quan hệ kết nối là mục đích sau cùng, nhưng đó thực ra chỉ là các điều kiện cho những hoạt động toàn cầu. Một khi năng lực toàn cầu và sự kết nối toàn cầu đã được thiết lập, các trường (hay hệ thống GDDH của các nước) có toàn bộ tự do để hoạt động một

cách toàn cầu. Một số nước, hay một số trường thì có nhiều tự do hơn những nước khác hay trường khác, nhưng tự do toàn cầu tự bản thân nó là một điều kiện thiết yếu. Sau đó thì các trường làm gì với cái tự do của mình thì là chuyện ít ra cũng phần nào do chính các trường kiểm soát. Nhưng để có thể vận hành với tất cả hiệu lực trong bối cảnh GDĐH toàn cầu, nó cần phải là một trường đại học nghiên cứu toàn cầu đẳng cấp thế giới. Tham vọng này được cảm nhận mạnh mẽ ở những trường bên lề nhất của thủ phủ toàn cầu trong các nước vùng Đại Tây Dương: Universitas Indonesia, ĐHQG-HN và University of Malaya. Đó cũng là mối quan ngại của Auckland ở New Zealand dù trường này đã đứng trong top 300 về hoạt động nghiên cứu rồi. Đòi hỏi cấp bách này không được bộc lộ mạnh mẽ cho lắm ở UNAM, Mexico, ngoại trừ đối với các ngành khoa học, hoặc ở Chulalongkorn, Thái Lan.

Tham vọng của chúng tôi là đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Lọt vào top 200 của thế giới. Tất nhiên, đó là tầm nhìn dài hạn. Không phải là chuyện có thể làm trong một ngày. Nhiệm vụ của chúng tôi là trở thành một trường đại học nghiên cứu đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Chúng tôi tập trung mọi nỗ lực để đạt được điều này.

(Mai Trọng Nhuận, Giám đốc ĐHQG-HN)

Thuật ngữ “đại học đẳng cấp thế giới” (SJTUIHE) đã và đang bị xem xét vì nó thiếu một định nghĩa khách quan và có tính quy chuẩn. Nó sẽ ngay lập tức đặt ra câu hỏi “thế nào là đẳng cấp thế giới?” và bị đả kích, bài bác bởi các học giả Mỹ, nơi mà tất cả các trường của họ đều đang an tọa trong cương vị toàn cầu của mình. Tuy vậy, thuật ngữ này hoàn toàn rất có ý nghĩa đối với những ai đang khao khát nó. Nó là một tham vọng, một nỗi khát khao. Nó phản ánh ước muốn trở thành hiệu quả trên phạm vi toàn cầu

và được người ta nhìn nhận như vậy. Trong bối cảnh đó thuật ngữ “đại học nghiên cứu toàn cầu” (Ma, 2008; Marginson, 2008) đem lại một ký hiệu nhận diện khách quan. Một trường đại học đẳng cấp thế giới phải có mạng lưới liên kết toàn cầu, được công nhận và hiệu quả trong hành động. Nó phải là nơi mà năng lực nghiên cứu và thành quả nghiên cứu được công nhận toàn cầu trong nhiều lãnh vực, và duy trì được một đội ngũ nhân sự có khả năng diễn giải và vận dụng những thành tựu mới trong hầu hết mọi lãnh vực kiến thức. Nó phải trả lương cho giảng viên ở mức đủ hấp dẫn và giữ được những người cần thiết cho nhà trường; hay là khơi gợi cảm hứng gắn bó với nhà trường hoặc với đất nước đủ mạnh để bù đắp cho mức lương thấp dưới mức cạnh tranh toàn cầu, trong thực tế có nghĩa là mức lương tại các trường công Hoa Kỳ. Nó phải có những chương trình đào tạo tiến sĩ tại chỗ có thể đứng vững được ít ra



là trong vài lãnh vực. Nó phải có chính sách, tài chính và tổ chức ổn định trong trung hạn, và có cơ sở vững vàng trong một bối cảnh địa phương sinh động.

Năng lực nghiên cứu là điều trọng yếu đối với chiều kích toàn cầu của GĐĐH vì bốn lý do. Trước hết, tri thức là một hàng hóa công toàn cầu theo nghĩa kinh tế (Stiglitz, 1999). Về bản chất, nó lưu chuyển tự do và được sử dụng ở bất cứ đâu mà không bị mất đi giá trị. Nó cung cấp nội dung chung cho tất cả các trường ĐH xử lý và mang lại những của cải chính cho trao đổi và hợp tác. Hai là, năng lực nghiên cứu từ lâu đã gắn chặt với “ý tưởng về một trường ĐH”. Điều này đặt nền tảng trên vai trò kinh tế và xã hội của khoa học, trước khi có sự hiện diện của kỷ nguyên toàn cầu hóa truyền thông. Bởi vậy hoạt động nghiên cứu từ lâu đã là dấu hiệu của cương vị trường đại học, kể cả trong quan hệ với bằng cử nhân là thứ nghiêm ngặt ra mà nói thì nghiên cứu chẳng phải thứ quan yếu. Ba là, việc chuyên về nghiên cứu cơ bản đã phân biệt trường ĐH với mọi cơ sở giáo dục và tổ chức xã hội khác. Bốn là, tạo ra kiến thức mới, phổ biến kiến thức, lưu giữ và chuyển giao kiến thức cũng như đào tạo các nhà nghiên cứu, tất cả chức năng ấy của trường ĐH, ngày càng thiết yếu với mọi xã hội chỉ trừ những xã hội hết sức nghèo nàn. Nhiều vị hiệu trưởng trong nghiên cứu này nhấn mạnh rằng xây dựng hoạt động nghiên cứu toàn cầu ở trường họ là một mục tiêu chiến lược trọng yếu và công bố quốc tế bằng tiếng Anh trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Hỏi. Toàn cầu hóa có những tác động gì với một trường ĐH nghiên cứu công lập như University of Malaya?

Trả lời. Chúng tôi giờ đây đang đặt rất nhiều nỗ lực, tiền bạc và nguồn lực cũng như con người vào các lãnh vực nghiên cứu... việc bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư hiện nay phụ thuộc rất nhiều vào công bố quốc tế

(Hashim Yaacob, Hiệu Trưởng, University of Malaya)

Sự thay đổi lớn lao trong mười năm qua là các giáo sư của University of Tokyo giờ đây đang chuyển từ viết cho các tạp chí Nhật theo truyền thống sang viết cho các tạp chí có chất lượng quốc tế hơn.

(Hiroschi Komiyama, Hiệu Trưởng, University of Tokyo)

Phát triển việc nghiên cứu cũng được lưu ý như ưu tiên cao độ đối với hiệu trưởng UNAM ở Mexico. Nó là vấn đề mà tất cả mọi hiệu trưởng đều chạm đến cách này hay cách khác. Ở các trường Universities of Toronto, Illinois và Tokyo, Australian National University và Leiden University, tất cả đều nằm trong top 100 của bảng xếp hạng Shanghai Jiao Tong top 100, các nhà lãnh đạo đã yên vị trong địa vị là các trường đại học nghiên cứu của họ, nhưng vẫn coi nhu cầu cải thiện thành quả nghiên cứu là chuyện đương nhiên. Những hoạt động toàn cầu ở quy mô lớn khác, như thị trường sinh viên vì lợi nhuận thì ít quan yếu hơn đối với hiệu quả toàn cầu; và thậm chí còn có thể làm yếu đi năng lực toàn cầu nếu như những hoạt động này có liên đới với việc đầu tư dưới mức cần thiết cho nghiên cứu.

Nhiều nước và nhiều trường

vấn thụ động trong thị trường này. Hầu hết các nước khá tích cực trong việc giao lưu sinh viên phi lợi nhuận, nhưng số lượng này không nhất thiết có tương quan với hiệu quả toàn cầu.

Sự phân chia lẫn ranh giữa các trường nghiên cứu toàn cầu đẳng cấp thế giới và những trường không được xem là như thế không đơn giản chỉ là lẫn ranh giữa mỗi hệ thống quốc gia. Như đã thảo luận trong phần trên, nó phân ranh bộ phận toàn cầu ra khỏi phần còn lại trên bản đồ các trường ĐH; và nó biểu lộ cả sự phân biệt giữa một bên là các trường nghiên cứu và đào tạo tiến sĩ, với bên kia là các trường đào tạo bậc cử nhân và các chương trình chuyên ngành sau đại học ở hạng trung. Hầu hết các trường ĐH nghiên cứu toàn cầu đẳng cấp thế giới đều là những trường hàng đầu ở địa phương và giảng dạy tinh hoa; một vài trường như UNAM ở Mexico có đến 200.000 sinh viên thì cũng dẫn đầu trong giáo dục ĐH đại chúng và tạo điều kiện cho tiếp cận đại học; bên cạnh vai trò là động lực toàn cầu trong nghiên cứu và đào tạo sau ĐH. Ở đây không có sự tổng hợp tự động giữa các động lực quốc gia và toàn cầu, và có thể có mâu thuẫn giữa các ưu tiên. Ở UNAM, vai trò quốc gia của những trường được coi là người khổng lồ có thể liên đới với sự tập trung nhiều tiềm năng toàn cầu, tuy điều này chưa được kiểm nghiệm. Ngay cả trong trường hợp ấy, mọi thứ đều bình đẳng, sự thành công và vị trí ở chiều kích này sẽ nuôi dưỡng thêm vào năng lực ở chiều kích khác (Marginson, 2006).

(Xem tiếp trang 73)



Nghiên cứu xây dựng Đại học đẳng cấp thế giới của một số nước

TS. Đinh Ái Linh

Mỹ, Anh là những quốc gia phát triển và có truyền thống học thuật lâu đời, tự hào có nhiều trường đại học đẳng cấp thế giới như Đại học Havard, Đại học Yale, Đại học Princeton, Đại học Stanford, Đại học Cambridge, Đại học Oxford,... Hiện nay, trên các bảng xếp hạng các trường đại học hàng đầu thế giới như: Bảng xếp hạng của Đại học Giao thông Thượng Hải (SJTU), bảng xếp hạng THES và bảng xếp hạng QS,... đứng đầu trong top 20 đa phần đều là các trường đại học Mỹ và Anh. Bước vào kỷ nguyên kinh tế tri thức, mối quan hệ giữa giáo dục đại học và phát triển kinh tế, tiến bộ khoa học công nghệ ngày càng chặt chẽ. Xây dựng đại học đẳng cấp thế giới không chỉ là mục tiêu quan trọng để đánh giá sự phát triển giáo dục đại học của một quốc gia, mà còn là một biểu hiện quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ của quốc gia đó. Tuy nhiên, đại học đẳng cấp thế giới vẫn còn là một khái niệm mơ hồ, chưa có một tiêu chuẩn xác định. Các nước trên thế giới đều hy vọng thông qua sự nỗ lực của mình xây dựng thành công đại học đẳng cấp thế giới giống như Đại học Harvard. Các nước Canada, Pháp, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc,... đã cố gắng đẩy nhanh tốc độ xây dựng đại học đẳng cấp thế giới để "bắt kịp" các nước như Anh, Mỹ. Quá trình xây dựng đại học đẳng cấp thế giới của các nước này trong những năm gần đây là bài học quý giá để Việt Nam nghiên cứu xây dựng đại học đẳng cấp thế giới của mình.

Dự án xây dựng đại học đẳng cấp thế giới của 8 nước

1.1. TRUNG QUỐC - "Dự án 211" và "Dự án 985" (211 Project and 985 Project)

Giữa thập kỷ 90, Trung Quốc có kế hoạch xây dựng 100 trường đại học trọng điểm trước khi bước sang thế kỷ 21 - Dự án 211 ra đời. Tháng 5-1998, tại lễ kỷ niệm 100 năm Đại học Bắc Kinh, Chủ tịch Giang Trạch Dân tuyên bố Trung Quốc quyết tâm xây dựng đại học đẳng cấp thế giới - Dự án 985 ra đời. Thông qua Dự án 211, Trung Quốc tuyển chọn một số trường đại học để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu để trở thành đầu tàu trong việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và cạnh tranh quốc tế. Dự án 211 là một dự án giáo dục đại học được đầu tư lớn, giai đoạn 1 tổng đầu tư lên đến 18,63 tỷ RMP cho khoảng 100 trường đại học và 602 ngành học trọng điểm. Dự án 211 giai đoạn 2 được đầu tư cho 107 trường đại học với tổng đầu tư 18,7 tỷ RMP. Dự án 985 giai đoạn 1 tập trung đầu tư cho 34 trường đại học, Dự án 985 giai đoạn 2 xây dựng mới thêm 5 trường đại học. Đến năm 2009, Dự án 985 tập trung đầu tư cho 39 trường đại học.

Dự án 211 và Dự án 985 đã thu hẹp khoảng cách giữa các đại học Trung Quốc với đại học thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng nhân tài. Trung Quốc xây dựng được 99 trường đại học trọng điểm trên tổng số 1.683 trường đại học và cao đẳng công lập ở Trung Quốc. Trong số đó, 39

trường được coi là đại học có định hướng nghiên cứu mạnh mẽ, 9 trường được xây dựng trở thành đại học đẳng cấp thế giới trong đó Đại học Bắc Kinh và Đại học Thanh Hoa là hai trường đầu bảng. Thu hút các nhà khoa học Trung Quốc ở nước ngoài, cũng như nhiều nhà khoa học nước ngoài thực hiện giảng dạy và nghiên cứu tại các đại học Trung Quốc. Đóng góp đáng kể cho sự phát triển kinh tế - xã hội Trung Quốc.

Trung Quốc muốn đưa những trường đại học hàng đầu của mình vào danh sách những trường đại học tốt nhất thế giới trong vòng một thập kỷ và chi hàng tỷ USD cho việc xây dựng những trung tâm nghiên cứu, những phòng thí nghiệm tốt nhất. Những nỗ lực này là cái giá mà Trung Quốc sẵn sàng trả để thu hẹp khoảng cách trường đại học Trung Quốc với các đại học hàng đầu trên thế giới.

Tuy nhiên những vấn đề tồn tại là Trung Quốc đã đầu tư một số lượng lớn kinh phí, tuy nhiên việc đầu tư cơ bản đã không sử dụng theo cách thức phân bổ cạnh tranh, hơn nữa kinh phí phục vụ cho việc xây dựng phần cứng và đầu tư đầu người rất nhiều, trong khi đó kinh phí dành cho phát triển nghiên cứu khoa học chưa đầy đủ. Nguồn đầu tư sử dụng không hiệu quả, lãng phí, khó đoán biết Trung Quốc sẽ tiến triển thế nào trong việc xây dựng đại học đẳng cấp thế giới.

1.2. NHẬT BẢN - "Thế kỷ 21 và Chương trình COE toàn cầu" (21st Century and Global COE Program)

Trong khuôn khổ một chương

trình cải tổ sâu sắc của Chính phủ Koizumi, bản "Kế hoạch Toyama" đưa ra tháng 6-2001 nhằm tái cấu trúc giáo dục đại học. Với ý tưởng về một chương trình hỗ trợ cho "30 trường đại học tinh hoa" nhằm thúc đẩy các trường này vươn lên đẳng cấp thế giới.

Xây dựng một số trung tâm nghiên cứu khoa học chất lượng thế kỷ 21, mỗi đơn vị nghiên cứu được cấp từ 100 triệu đến 500 triệu yên Nhật, cấp liên tiếp trong vòng 5 năm. Nhật Bản dựa trên những tiêu chí chất lượng khách quan làm công cụ giúp minh bạch những khoản đầu tư của Nhà nước, thúc đẩy tính cạnh tranh quốc tế mạnh mẽ của các trường đại học, tạo ra các trung tâm nghiên cứu khoa học xuất sắc mang tính quốc tế, tập trung thu hút nhân tài.

Và dự án "Thế kỷ 21 và Chương trình COE" đã hỗ trợ tài chính cho 113 đơn vị nghiên cứu thuộc 50 trường đại học (31 đại học quốc gia, 4 đại học công lập và 15 đại học tư thục) trong số 686 trường đại học (99 đại học quốc gia, 75 đại học công lập và 512 đại học tư thục). Trong vòng 5 năm mỗi đơn vị nghiên cứu được tài trợ kinh phí là 1,1 triệu USD, tổng giá trị tài trợ lên đến 1,5 tỷ USD. Dự án "Thế kỷ 21 và Chương trình COE" từ năm 2007 đến năm 2009 hỗ trợ ngân sách đạt ở mức 15,8 tỷ yên, 34 tỷ yên và 34,2 tỷ yên. Dự án đã tác dụng rất lớn trong việc hoàn thiện môi trường nghiên cứu khoa học và giáo dục đại học, nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học của các trường đại học.

Cơ chế cạnh tranh đã đi vào

các trường đại học, thực hiện hệ thống đánh giá của bên thứ ba, tiến hành cải cách pháp nhân hóa; tập trung hỗ trợ có trọng điểm một số ngành mũi nhọn mang tính lợi thế; đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học ở các trường đại học, đào tạo và thu hút nhân tài; hỗ trợ việc thành lập một trung tâm nghiên cứu quốc tế; thúc đẩy việc cạnh tranh với các trường đại học trên thế giới.

Vấn đề tồn tại của Nhật Bản là các nghiên cứu của trường đại học đã mất đi tính độc lập và mang tính cá nhân. Do tác động của nguồn ngân sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học dẫn đến việc phân hóa trình độ giữa các trường đại học, xem nhẹ nghiên cứu khoa học cơ bản và nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

1.3. HÀN QUỐC - Dự án "Trí tuệ Hàn Quốc 21" (Brain Korea 21 Project)

Đối với Chính phủ Hàn Quốc quan tâm đến việc thu hút hàng ngàn sinh viên Trung Quốc, Ấn Độ, và Nhật Bản từ các trường đại học Mỹ đến học, vượt qua các đối thủ Singapore, Hong Kong, Malaysia, với giấc mơ biến Hàn Quốc trở thành điểm đến hàng đầu của giáo dục đại học khu vực Châu Á. Giai đoạn đầu (1999-2005), mỗi năm Hàn Quốc đầu tư 199,5 tỷ won (tương đương khoảng 170 triệu USD) để xây dựng đại học đẳng cấp thế giới, đồng thời nâng cao chất lượng nghiên cứu của các trường đại học xuất sắc; đầu tư cho các trường đại học có viện nghiên cứu tiềm năng, đẩy mạnh nghiên cứu cơ bản, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn; đầu tư phát triển các trường đại học với mục tiêu tăng

sức cạnh tranh và đồng thời tăng sự liên kết giữa các trường đại học với các doanh nghiệp, tập trung đầu tư các dự án hợp tác giữa công nghiệp với trường đại học. Giai đoạn hai (2006-2012), đầu tư 7 năm với khoảng 2,1 tỷ USD với mục tiêu xây dựng trung tâm nghiên cứu xuất sắc, hỗ trợ các lĩnh vực nghiên cứu mũi nhọn của các trường đại học nghiên cứu, giúp cho các nhà nghiên cứu (nghiên cứu sinh, tiến sĩ, giáo sư, nghiên cứu viên...) có một môi trường học thuật tốt, yên tâm học tập và nghiên cứu nhằm nâng cao được năng lực cạnh tranh thế giới.

Khả năng và kết quả nghiên cứu trường đại học Hàn Quốc tăng lên đáng kể, số lượng ấn phẩm trong lĩnh vực khoa học công nghệ của Hàn Quốc được đăng trên tạp chí SCI tăng gấp 3 lần so với năm 1998, xếp hạng thế giới từ vị trí thứ 18 vào năm 1998 tăng lên vị trí thứ 12 vào năm 2005 và vị trí thứ 10 vào năm 2012. Hệ thống giáo dục đại học của Hàn Quốc chuyển thành hệ thống giáo dục đại học định hướng nghiên cứu. Điều kiện học tập và nghiên cứu của các nghiên cứu sinh không ngừng được cải thiện, số lượng thạc sĩ nhận tài trợ lên đến 38.000 người và tiến sĩ 19.000 người, đầu tư cho những lĩnh vực nghiên cứu mũi nhọn (từ năm 2003-2005, mỗi năm đầu tư 17,3 tỷ won cho 126 dự án của 126 trường đại học), tài trợ tuyển dụng 2.400 giáo sư và 3.700 sau tiến sĩ.

Năng lực nghiên cứu khoa học của Hàn Quốc được nâng cao, đạt thành quả rất đáng ghi nhận. Bên cạnh đó, trình độ nghiên cứu khoa học của Hàn Quốc ngày càng tiếp cận trình độ

thế giới. Hàn Quốc tạo môi trường học tập và nghiên cứu thuận lợi cho những nhà nghiên cứu trẻ, tạo mọi điều kiện, cơ hội cho họ phát huy hết tài năng. Chất lượng đào tạo trình độ tiến sĩ của Hàn Quốc ngày càng tiếp cận với các trường đại học nổi tiếng trên thế giới.

Tuy nhiên, sự phân bổ kinh phí không đồng đều tạo nên khoảng cách giữa các trường đại học hàng đầu và các trường đại học khác ngày càng xa; dẫn đến cơ cấu lại hệ thống giáo dục đại học hình chóp của Hàn Quốc; Các trường đại học tuân theo các quy định cải cách của Bộ Giáo dục Hàn Quốc dẫn đến thiếu tính độc lập và tự chủ.

1.4. ẤN ĐỘ - kế hoạch "14 trường đại học đẳng cấp thế giới" (14 World Class Universities)

Phát biểu tại lễ kỷ niệm ngày độc lập (23-6-2007), Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh tuyên bố sẽ xây dựng 14 trường đại học đẳng cấp thế giới như Đại học Harvard hay Đại học Cambridge nhằm nâng cao tính cạnh tranh toàn cầu của giáo dục đại học Ấn Độ. Ngày 29-3-2008, Bộ Phát triển Nguồn nhân lực công bố kế hoạch xây dựng 14 trường đại học đẳng cấp thế giới trong kế hoạch 5 năm lần thứ 11 của Ấn Độ. Ở ba tiểu bang, một số trường đại học công sẽ đặt dưới sự chỉ đạo của Chính phủ để chuyển thành đại học đẳng cấp thế giới. Ấn Độ đầu tư 73 triệu USD để xây dựng 14 trường đại học đẳng cấp thế giới. Ấn Độ cũng đã đề nghị với Anh giúp về tài chính và kỹ thuật để xây dựng đại học đẳng cấp thế giới.



ĐH Thanh Hoa - Trung Quốc



ĐH Tokyo



ĐH Kookmin - Hàn Quốc

Dự án có sự phối hợp giữa Chính phủ, tư nhân, cơ sở giáo dục đại học nước ngoài và các trường đại học. Ấn Độ tích cực tìm kiếm sự hợp tác với các trường đại học của Hoa Kỳ, trường đại học của Anh trong xây dựng trường đại học đẳng cấp thế giới. Trường đại học đẳng cấp thế giới là những đại học đa ngành, đa lĩnh vực có các ngành tự nhiên, nhân văn, xã hội, công nghệ, y học... Ấn Độ cũng xây dựng "đề án hỗ trợ tiềm năng xuất sắc của trường đại học", cung cấp cho kinh phí đặc biệt hỗ trợ giảng dạy và nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ của giảng viên và sinh viên đặc biệt là trình độ nghiên cứu của các nhà khoa học trẻ.

Tuy nhiên 14 trường đại học mới và mô hình xây dựng những trường đại học này vẫn còn đang dẫn đo, chưa xác định. Còn nhiều hạng mục của dự án vẫn chưa hoàn thành, quy hoạch dự án còn đang chờ phê duyệt, chưa khởi động. Tính hiệu quả của dự án thấp. Nguồn kinh phí xây dựng quá nhỏ (so với Trung Quốc khi đầu tư 700 triệu USD chỉ cho một trường, càng nhỏ bé so với ngân sách hoạt động của Đại học Harvard - trên 2,6 tỷ USD mỗi năm). Dự án mở rộng ở mức báo động, việc thực hiện sẽ gặp nhiều khó khăn.

1.5. ĐỨC - "Sáng kiến về sự ưu tú" (Exzellenzinitiative)

Trong vòng 5 năm (2006-2011), dự án đầu tư 1,9 tỷ Euro cho 10 đại học có tiềm năng trở thành những trường tinh hoa. Nguồn kinh phí bao gồm 75% do Chính phủ Liên bang cung cấp, 25% vốn do các nguồn khác. Nguồn đầu tư tập trung: cho các đại học có mục tiêu trở thành đại học đẳng cấp thế giới, các trung tâm nghiên cứu khoa học ưu tú được thế giới công nhận, và các khoa đào tạo sau đại học nhằm nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo của họ.

Đến tháng 1-2006, đã chọn được 10 đại học trong số 27 ứng viên, 41 dự án về các trung tâm nghiên cứu trong số 157 dự án nộp đơn và 39 khoa đào tạo sau đại học trong số 135 khoa đăng ký. Tháng 11-2008 tiếp tục đề nghị tiếp tục tăng thêm 2,7 tỷ Euro cho đến năm 2017.

Tập trung đầu tư cho những đại học có định hướng trở thành đại học đẳng cấp thế giới. Tăng cường đầu tư nghiên cứu khoa học của các trường đại học, chú trọng khoa học tự nhiên, nhấn mạnh sự hợp tác nghiên cứu liên ngành, lồng ghép các nguồn lực xã hội, tăng cường hợp tác các lĩnh vực khoa học và công nghệ; chú trọng thu hút nhân tài, đào

tạo các nhà nghiên cứu trẻ.

Tuy nhiên nguồn kinh phí không thể đáp ứng được nhu cầu thực tế cho các đại học và trung tâm nghiên cứu; ít chú trọng vào các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Kinh phí đầu tư quá nhiều vào một số ít trường đại học, tăng tính cạnh tranh giữa các trường đại học của Đức đồng thời cũng tạo nên khoảng cách phát triển không đồng đều giữa các trường đại học.

1.6. PHÁP - "Kế hoạch khuôn viên nhà trường" (Plan Campus)

Chính phủ Pháp đầu tư 5 tỷ Euro để xây dựng 10 trung tâm giảng dạy và nghiên cứu đại học đạt "tầm thế giới", bao gồm tổng cộng 39 trường đại học (trong tổng số 85 trường đại học trên cả nước), 37 tổ chức giáo dục đại học và các viện nghiên cứu, với 650.000 sinh viên và 21.000 nhà nghiên cứu. "Kế hoạch khuôn viên nhà trường" gắn kết các trường đại học Pháp vốn dĩ bị manh mún nhằm tạo ra những trường đại học đẳng cấp thế giới của Pháp, cải thiện hình ảnh giáo dục đại học Pháp trong bảng xếp hạng thế giới.

6 dự án được lựa chọn đợt đầu tiên vào cuối tháng 5-2008. Tháng 7 tiếp tục đợt lựa chọn thứ hai với 4 dự án mới. Tháng



DH Bangalore

DH Matxcova

12-2009, Tổng thống Pháp công bố đầu tư tiếp 3,5 tỷ Euro "cho vay" để nâng cao năng lực cạnh tranh của các trường đại học Pháp; trong đó 1,1 tỷ Euro sẽ được phân bổ cho các trường đại học của Pháp bằng cách thông qua cạnh tranh tuyển chọn khoảng từ 5 đến 10 trường.

Xây dựng trường đại học và các viện nghiên cứu thành một quần thể giảng dạy và nghiên cứu khoa học như một thành phố đại học khoa học hiện đại; khuyến khích các trường đại học kết hợp giữa giáo dục đại học với nghiên cứu khoa học. Dự án đầu tư lớn, phạm vi rộng, liên quan đến nhiều giảng viên, sinh viên và nhà nghiên cứu.

Vấn đề tồn tại của Pháp là Tạo ra sự phát triển không đồng đều giữa các trường đại học. Một số trường đại học không phải trọng điểm sẽ không được quan tâm đầu tư. Đề án mới tiến hành bước đầu, chỉ có kết quả sơ bộ, chờ xem kết quả cuối cùng của dự án.

1.7. NGA - kế hoạch "Đại học sáng tạo của Liên Bang Nga" (Innovation University of Russian Federation)

Lựa chọn những trường đại học có tiềm năng to lớn nhất để tập trung đầu tư xây dựng trở thành đại học đẳng cấp thế giới.

Giai đoạn đầu, Nga chọn 17 trường đại học, mỗi trường đại học trong vòng 2 năm được đầu tư 1 tỷ rúp (khoảng 34 triệu USD). Giai đoạn hai, chọn 40 trường đại học, mỗi trường đại học trong 2 năm đầu tư 1 tỷ rúp (khoảng 34 triệu USD). Năm 2009, Bộ Khoa học và Giáo dục Nga phát động cuộc cạnh tranh trở thành đại học nghiên cứu quốc gia và đưa ra một dự án tài trợ trong vòng 10 năm, mỗi năm đầu tư hỗ trợ 60 triệu USD cho những trường đại học nghiên cứu quốc gia.

Từ năm 2006 đến năm 2008, 57 trường đại học nhận được tài trợ từ Chính phủ liên bang Nga, mỗi trường đại học nhận khoảng 34 triệu USD. Năm 2008, Đại học Nghiên cứu hạt nhân quốc gia và Đại học khoa học và công nghệ tại Moscow đã được trao danh hiệu đại học nghiên cứu quốc gia. Năm 2009, 12 trường đại học được trao danh hiệu đại học nghiên cứu quốc gia, trong đó có 9 trường đại học khoa học và công nghệ. Trong các năm tiếp theo trường nào không giữ được danh hiệu đại học nghiên cứu quốc gia sẽ bị loại bỏ ra khỏi dự án. Nhìn chung, Dự án cung cấp nhiều cơ hội các trường đại học Nga trong nghiên cứu và phát triển, ở một mức độ nào đó đã thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng

của giáo dục đại học ở Nga.

Sáp nhập các trường đại học ở nhiều khu vực để phát triển thành đại học nghiên cứu quốc gia. Việc xây dựng đại học nghiên cứu quốc gia theo các lĩnh vực mang tính ứng dụng, chủ yếu là đại học khoa học và công nghệ (trước đây là viện công nghệ Liên Xô). Các trường đại học thông qua cạnh tranh để được Chính phủ Liên bang tài trợ. Nga phải lựa chọn, trong số những con đường khả dĩ, một dự án tận dụng những thế mạnh đã có và những nguồn lực hiện có. Với những ảnh hưởng còn rói rớt lại của thời Xô Viết về cơ chế quản trị và văn hóa quản lý, việc thành lập các trường đại học mới là cách tiếp cận tốt nhất của Nga trong việc phát triển giáo dục đại học.

Cho đến nay, Nga vẫn còn là nước đầu tư tài chính cho giáo dục đại học thấp nhất so với các nước OECD và các nước khác. Với 0,7% GDP cho giáo dục đại học, mức độ chi phí cho phát triển nghiên cứu khoa học và nâng cao năng lực giảng dạy của các trường đại học quá thấp để đáp ứng bất kỳ tham vọng nào trong việc tranh giành vị trí đẳng cấp thế giới. Chính sách xây dựng đại học đẳng cấp thế giới không được nghiên cứu kỹ lưỡng, thiếu nghiên cứu kỹ việc xây dựng mới

các trường đại học. Có xu hướng thiên về các lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng, coi nhẹ nghiên cứu khoa học cơ bản; thiếu tự do học thuật, thiếu chính sách công khai, cạnh tranh đã tạo nên rào cản đối với việc thực hiện xây dựng trường đại học đẳng cấp thế giới.

1.8. CANADA - "Giáo sư chủ trì nghiên cứu xuất sắc Canada" (Canada Excellence Research Chairs)

Hàng năm, Chính phủ Canada đầu tư 28 triệu USD cho các trường đại học trong toàn quốc để thiết lập một số nhóm nghiên cứu mạnh do 20 giáo sư nổi tiếng đứng đầu, nhằm nâng cao uy tín nghiên cứu khoa học của Canada trên phạm vi thế giới, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu phát minh sáng tạo, nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm hàng hóa của Canada.

Tháng 5-2010, thành lập nhóm nghiên cứu "Giáo sư chủ trì nghiên cứu xuất sắc" đầu tiên. Mỗi giáo sư chủ trì nghiên cứu và mỗi nhóm nghiên cứu của mình nhận 10 triệu USD kinh phí tài trợ trong vòng 7 năm. Tháng 6-2011, Canada lại tuyên bố 5 năm đầu tư thêm 53,5 triệu USD cho các nhóm nghiên cứu.

Canada tập trung đầu tư vào những lĩnh vực: khoa học và công nghệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và năng lượng, khoa học và công nghệ cuộc sống, thông tin và công nghệ truyền thông.

Vấn đề tồn tại của Canada là đầu tư nghiên cứu quá chú trọng nghiên cứu khoa học ứng dụng, coi nhẹ khoa học xã hội nhân văn. Đề án chỉ mới ở giai đoạn khởi đầu, chỉ có những kết quả sơ bộ, đang chờ xem kết quả cuối

cùng của dự án.

2. Phân tích, đánh giá

Những điểm chung:

Trong bối cảnh của nền kinh tế tri thức và toàn cầu hóa, các nước đều ước mơ có được những đại học đẳng cấp thế giới. Các nước xây dựng đại học đẳng cấp thế giới rất đa dạng, nhưng tập trung vào nội dung chủ yếu sau:

- Các nước đều nhận thức rằng tri thức quyết định sự tăng trưởng kinh tế và cạnh tranh toàn cầu. Các đại học đẳng cấp thế giới giữ vai trò chủ chốt cho sự phát triển kinh tế trong nền kinh tế tri thức và toàn cầu hóa.

- Chính phủ các nước đều tăng đầu tư kinh phí đối với các trường đại học và viện nghiên cứu; xây dựng các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, phòng thí nghiệm hiện đại; nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học ở các trường đại học; đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học trên thế giới; nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế của các trường đại học.

- Đầu tư kinh phí thực hiện dựa trên nguyên tắc "tuyển chọn và tập trung đầu tư"; chỉ đầu tư một số trường đại học trọng điểm, một số lĩnh vực nghiên cứu mũi

nhọn, có tiềm năng cạnh tranh thế giới; tập trung nguồn lực lớn để nhanh chóng rút ngắn khoảng cách với các đại học hàng đầu trên thế giới.

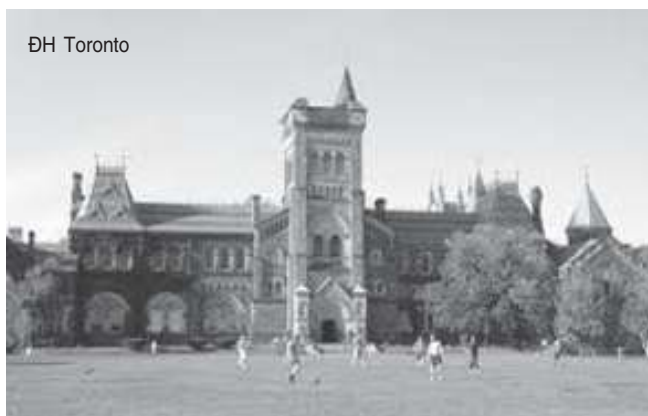
- Đi liền với việc phân bổ và sử dụng kinh phí, xuất hiện cơ chế đánh giá nghiêm túc và cơ chế kiểm toán để đảm bảo tính hiệu quả, công khai và minh bạch của việc sử dụng vốn đầu tư.

Những điểm riêng:

Ngoài những điểm chung trên, mỗi nước có một số nét riêng:

- Thực hiện dự án: Canada, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc thực hiện dự án khá chặt chẽ, đặc biệt là tập trung việc xây dựng các khoa sau đại học, nâng cao năng lực nghiên cứu của nghiên cứu sinh, xây dựng mạng lưới hợp tác quốc tế, thu hút và đào tạo tài năng khoa học trẻ trên thế giới.

- Đưa vào cơ chế đánh giá của bên thứ ba: Để tuyển chọn các hạng mục nghiên cứu được đầu tư, Canada, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc sử dụng cơ chế đánh giá của bên thứ ba nhằm đảm bảo kinh phí đầu tư được hiệu quả, công khai, công bằng và minh bạch. Trong khi đó dự án của Nga và Ấn Độ, Trung Quốc không có những tiêu chuẩn tuyển chọn cụ thể, thiếu các cơ chế



đánh giá hiệu quả, cơ chế giám sát kinh phí đầu tư. Dẫn đến việc lo ngại đối với sự công bằng cho các trường đại học trong việc đầu tư kinh phí, làm giảm hiệu quả sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư.

- Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng: Pháp, Trung Quốc rất chú trọng việc xây dựng cơ sở vật chất cho trường đại học. Các nước này không chỉ tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học mà còn quan tâm đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng của trường đại học, xây dựng một môi trường thật tốt cho việc học tập và nghiên cứu khoa học trong khuôn viên nhà trường .

- Tập trung vào đại học khoa học công nghệ: Do ảnh hưởng lợi thế truyền thống, Nga và Ấn Độ coi trọng đầu tư cho các đại học khoa học công nghệ (loại hình khoa học kỹ thuật). Dự án đại học nghiên cứu quốc gia của Nga chủ yếu tuyển chọn đại học khoa học công nghệ. Ủy ban tài trợ đại học Ấn Độ hướng việc đầu tư kinh phí cho các viện công nghệ Ấn Độ. Điều này dẫn đến sự mất cân đối đầu tư kinh phí cho các trường đại học khác.

- Xây dựng đô thị đại học: Pháp, Trung Quốc chú trọng đến xây dựng các trường đại học,

các viện nghiên cứu, các trung tâm nghiên cứu tạo thành các đô thị đại học hiện đại. Trong khi đó, Hàn Quốc tập trung vào việc tạo ra các trường đại học chuyên môn hóa mang tính địa phương để hỗ trợ phát triển công nghiệp hóa. Nga đầu tư lớn vào việc hợp nhất các trường đại học địa phương nhằm phát triển giáo dục đại học trong từng khu vực, từ đó trở thành đại học xuất sắc cho từng địa phương và khu vực.

3. Những bài học rút ra cho Việt Nam

Trong thời đại nền kinh tế tri thức, cuộc chạy đua về kinh tế - xã hội giữa các nước đang hướng về cuộc đua về giáo dục đại học. Nhiều nước muốn giành vị trí tốt nhất trong thang bậc giáo dục đại học và sẵn sàng chi tiền hàng tỷ USD để có được đại học đẳng cấp thế giới, vì họ rất hiểu rất rõ tầm quan trọng của những cỗ máy sản sinh ra tri thức và đào tạo lực lượng tinh hoa của đất nước. Việt Nam không nằm ngoài cuộc đua này.

Nghiên cứu bài học xây dựng đại học đẳng cấp thế giới của các nước Canada, Pháp, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc cho thấy các nước

đều có dự án xây dựng đại học đẳng cấp thế giới khá đa dạng, nhưng nội dung chủ yếu vẫn là tập trung đầu tư kinh phí để đẩy nhanh khả năng nghiên cứu khoa học của các trường đại học và các viện nghiên cứu, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và thu hút nhân tài; xây dựng các trường đại học trọng điểm, rồi nâng lên trình độ đẳng cấp thế giới; từ đó nâng cao tính cạnh tranh giáo dục đại học trên phạm vi toàn cầu.

Đảng và Nhà nước ta đã thể hiện quyết tâm cao trong việc xây dựng đại học đẳng cấp thế giới. Trong điều kiện nguồn lực tài chính hạn hẹp, Việt Nam phải dựa trên nguyên tắc tuyển chọn đúng và đầu tư lớn, tập trung đầu tư vào những đại học hàng đầu, những lĩnh vực nghiên cứu mũi nhọn, có tiềm năng cạnh tranh thế giới. Tập trung đầu tư xây dựng một số bộ môn, một số phòng thí nghiệm, một số khoa, một số trường đại học đạt chuẩn thế giới. Chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng đào tạo tiến sĩ của Việt Nam đạt chuẩn thế giới. Có chính sách đãi ngộ đúng đắn để thu hút các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài, những nhà khoa học nước ngoài đến làm việc tại các trường đại học. Có cơ chế đánh giá và cơ chế kiểm toán để đảm bảo sử dụng nguồn vốn đầu tư thật hiệu quả, công khai, minh bạch.

Một vấn đề quan trọng còn lại là cần xây dựng một lộ trình cụ thể, có những dự án đầy táo bạo như các dự án của các nước và triển khai phải quyết liệt để làm bệ phóng cho giáo dục đại học Việt Nam vươn lên sánh ngang tầm những nền giáo dục hàng đầu trên thế giới.



ĐH Paris



Xu thế quản lý giáo dục đại học của nhiều nước trên thế giới hiện nay là phân cấp quản lý một cách triệt để cho hiệu trưởng các trường đại học. Họ được tự quyết nhiều vấn đề liên quan đến hiệu quả của các hoạt động đào tạo, sự đáp ứng yêu cầu giáo dục của xã hội.

Các trường đại học cũng đang bị tác động dưới nhiều hình thức như: phải mở rộng phạm vi hoạt động, qui mô đào tạo và các mối quan hệ hợp tác và nâng cao chất lượng, tự chủ tài chính...

Ở Việt Nam bắt đầu từ năm 2008 Bộ GD-ĐT đã giao quyền tự chủ về tài chính cho một số trường đại học ở Việt Nam và trong tương lai tiến tới sẽ giao quyền tự chủ cho tất cả các trường

đại học. Vì vậy, để thích ứng với tình hình mới, các trường đại học Việt Nam phải điều chỉnh phương pháp quản lý, chiến lược hoạt động và mở rộng quan hệ hợp tác.

Trước đây, việc quản lý trong các trường đại học rất đơn giản và quan hệ giữa các trường cũng còn rất hạn chế, các trường chỉ chú trọng đến việc quản lý điều hành các hoạt động thường nhật.



Ngày nay, các trường không còn thu mình được nữa, không thể hoạt động độc lập mà đang chịu sự giám sát và đánh giá của xã hội. Sự đánh giá liên quan đến nhiều vấn đề như chất lượng đội ngũ, thành tích về đào tạo và nghiên cứu khoa học, chất lượng sinh viên tốt nghiệp v.v. Chính vì vậy lãnh đạo các trường đại học phải tự xem trường mình như là doanh nghiệp thực thụ và phải

Trong quá trình toàn cầu hóa, giáo dục đại học không thể đứng ngoài lề và thực sự đã có bước chuyển mình để hòa nhập với tình hình mới. Hiện nay, vấn đề quản lý trường đại học một cách hiệu quả hơn, xây dựng và phát triển nhà trường trở thành những cơ sở đào tạo có chất lượng cao và có uy tín hơn đang là thách thức của các nhà quản lý giáo dục đại học Việt Nam.

Chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động của trường đại học

ThS. Đồng Thị Tuyết Hạnh - Vũ Kim Khôi

Trung tâm Khảo thí và Đánh giá Chất lượng Đào tạo, ĐHQG-HCM

thường xuyên điều chỉnh cách quản lý và chiến lược phát triển trong môi trường cạnh tranh hiện nay.

Để đánh giá hiệu quả hoạt động của trường đại học có rất nhiều tiêu chí dựa trên sự đối chiếu giữa những mục tiêu được kỳ vọng, những nguồn lực của nhà trường (cơ cấu tổ chức, chính sách, nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất), quá trình thực hiện (chương trình đào tạo, các dự án nghiên cứu, các chương trình phục vụ cộng đồng) và kết quả hoạt động (chất lượng sinh viên tốt nghiệp, đánh giá của thị trường lao động, đánh giá của xã hội, của sinh viên, cựu sinh viên và cán bộ giảng dạy)... tất nhiên cũng có những chỉ báo về số lượng để đo lường chất lượng, chẳng hạn như tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp hoặc tỷ lệ bài nghiên cứu... nhưng thực

tế cho thấy những chỉ báo đó chỉ có một ý nghĩa tương đối. Bởi vì, đánh giá về bản chất là một hoạt động mang tính chủ quan vì nó đòi hỏi sự phán đoán của người đánh giá. Hiệu quả hoạt động trường đại học là một khái niệm phức hợp, bao gồm nhiều yếu tố, vì vậy đánh giá nó một cách chính xác lại càng khó khăn hơn.

Vì vậy, để giảm thiểu tối đa tính chủ quan, võ đoán làm hạn chế giá trị của kết quả đánh giá, người ta luôn tìm mọi cách để lượng hóa chính xác các mức độ đạt được của các khía cạnh khác nhau của hiệu quả quản lý trường đại học.

Do vậy, các chỉ số cốt lõi để đánh giá (đo lường) hiệu quả hoạt động của trường đại học sẽ là công cụ quan trọng để các trường (lãnh đạo trường) hiểu rõ trường mình với những thế mạnh,

điểm yếu, tiềm năng, cơ hội phát triển và hiệu quả hoạt động. Các chỉ số được xây dựng để đáp ứng cho mọi thời gian mà không bị bó hẹp với chính sách và các vấn đề đáp ứng trong khoảng thời gian nào.

Bài viết này nhằm giới thiệu 10 chỉ số đo lường hiệu quả hoạt động do các tác giả Taylor and Massy (1996, dẫn lại trong cuốn *Planning and Assessment in HE* 2010). 10 chỉ số này là:

1. Cơ cấu nguồn thu

Nguồn thu của trường bao gồm những nguồn thu nào? học phí và phí dịch vụ trong trường, các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài (doanh nghiệp?), hay là từ ngân sách? Ở các trường công thì nguồn thu của họ chủ yếu là từ ngân sách nhà nước (ở Mỹ là ngân sách của Bang hoặc Liên Bang). Các trường nhỏ/các trường tư thì nguồn thu chủ yếu của họ là từ học phí (khoảng 2/3 đến 3/4) và vì vậy các hoạt động của họ lệ thuộc vào học phí thu từ sinh viên, do đó họ phải tìm cách làm phong phú nguồn thu của mình (quan hệ với doanh nghiệp để nhờ hỗ trợ hoặc tăng cường nguồn thu các dịch vụ khác...). Nguồn thu của trường có ổn định không? Nếu không ổn định thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của trường, trường nào không quản lý được các nguồn thu của mình thì hoạt động không hiệu quả.

Ở Việt Nam từ năm 2008, Bộ GD&ĐT đã giao cho một số trường ĐH quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, có nghĩa là sẽ không cấp ngân sách chi thường xuyên nữa. Đây là thách thức lớn đối với các trường đại học được giao quyền tự chủ về tài

chính, nhất là trong điều kiện khung học phí thấp, nhưng mọi chi phí đào tạo đều tăng như hiện nay. Điều này bắt buộc nhà trường phải tìm ra các biện pháp khắc phục để tăng các nguồn thu hợp pháp như phát triển các chương trình chất lượng cao, giảng dạy bằng tiếng Anh và các chương trình tiên tiến, tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo nước ngoài, thu hút sinh viên nước ngoài theo học, tìm kiếm các dự án tài trợ của nước ngoài, liên kết với các doanh nghiệp, tăng nguồn thu từ Khoa học công nghệ... từ đó, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các trường đại học và từ đó cũng nâng cao được chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam.

Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 1.11.2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020 đã đặt ra mục tiêu: Các trường đại học lớn phải là các trung tâm nghiên cứu khoa học mạnh của cả nước, nguồn thu từ các hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất và dịch vụ đạt tối thiểu 15% tổng nguồn thu từ các cơ sở giáo dục đại học vào năm 2010 và 25% vào năm 2020.

2. Cơ cấu chi

Là cách các trường sử dụng nguồn thu của mình vào các hoạt động - giảng dạy, nghiên cứu, dịch vụ cho sinh viên, quản lý. Trường phân bổ tiền thu được vào các hoạt động có hợp lý không? có đúng với mục tiêu và sứ mạng của mình không? Chi phí cho các hoạt động của trường có tăng lên không? tăng đột biến hay tăng đều? lý do tại sao chi phí

tăng?

Quản lý và tiết kiệm các khoản chi, là một cách kiểm soát hoạt động trong trường đại học hiệu quả nhất. Hiện nay ở Việt Nam, các trường đại học đều đã xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ riêng cho đơn vị mình nhằm ổn định các khoản chi và chi đúng mức. Như vậy, sẽ kiểm soát được nguồn chi của Trường.

3. Chênh lệch (dư thừa/ thiếu hụt) thu chi

Các khoản thu được có đủ để đáp ứng các chi phí hoạt động không? Các trường đều phải tìm cách để các khoản thu được lớn hơn các khoản chi, và các trường hoạt động hiệu quả thường có một nguồn thu lớn hơn nhiều so với chi phí phải bỏ ra. Theo tác giả Taylor và Massy thì chỉ số này có vẻ áp dụng đúng hơn ở các trường tư (vì họ phải tự chủ thu chi) và để tính được hiệu quả thu chi ở trường công thì họ đề nghị xem xét ngân sách nhà nước cấp cho trường trên tổng chi phí đào tạo và chi phí chung, hoặc tỉ lệ ngân sách được cấp tính trên đơn vị là 1 sinh viên. Tuy nhiên, hiện nay các trường công rơi vào tình cảnh là lượng ngân sách cấp cho họ ngày càng ít dần, nên họ cũng như các trường tư, bắt đầu tự chủ thu chi, vì thế chỉ số chênh lệch thu/chi cũng quan trọng đối với họ.

4. Tỷ lệ sinh viên trúng tuyển và số lượng sinh viên thực sự nhập học

Tỉ lệ sinh viên trúng tuyển cho thấy sự chọn lọc của trường, tỉ lệ trúng tuyển càng cao thì trường càng ít có sự chọn lọc đầu vào (tức là sinh viên sẽ dễ thi đậu hơn). Trường mà có tỷ lệ chọn



Tỷ lệ học bổng cao chứng tỏ trường đó hoạt động có hiệu quả

cao và tỷ lệ sinh viên trúng tuyển thấp thì sẽ nhận được các sinh viên xuất sắc và nhu cầu về các dịch vụ liên quan đến học tập (thư viện, trang thiết bị, hỗ trợ việc làm,...) của nhóm sinh viên này cũng cao hơn. Tuy nhiên cái quyết định đến hiệu quả hoạt động của trường là số lượng sinh viên thực sự nhập học, vì nó quyết định lượng học phí trường thật sự thu được, nó còn cho thấy độ hấp dẫn của trường (thương hiệu hay danh tiếng) trước các trường khác, qua đó số lượng sinh viên thực sự nhập học phản ánh được khả năng của trường trong việc đáp ứng nhu cầu học tập và các nhu cầu khác của sinh viên.

5. Tỷ lệ giữa sinh viên chính quy và giảng viên chính quy.

Tỷ lệ giảng viên/ sinh viên là

yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo chất lượng của trường và sẽ ảnh hưởng đến trực tiếp đến hiệu quả giảng dạy của Giảng viên, qua đó ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của trường. Nếu tỷ lệ GV/SV thấp thì chất lượng giảng dạy sẽ không cao. Ví dụ như, một giảng viên phải đứng nhiều lớp (phụ trách nhiều sinh viên) thì sẽ có khối lượng công việc nặng hơn và chất lượng giảng dạy sẽ không cao hơn việc giảng viên phụ trách ít sinh viên hơn. Do vậy, tỉ lệ sinh viên/giảng viên cũng cho thấy hiệu quả hoạt động của trường.

6. Tỷ lệ học bổng và chi phí nghiên cứu sinh trên tổng số học phí và chi phí thu được.

Các trường thường dùng học bổng để thu hút và duy trì sinh viên. Chỉ số này rất quan trọng, đặc biệt đối với những trường có

mức tự chủ tài chính cao. Vì nếu trường cho nhiều học bổng cho sinh viên (tỷ lệ học bổng cao trên tổng số học phí và chi phí thu được) thì chi phí cho các hoạt động khác của trường sẽ bị hạn chế, vì vậy các trường phải tìm cách kiếm thêm các nguồn thu khác và do đó làm tăng khối lượng công việc phải thực hiện. Do vậy các trường phải cân nhắc lượng học bổng cho sinh viên so với nguồn học phí và chi phí mà các trường thu được để đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Thực tế cho thấy, nếu các trường có tỷ lệ bổng cao cho sinh viên chứng tỏ trường đó hoạt động có hiệu quả.

7. Lượng giảng viên chính quy có biên chế

Với một ngân sách cố định, trường càng có nhiều giảng viên



có biên chế thì càng khó trong việc linh động mượn thêm giảng viên mới, vì thế khiến họ khó có thể mở thêm các chương trình đào tạo mới nhằm phục vụ nhu cầu của sinh viên (vì làm tăng chi phí). Một số trường giải quyết vấn đề một cách linh hoạt như cho các giảng viên có biên chế nghỉ hưu, hoặc không đảm nhận chức vụ nữa, hoặc chỉ mượn các giảng viên chính quy để chỉ đảm nhận việc giảng dạy mà thôi. Điều này thì lại ngược lại với quy luật thường nhật ở Việt Nam - vì trường đại học có nhiều giảng viên chính quy có biên chế thì sẽ ổn định hơn trong việc các hoạt động giảng dạy của trường.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu có biên chế của trường là yếu tố rất cần thiết, là yếu tố mang tính sống còn của chất lượng đào tạo. Giảng viên tại các trường đại học không chỉ làm công tác giảng dạy mà còn phải làm cả công tác nghiên cứu, thậm chí làm theo hình thức đào tạo tín chỉ thì giảng viên đại học còn làm "cổ vấn học tập". Vì vậy, để đảm bảo về mặt thời gian dành cho giữa việc nghiên cứu và giảng dạy thì giáo viên cơ hữu đảm bảo hơn

giảng viên thỉnh giảng. Do đó, tỷ lệ (số lượng) giảng viên cơ hữu trong trường đóng vai trò rất quan trọng trong hiệu quả hoạt động của trường.

8. Tỷ lệ giảng viên toàn thời gian trên tổng số cán bộ viên chức

Đây là chỉ số đáng quan tâm. Tỷ lệ giảng viên toàn thời gian trên tổng số cán bộ viên chức có thể được hiểu theo 2 hướng: 1) Tỷ lệ giảng viên/tổng số cán bộ viên chức cao: các trường nhấn mạnh hoạt động học thuật giảng dạy, nghiên cứu và dịch vụ; 2) Tỷ lệ giảng viên/tổng số cán bộ viên chức thấp: bộ máy hành chính của trường quá công kênh... Vì vậy cần phải hiểu rõ chỉ số này để có thể biết được trường có hoạt động hiệu quả hay không.

9. Tỷ lệ bảo trì bị trì hoãn trên tổng giá trị xây mới

Việc bảo trì mà bị trì hoãn sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả và hiệu suất của trường. Việc bảo trì càng bị trì hoãn thì các vấn đề nảy sinh sẽ càng nghiêm trọng, và vì thế sẽ càng gây tốn kém về chi phí. Một số trường trì hoãn việc bảo trì

trang thiết bị đến mức phải xây mới và thay thế kiến trúc cũ. Tuy nhiên chi phí cho việc thay thế đó sẽ không được sử dụng vào các hoạt động khác (có thể có hiệu quả kinh tế hơn). Có một quy luật cho các trường hoạt động hiệu quả là mỗi năm dành 2% chi phí xây mới vào việc bảo trì và đổi mới trang thiết bị. Giả định cho quy luật này là giới hạn sử dụng tối đa các kiến trúc trong trường là 50 năm. Việc mỗi năm trích ra 2% chi phí xây mới các kiến trúc trong thời gian 50 năm sẽ tạo cho trường đủ kinh phí để duy trì việc bảo trì thường xuyên trong trường. Tuy nhiên quy luật này cũng không hoàn toàn đúng, vì các trường càng tốn chi phí bảo trì thì sẽ càng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của mình.

10. Phần trăm các cựu sinh viên đã ủng hộ trường trong vòng 5 năm trở lại.

Mức độ ủng hộ tài chính của các cựu sinh viên dành cho trường mình đã học phản ánh mức độ hài lòng của họ về chất lượng và hiệu quả của chương trình học cũng như các dịch vụ mà trường cung cấp. Do đó, tỷ lệ cựu sinh viên ủng hộ trường cho thấy uy tín và hiệu quả hoạt động của trường.

Trên đây là 10 chỉ tiêu để đánh giá hiệu quả hoạt động của trường đại học của tác giả Taylor and Massy. Các chỉ tiêu này rất có ý nghĩa đối với hiệu quả hoạt động của trường đại học Việt Nam. Chúng ta cần nghiên cứu sâu và bài bản hơn để có thể điều chỉnh và áp dụng bộ chỉ số đo lường đối với việc đánh giá hiệu quả hoạt động các trường đại học Việt Nam trong tương lai.

ĐHQG-HCM tổ chức lớp tập huấn Nâng cao Năng lực Xây dựng, Quản lý và Đánh giá kế hoạch chiến lược



PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM phát biểu tại Lễ bế mạc lớp tập huấn.

Nằm trong khuôn khổ Đề án "Nâng cao năng lực quản trị đại học ĐHQG-HCM" thuộc Nhóm Chiến lược 1, Kế hoạch chiến lược phát triển ĐHQG-HCM giai đoạn 2011-2015, từ ngày 7-25/10/2013, ĐHQG-HCM đã phối hợp với tổ chức CHEER for Viet Nam (Culture, Health, Education, Environmental Resources) đã tổ chức lớp tập

huấn "Nâng cao năng lực xây dựng, quản lý và đánh giá kế hoạch chiến lược" cho cán bộ quản lý ĐHQG-HCM.

Tham gia giảng dạy lớp tập huấn có TS. Đoàn Thị Nam Hậu - Chủ tịch CHEER for Viet Nam, Prof. Lawrence A. Machi - La Verne University, Hoa Kỳ; Ông Đào Trung Giang - Cố vấn cao cấp của Giám đốc ĐHQG-HCM, và Ông Nguyễn Quốc Lưu - Chuyên gia IBM (International Business Machines). Đây là đội ngũ chuyên gia về quản lý trong hai lĩnh vực giáo dục và kinh doanh, được Ban Quản lý Đề án mời giảng dạy nhằm mục đích giúp học viên một mặt tiếp cận được kiến thức và phương pháp trên lý thuyết; mặt khác có cơ hội học hỏi những kinh nghiệm thực tiễn đa chiều trên thực tế trong xây dựng và vận hành kế hoạch chiến lược.

Tham gia lớp học, hơn 60 học viên là cán bộ quản lý cấp trung

và cấp cao của Văn phòng, các Ban chức năng ĐHQG-HCM, các đơn vị thành viên và trực thuộc đã được trang bị kiến thức, kĩ năng và phương pháp xây dựng, quản lý kế hoạch chiến lược một cách hệ thống. Đây là điều quan trọng và đặc biệt cần thiết trong bối cảnh ĐHQG-HCM đang trong quá trình đổi mới quản trị đại học, từng bước chuyển sang cơ chế quản trị theo kế hoạch chiến lược. Bên cạnh đó, 3 tuần học tập trung đã đem lại một cơ hội rất tốt để cán bộ quản lý các đơn vị trao đổi, chia sẻ, xây dựng các mối quan hệ hợp tác, cùng nhau ngồi lại để giải quyết những bài toán lớn và có tính hệ thống của ĐHQG-HCM.

Tại Lễ bế mạc, các học viên đạt yêu cầu đã được cấp giấy chứng nhận của Viện Quản trị Đại học, ĐHQG-HCM. Nhân dịp này, ĐHQG-HCM và tổ chức CHEER for Viet Nam cũng đã ký kết Bản ghi nhớ hợp tác đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quan hệ giữa hai đơn vị.



PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa trao hoa cảm ơn các giảng viên của lớp học.



Trao giấy chứng nhận của Viện Quản trị Đại học ĐHQG-HCM cho các học viên.



Tinh thần thượng võ

TRONG GIÁO DỤC THỂ CHẤT

TS. Trần Long

Giáo dục thể chất từ một góc nhìn hẹp

Trong hệ thống giáo dục - đào tạo hiện nay, cùng với những môn học được gọi chung là văn hoá, môn giáo dục thể chất góp phần đào tạo con người toàn diện cho xã hội. Nhiệm vụ của Bộ môn Giáo dục Thể chất được xác định ở những mức độ khác nhau, tùy thuộc vào định hướng của từng cơ sở đào tạo. Mục Giới thiệu của trang Web Bộ môn Giáo dục thể chất, Trường Đại học Cần Thơ ghi: "Bộ môn có nhiệm vụ giảng dạy các môn học về thể dục, thực hiện giáo dục thể chất cho sinh viên toàn trường... Quản lý các hoạt động thể dục - thể thao và tổ chức, huấn luyện các vận động viên, đội tuyển thể thao của Trường tham gia các giải thi đấu của tỉnh, thành, ngành và toàn quốc" (1). Thư ngỏ của trang Web Khoa Giáo dục Thể chất, Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội ghi: "... Cùng với sự phát triển của nhà trường, các thể hệ cán bộ, giáo viên đã cống hiến và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo lớp người cán bộ khoa học kỹ thuật phát triển toàn diện, giỏi về chuyên môn, có đạo đức trong sáng, có kỷ luật và sức khoẻ" (2). Theo Nguyễn Thị Hạnh, "Giáo dục thể chất là một lĩnh vực thể dục thể thao (TDTT) xã hội với nhiệm vụ là: "Phát triển toàn diện các tố chất thể lực, và trên cơ sở đó phát triển các năng lực thể chất, bảo đảm hoàn

thiện thể hình, củng cố sức khoẻ, hình thành theo hệ thống và tiến hành hoàn thiện đến mức cần thiết các kỹ năng và kỹ xảo quan trọng cho cuộc sống" (3).

Theo trao đổi riêng của chúng tôi với một số giảng viên môn Giáo dục thể chất tại thành phố Hồ Chí Minh thì giáo dục thể chất có các nhiệm vụ sau: rèn luyện thân thể, giáo dục tư cách, giáo dục ý thức bảo vệ sức khoẻ, giáo dục cách phòng tránh bệnh.

Qua tham khảo một số giáo trình môn Giáo dục thể chất (gồm văn bản giấy và văn bản đăng tải trên mạng) chúng tôi nhận thấy nội dung giảng dạy môn Giáo dục thể chất hiện nay có thiên hướng dạy học động tác (giáo dưỡng thể chất) và giáo dục tố chất thể lực. Mặc dù trong nhận thức chung, giáo dưỡng thể chất và giáo dục tố chất thể lực không tách rời giáo dục trí dục, đức dục, mỹ dục nhưng thực tế cho thấy khó có thể thực hiện kết hợp các yêu cầu trên một cách có hiệu quả trong quá trình giảng dạy. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến hệ quả này, trong đó phải kể đến các mục tiêu đưa ra còn chung chung, chưa thể hiện được sự định hướng chiến lược gắn giáo dục thể chất nhà trường với giáo dục thể chất truyền thống của dân tộc.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung nêu ra những nét tính cách tích cực có thể hình thành qua quá trình giáo dục thể

chất cho sinh viên-học sinh (SV-HS) Việt Nam. Những tính cách này vừa kết nối tự nhiên với tinh thần thượng võ của dân tộc vừa đáp ứng được yêu cầu của thời đại.

Thượng võ và tinh thần thượng võ

Về mặt từ ngữ, thượng võ được hiểu theo hướng một động từ, đó là ham chuộng võ nghệ. Một dân tộc có truyền thống thượng võ tức là dân tộc đó luôn sẵn có trong mình tình yêu võ thuật và thường xuyên thực hành tập võ, luyện võ. Khi nói dân tộc Việt Nam là một dân tộc thượng võ thì ngay trong nghĩa hàm ngôn đã ngầm chứa thông tin: dân tộc Việt Nam có một quá trình phát triển đầy gian nan và thử thách. Đó là quá trình vật lộn với thiên nhiên và chống chọi với nhiều loại kẻ thù để tồn tại và phát triển; đó còn là quá trình giao lưu với nhiều nền văn hoá dưới cả hai hình thức tự nguyện và bị cưỡng bức. Thực tiễn sinh động đó đã hình thành vững chắc một phẩm chất cao quý trong tính cách Việt: tinh thần thượng võ.

Tinh thần thượng võ là một tính từ. Nó có nghĩa là có khí phách, tinh thần hào hiệp. Thí dụ: Tinh thần thượng võ (4). Trong tiếng Anh, Sporting spirit hay Sportmanship tức "tinh thần thượng võ" có nghĩa là chơi thẳng thắn, không gian lận (to play fair) (5).

Theo xã hội học, thì tinh thần

thượng võ là đề cao võ thuật và võ đạo. Không dồn người vô bước đường cùng, không đánh người dưới ngựa, không ý đồng hiệp cô... (6).

Hiểu thế nào về cụm từ "tinh thần thượng võ" cho đúng nghĩa là một nét đẹp của tính cách dân tộc? Đó là điều khó và liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều góc độ tiếp cận hết sức phong phú và đa dạng. Dĩ nhiên tinh thần thượng võ đã được bàn luận nhiều trên bình diện võ thuật. Đó là một trạng thái tâm lý luôn duy trì sự tự

hết mình với cuộc chơi. Khi đi đến thái độ chấp nhận cần lấy sự hài hoà giữa riêng và chung làm thước đo. Nếu không tìm thấy sự hài hoà này thì dĩ nhiên người ta có quyền không vào cuộc. Người có tinh thần thượng võ hiểu được rằng không có cuộc chơi nào dành cho người chỉ đi nửa chừng rồi bỏ cuộc. Và cuộc chơi nào cũng phải có những thử thách then chốt về trí tuệ và thể lực.

Nếu đời là một cuộc chơi lớn thì người có tinh thần thượng võ một khi đã chấp nhận vào cuộc

hoặc hoà. Nếu khi vào cuộc, người ta nghĩ rằng chỉ có thắng và thắng thì khó tránh khỏi trạng thái tâm lý quá khích. Lúc đó "máu" hiếu thắng thay cho tinh thần tranh thắng; những hành vi xấu từ đó mà ra.

Xem thắng thua là điều tất yếu xảy ra sẽ làm cho người chơi có tâm thế chấp nhận. Chấp nhận hoà, chấp nhận thua và cả... chấp nhận thắng. Chấp nhận thắng là điều dễ nhưng thắng trong tự tin, "thắng thuyết phục" mới đúng nghĩa là thắng. Chấp nhận hoà tưởng dễ nhưng không dễ vì bên "tám lạng, bên nửa cân", nếu không có tinh thần thượng võ thì những cuộc cãi vã ắt sẽ xảy ra. Chấp nhận thua là điều khó bởi vì người ta có thể tìm những yếu tố ngoài cuộc chơi để can thiệp vào, làm cuộc chơi trở nên rối rắm, thậm chí trở nên tồi tệ.

Theo hướng này, tinh thần thượng võ có thể hiểu là thái độ tôn trọng sự thật, tôn trọng kết quả khách quan đã diễn ra không chỉ trên đấu trường, trên... tình trường và cả trong mọi hoạt động của đời sống thường ngày. Tính trung thực, chân thật (honesty) trong tinh thần thượng võ chính là sự trong sáng của lương tâm. Nó thể hiện sự tôn trọng chính mình và tôn trọng mọi người. Một người anh hùng có thể không còn được tôn trọng khi lương tâm của họ không còn trong sáng nữa.

Câu nói "Biết ta biết địch trăm trận trăm thắng", theo tinh thần thượng võ có nghĩa là khi thua mà chấp nhận thua là ta đã chuẩn bị cho mình trở thành người chiến thắng rồi. Nếu không như thế thì từ thua trở thành bại.

Nếu đời là một cuộc chơi lớn thì người có tinh thần thượng võ một khi đã chấp nhận vào cuộc ắt sẽ tự nguyện đi cho đến cùng. Chính từ ý thức này mà người Việt Nam đã đi đến cùng trong cuộc vật lộn với thiên nhiên và thú dữ để tồn tại, đi đến cùng trong cuộc chiến đấu giành độc lập tự do cho dân tộc.

trọng, luôn có ý thức vươn tới cái cao đẹp bất luận trong hoàn cảnh nào.

Ở đây, khi tìm kiếm những tiêu chí nhận diện tinh thần thượng võ của dân tộc chúng tôi có ý định đưa những tiêu chí đó vào quá trình giáo dục thể chất nói riêng và giáo dục đào tạo nói chung; xem đó là những nét tính cách tốt đẹp cần định hình cho SV - HS Việt Nam ngày nay.

Những nét tính cách thể hiện tinh thần thượng võ

Khi nhập cuộc là phải hết mình với cuộc chơi

Nhập cuộc có thể do lời mời, có thể do phân công, có thể do hoàn cảnh đặt mình vào vị thế như một "chứng nhân" lịch sử, nhưng bất luận hoàn cảnh nào một khi đã chấp nhận thì phải

tất sẽ tự nguyện đi cho đến cùng. Chính từ ý thức này mà người Việt Nam đã đi đến cùng trong cuộc vật lộn với thiên nhiên và thú dữ để tồn tại, đi đến cùng trong cuộc chiến đấu giành độc lập tự do cho dân tộc. Nay chúng ta vẫn không tách khỏi cuộc chơi lớn toàn cầu với mục đích đôi bên cùng có lợi. Cả dân tộc đang dần thân vào cuộc chơi mà thử thách còn gay go, phức tạp hơn nhiều so với những giai đoạn trước.

Xem thắng thua là điều tất yếu xảy ra

Vận dụng phạm trù tất nhiên và ngẫu nhiên của triết học biện chứng vào thi đấu thể dục thể thao thì sau một cuộc thi chắc chắn sẽ có một trong ba khả năng xảy ra: hoặc thắng, hoặc thua,

Bại vì thù hằn, vì cay cú, vì trả thù. Đó bại do sai đạo dù không sai luật. Không có tinh thần thượng võ, con người dễ lẩn quẩn trong vòng ân oán vô nghĩa lí.

Qua thực tế sống, chiến đấu, tinh thần "thắng không kiêu, bại không nản" luôn toả sáng trong tâm thức Việt Nam. Người ta nói: nếu anh biết mình ngã xuống như thế nào thì chắc chắn anh sẽ biết mình đứng lên bằng cách nào. Câu nói này đúng với tính cách thượng võ của người Việt Nam.

Không đánh "kẻ dưới ngựa"

Chiến tranh thời phong kiến ca ngợi người anh hùng trên lưng ngựa. Cụm từ "anh hùng mã thượng" một thời gắn với những kỳ sĩ cao thượng trong lí tưởng và trong hành xử trên chiến trận. "Kẻ dưới ngựa" là người thua cuộc. Có người nói rõ hơn là "kẻ té ngựa". Trong tình thế đó chỉ cần "cho một nhát" là xong nhưng... như thế là... hèn. Không đánh "kẻ dưới ngựa" là tính cách cao thượng

của người anh hùng trên đấu trường.

"Kẻ dưới ngựa" hay "người dưới ngựa" còn để chỉ một đối tượng khác, đó là những người thấp thế hơn mình, thậm chí là tay chân thuộc hạ của mình. Ý mạnh hiếp yếu, cậy quyền cậy thế mà ra oai tác quái là tính cách của những kẻ ngồi trên lưng ngựa nhưng đã tự "ngã ngựa". Sự thật một khi "tướng hại lính" thì khó tên lính nào thoát được nạn. Nhưng chính tên tướng đó cũng không lọt khỏi "lưới trời" dư luận và cái danh xưng "anh hùng mã thượng" vốn cao đạo bị dân gian chế thành "anh hèn mã thượng".

Những ràng buộc về địa lí và lịch sử khiến người Việt Nam sớm khôn ngoan. Cái khôn ngoan của những con người có tinh thần thượng võ: lấy thắng làm hoà, lấy oán làm ân. "Trong quá khứ, cha ông ta khi đánh thắng kẻ thù, không bao giờ bắt giết tù binh. Sử sách còn ghi chép bao lần tù binh giặc được "trả thảm"

thả về để giữ sự hòa hiếu với lân bang... Như thời Lý Thái Tông, khi bình Chiêm bắt về hơn 5.000 tù binh, đã ban cho ruộng đất lập thành phường ấp làm ăn. Tinh thần thượng võ ấy đi suốt chiều dài lịch sử của dân tộc". (4)

Vinh danh người chơi

Cuộc chơi dù lớn dù nhỏ đều cần có người tham dự và cổ vũ. Thái độ động viên khích lệ người tham gia cuộc chơi thể hiện một cách sinh động tinh thần thượng võ của khán giả. Vinh danh người chơi theo đúng nghĩa là sự ủng hộ nhiệt thành vô tư đối với người chơi bất kể họ là ai, họ thuộc đội ta hay đội bạn. Tất nhiên, với tư cách người quan sát, khán giả có quyền bày tỏ thái độ đối với những người phạm luật và sai đạo. Bày tỏ thái độ phản ứng trước lối chơi không đẹp hoàn toàn khác với chiêu trò "ném đá", "dìm hàng", "chơi không được thì phá", vốn là sản phẩm của thói tật "ăn không được thì đạp đổ" của thời xa xưa.

Một cuộc chơi đẹp, đem lại trận thắng vẻ vang cho đội nhà, làm sáng danh dân tộc thì người chơi xứng đáng được vinh danh. Quy mô cuộc chơi càng lớn, tinh thần vinh danh càng mãnh liệt. Trong thực tế không ít người đã chấp nhận phí tổn rất lớn để đi ra nước ngoài ủng hộ cho đội nhà. Và cũng không ít người đã "phát cuồng" trước những chiến thắng đem lại vẻ vang cho "màu cờ sắc áo".

Vinh danh người chơi trong thể thao sẽ góp phần hình thành thái độ vinh danh đối với các anh hùng dân tộc, các chiến sĩ hi sinh cho sự nghiệp chung của nhân dân, của dân tộc. Logic này không mơ hồ, nó đã được



SV ĐHQG-HCM học Vovinam tại KTX ĐHQG-HCM



chúng thực ở những trò chơi trong các đại lễ tưởng niệm anh hùng dân tộc.

Sống có ích cho mình và cho mọi người

Thi đua học tập, rèn luyện, phấn đấu để làm gì? Chắc hẳn các bạn trẻ sẽ có những câu trả lời khác nhau. Nhưng câu trả lời: Để sống có ích cho mình và cho mọi người thì sẽ không nhiều. Vì sao? Xin chuyển câu trả lời cho một câu chuyện tiếp sau. Những người thầy dạy võ thường đặt câu hỏi cho tân võ sinh là: Học võ để làm gì? Đa số sẽ

trả lời là để tự vệ. Những mục đích khác như để rèn luyện sức khỏe, để kìm chế bản thân và để tôi luyện ý chí... theo thời gian võ sinh mới dần dần "ngộ" ra dưới sự dìu dắt của thầy. Sống có ích cho mình và cho mọi người phải qua một quá trình phấn đấu, tự chiến thắng bản thân mình, tự thoát khỏi cái tôi nhỏ hẹp để chan hoà vào nhịp sống cộng đồng.

Ai cũng yêu, cũng quý bản thân mình nhưng chỉ những người biết sống có ích cho mọi người mới hiểu thấu cái khổ, cái đau của tha nhân và cố gắng làm giảm đi những

khổ đau ấy. Anh khoe mình cử tạ nhấc trăm ki lô nhưng gặp người phụ nữ bồng con bê nặng lại ngoảnh mặt làm ngơ thì không còn gì để bàn luận. Từ phạm vi hẹp đến phạm vi rộng, tinh thần thượng võ khuyến khích mỗi người vượt lên trên cái tôi, khuyến khích cả dân tộc vượt lên những toan tính hẹp hòi. Một dân tộc thượng võ là một dân tộc biết làm cho dân tộc mình và các dân tộc láng giềng cùng sống hoà bình, cùng nhau tiến bộ.

Còn nhiều nét tính cách khác nữa có thể được hình thành trong quá trình giáo dục thể chất. Thiết nghĩ, nếu công tác giáo dục thể chất hình thành vững chắc những nét tính cách tích cực vừa nêu đã là một thành công lớn.

Bàn về văn hoá ứng xử của dân tộc Việt Nam, có người đã khẳng định trong quá khứ Việt Nam đã có một nền văn hoá từng được bạn bè yêu mến và kính trọng. Cốt lõi của nền văn hoá đó là gì? Đó không là gì khác ngoài tinh thần thượng võ. Dù chưa phải là vấn đề gốc gác nhưng xây dựng những nét tính cách tốt đẹp trên tinh thần thượng võ của dân tộc sẽ giúp giải quyết nhiều vấn đề trong quan hệ ứng xử giữa người với người trong xã hội Việt Nam hiện nay.



Từ ngày 16-18/10/2013, Trường ĐH Quốc tế ĐHQG-HCM đã phối hợp với Hiệp Hội Điện tử Viễn thông Việt Nam và Phân hội Viễn thông của IEEE đăng cai tổ chức Hội nghị quốc tế Công nghệ cao cấp về điện tử - Truyền thông và các lĩnh vực liên quan (The International Conference on Advanced Technologies for Communications - ATC). Hội nghị quy tụ gần 200 nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành từ khắp nơi trên thế giới đến tham dự.

Chủ đề chính của hội nghị ATC 2013 là về "Công nghệ truyền dẫn xanh" (Green Communications). PGS.TS Hồ Thanh Phong, Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế cho biết: "Với một môi trường tiêu thụ năng lượng lớn và một khối lượng khổng lồ những linh kiện phế thải ảnh hưởng nặng nề đến môi trường tự nhiên, đã đến lúc con người cần quan tâm đúng mức đến những hướng phát triển làm thế nào để công nghệ hiện đại không ảnh hưởng tai hại đến đời sống của con người. Lĩnh vực truyền thông đáp ứng yêu cầu này chính là "Công nghệ truyền dẫn xanh". Tại ATC 2013, chủ đề này được tập hợp trong một phiên họp đặc biệt do GS. Jacques

Hội nghị quốc tế Công nghệ cao cấp về Điện tử - Truyền thông và các lĩnh vực liên quan



PGS.TS Hồ Thanh Phong, Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế ĐHQG-HCM phát biểu khai mạc Hội nghị

Palicot (Pháp) và GS. Honggang Zhang (Hàng Châu, TQ)- hai giáo sư hàng đầu thế giới chủ trì".

Năm nay, có 246 công trình của các tác giả từ 29 nước nộp đăng ký trình bày tại hội nghị. Sau khi được thẩm định bởi Hội nghị ATC gồm 234 thành viên đến từ 27 nước, chỉ có 49% các công trình được Hội đồng chính thức chấp nhận. Tham gia hội nghị, đội ngũ cán bộ giảng viên Khoa Điện tử Viễn thông đã có những công trình nghiên cứu có giá trị được công bố tại ATC 2013 góp phần nâng cao chất lượng của Hội nghị và khẳng định vị trí của các nhà khoa học Việt Nam đối với thế giới.

Tại Hội nghị, các nhà khoa học đã trình bày các kết quả nghiên cứu mới nhất trên thế giới về công nghệ truyền dẫn xanh; đồng thời trao đổi, phát triển hợp tác giữa các nhà khoa học, giữa các quốc gia,

đặc biệt là với các nhà khoa học Việt Nam.

Được biết, Hiệp Hội Điện tử Viễn thông Việt Nam (Association of Radio Electronics of Vietnam: REV) thường tổ chức định kỳ Hội thảo REV - Workshop hai năm một lần nhằm giới thiệu những khuynh hướng phát triển trên thế giới và tổng kết những thành quả đạt được bởi các thành viên của REV.

REV cũng sớm triển khai hợp tác với Hiệp hội Kỹ sư điện tử Viễn thông của Hoa Kỳ (Institute of Electrical and Electronics Engineers: IEEE) ngay từ lúc Việt Nam có chính sách mở rộng quan hệ ngoại giao. IEEE ra đời năm 1884, tuy có nguồn gốc từ Hoa Kỳ, nhưng thực chất đã trở thành một tổ chức quốc tế, với hơn 350.000 thành viên từ khắp nơi trên thế giới.

Thành công của ATC 2013 góp phần xác định vị trí và sự thừa nhận của cộng đồng các nhà khoa học trên thế giới đối với các ngành khoa học công nghệ điện tử - truyền thông cùng các lĩnh vực liên quan của Việt Nam.



Hơn 600 thông tin việc làm và thực tập dành cho sinh viên tại "Ngày hội Sinh viên và Doanh nghiệp 2013" trường ĐH KHTN

Nhằm cung cấp thông tin về cơ hội nghề nghiệp, thực tập cho sinh viên; tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận nắm bắt nhu cầu thực tế của doanh nghiệp cũng như trang bị những kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết, ngày 20/10, trường ĐH Khoa học Tự nhiên đã tổ chức "Ngày hội Sinh viên và Doanh nghiệp 2013" dành cho sinh viên của trường và các đối tượng khác có quan tâm.

Ngày hội đã thu hút hơn 1.000 lượt sinh viên tham quan

Tham gia ngày hội lần này có 17 doanh nghiệp với 20 gian hàng triển lãm, giới thiệu thông tin, tuyển dụng. Bên cạnh đó, còn có hơn 100 doanh nghiệp đăng ký đăng thông tin tuyển dụng và thực tập.

Đến với ngày hội, sinh viên đã tham gia vào sân nghề nghiệp, tuyển dụng, việc làm với các khu vực: gian hàng triển lãm thông tin doanh nghiệp, cơ hội nghề nghiệp, tư vấn, tiếp nhận hồ sơ ứng viên tiềm năng, thực tập, ứng viên tập sự, tuyển dụng; khu triển lãm các thông tin thực tập sinh và viết CV ứng tuyển; khu triển lãm việc làm bán thời gian và đăng thông báo tuyển dụng nhân sự của doanh nghiệp.

Ngoài ra, sinh viên cũng được tham dự hội thảo "Kỹ năng khởi nghiệp" dành cho sinh viên mới tốt nghiệp hoặc sắp ra trường với nhiều nội dung trao đổi hữu ích như: những kỹ năng cơ bản để có một công việc tốt; thực tiễn tuyển dụng ở các công ty; xu hướng tuyển dụng những tháng cuối năm 2013... Khi tham gia hội



Sinh viên tìm hiểu thông tin doanh nghiệp tại gian hàng

thảo, các bạn sinh viên có cơ hội tham gia bốc thăm và trúng thưởng các món quà có giá trị từ CleverJobs, TalentLink và từ công ty Sacom.

Ngày hội còn có khu vực trưng bày và bán một số sản phẩm hỗ trợ cho sinh viên với giá ưu đãi: hàng điện tử, sách vở,...

Phát biểu tại lễ khai mạc, TS Nguyễn Kim Quang - Phó Hiệu trưởng nhà trường đã thay mặt lãnh đạo trường ĐH KHTN gửi lời cảm ơn đến các doanh nghiệp đã đồng hành, hỗ trợ nhà trường suốt thời gian qua, cũng như các

doanh nghiệp đã phối hợp cùng nhà trường tổ chức thành công "Ngày hội Sinh viên và Doanh nghiệp 2013". Mong rằng sự gắn kết giữa doanh nghiệp và nhà trường sẽ ngày càng chặt chẽ hơn để giúp sinh viên có thể dễ dàng hơn trong việc tiếp cận các thông tin tuyển dụng, thực tập từ doanh nghiệp.

Nhân dịp này, Ban Tổ chức (BTC) cũng đã gửi tặng hoa, kỷ niệm chương, thư cảm ơn đến các doanh nghiệp tham gia ngày hội và các doanh nghiệp có nhiều hoạt động hỗ trợ nhà trường và



Vinh danh các doanh nghiệp đã có nhiều đóng góp, hỗ trợ cho sinh viên của trường



Hội thảo "Kỹ năng khởi nghiệp"

sinh viên của trường những năm qua.

Trải qua 4 lần tổ chức, học bổng "Thắp sáng ước mơ" trường ĐHKHTN đã trao hơn 100 suất học bổng nhằm hỗ trợ các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Năm nay, được sự tài trợ của công ty Mobile Star, công ty Henkel Adhesive Technologies Việt Nam và công ty Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp chi nhánh TP.HCM, tại buổi lễ, BTC đã trao 25 suất học bổng "Thắp sáng ước mơ" lần 5 cho các bạn sinh viên vượt khó.

"Ngày hội Sinh viên và Doanh nghiệp 2013" trường ĐHKHTN lần đầu tiên được tổ chức với qui mô toàn trường; đây được xem là bước đánh dấu sự gắn bó chặt chẽ với doanh nghiệp trong các chương trình hoạt động mang tính chuyên môn và xã hội của trường ĐHKHTN; đồng thời cũng là dịp để doanh nghiệp và sinh viên trường tiếp cận với nhau, chia sẻ thông tin qua đó thúc đẩy quá trình nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu xã hội.



Trao học bổng "Thắp sáng ước mơ" lần 5



Gần 600 thông tin việc làm và thực tập của các doanh nghiệp dành cho sinh viên tại ngày hội

10 năm

KHOA QUAN HỆ QUỐC TẾ

Từ ngày 20-26/10/2013, Khoa Quan hệ Quốc tế Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn ĐHQG-HCM (Khoa QHQT) đã tổ chức chuỗi hoạt động kỷ niệm 10 năm thành lập. PGS.TS Nguyễn Hội Nghĩa, Phó Giám đốc ĐHQG-HCM đã đến tham dự để chúc mừng và chung vui với tập thể cán bộ, giảng viên và sinh viên của Khoa.

Tại Lễ kỷ niệm trọng thể chào mừng Khoa tròn 10 tuổi vào ngày 24/10, tập thể Khoa QHQT đã cùng nhau nhìn lại chặng đường đã qua và bày tỏ sự tri ân đến các đơn vị và cá nhân đã đồng hành cùng Khoa từ những ngày đầu thành lập.

Phát biểu tại buổi Lễ, PGS.TS Võ Văn Sen, Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV bày tỏ sự vui mừng trước những thành quả mà Khoa QHQT đã đạt được trong suốt 10 năm qua, đồng thời mong muốn Khoa tiếp tục đi trên con đường của mình vì đó là con đường đúng đắn, phản ánh được tương lai phát triển của Trường ĐH KHXH&NV.

Trước xu thế phát triển mạnh mẽ của thời đại, đáp ứng nhu cầu xây dựng nguồn nhân lực đối ngoại phục vụ cho quá trình hội nhập khu vực và thế giới của Việt Nam, Trường ĐH KHXH&NV được xem là đơn vị đầu tiên ở khu vực phía Nam đi tiên phong trong việc mở ngành đào tạo cử nhân QHQT.



PGS.TS Võ Văn Sen, Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV phát biểu tại buổi Lễ.

Năm 2003, Bộ môn QHQT chính thức thành lập. Và với những thành tựu đạt được trong 5 năm hoạt động, ngày 24/10/2008, Giám đốc ĐHQG-HCM đã ký quyết định thành lập Khoa QHQT trực thuộc Trường ĐH KHXH&NV.

Từ 4 cán bộ cơ hữu ban đầu, đến nay, Khoa QHQT đã có 31 cán bộ giảng dạy và 2 chuyên viên. Trong đó có 4 Tiến sĩ, 10 Nghiên cứu sinh, 16 Thạc sĩ, 3

Cử nhân hiện đang là học viên Cao học. Trên 2/3 giảng viên của Khoa đang học tập ở nước ngoài.

Ngay từ khi mới thành lập, Bộ môn đã triển khai đào tạo cử nhân QHQT hệ Văn bằng hai và hệ Tại chức với hơn 600 sinh viên. Từ năm học 2004-2005, Bộ môn đã bắt đầu tiếp nhận đào tạo Cử nhân QHQT hệ chính quy với tổng cộng 120 sinh viên. Bộ môn cũng đã phối hợp với Trường Cao đẳng Sư phạm Nha



Trưởng khoa Khoa QHQT Đào Minh Hồng cảm ơn GS.TS Ngô Văn Lệ, Nguyên Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV - người ký quyết định thành lập Bộ môn QHQT.

Trang và Sở Ngoại vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở các lớp tại chức tại Nha Trang và Bà Rịa - Vũng Tàu, với số lượng gần 200 sinh viên. Sau 10 năm hoạt động, hiện nay Khoa QHQT đã hoàn chỉnh Chương trình đào tạo bậc Cử nhân theo hệ thống Niên chế và Tín chỉ cho các hệ Chính quy, Văn bằng hai và Tại chức với số lượng gần 4.000 sinh viên.

Khoa QHQT cũng là khoa đầu tiên của Trường ĐH KHXH&NV xây dựng chuẩn đầu ra cho 3 chuyên ngành đào tạo. Và từ năm 2013, Khoa đã bắt đầu mở đào tạo các lớp Cử nhân Chất lượng cao. Bên cạnh việc giảng dạy tại Trường, công tác thực tập thực tế cũng được xem là một nội dung quan trọng được Khoa đầu tư. Trong một khóa học, sinh viên QHQT sẽ được tổ chức hai đợt thực tập: năm 2 tại Hà Nội và năm 4 tại một nước thuộc khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, Campuchia...).

Về đào tạo sau đại học, từ năm 2008, Khoa QHQT đã liên kết với Khoa Quốc tế học thuộc Trường ĐHKHXH&NV -

ĐHQGHN tổ chức tuyển sinh Cao học chuyên ngành QHQT. Tính đến nay, Khoa QHQT đã liên kết đào tạo được 3 khóa Cao học, với tổng cộng 45 học viên.

Bên cạnh đó, Khoa cũng rất chú trọng đẩy mạnh hợp tác quốc tế, xây dựng được mối quan hệ tốt với các đơn vị và mở rộng quan hệ với các đối tác, mời được các chuyên gia đầu ngành, các học giả, các Phó Giáo sư, Tiến sĩ từ các trường, viện nghiên cứu trong và ngoài nước tham gia giảng dạy. Đặc biệt, Khoa QHQT đã thực hiện được 6 dự án hợp tác quốc tế về đào tạo và

nghiên cứu khoa học.

Với trọng tâm nâng cao kiến thức, tạo điều kiện cho sinh viên tiếp xúc với những yêu cầu thực tiễn của ngành chuyên môn, Khoa QHQT đã tổ chức nhiều buổi gặp gỡ, trao đổi với các học giả, giáo sư quốc tế; tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học với các trường đại học trong nước và quốc tế. Sinh viên của Khoa thường xuyên đạt được các học bổng ngắn hạn như: các khóa học trên biển, khóa học mùa hè, các dạng học bổng trao đổi một học kỳ tại Thái Lan, Indonesia, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản,...

Trong tiến trình toàn cầu hóa và tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế, Trường ĐHKHXH&NV nói chung và Khoa QHQT nói riêng là một trong những sự lựa chọn của các sinh viên trong khu vực và quốc tế. Hàng năm, ngôi trường khoa học xã hội này luôn đón nhận và tạo điều kiện cho một số lượng lớn sinh viên, nghiên cứu sinh Châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan...), châu Âu (Áo, Anh, Tây Ban Nha...) và Châu Mỹ (Hoa Kỳ) đến học tập, nghiên cứu ngắn hạn về chính trị, ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa-xã hội Việt Nam.



Các cựu sinh viên, sinh viên đại diện cho 10 thế hệ sinh viên của Khoa QHQT tham dự buổi Lễ.

An Chi

Phe phẩy.

*** Hữu Nhơn (Long Thành-Đồng Nai):** *Xin ông An Chi cho biết trong hai tiếng “phe phẩy”, chỉ những phi vụ mua đi bán lại để kiếm chác, thì “phẩy” nghĩa là gì và “phe” có phải là tiếng Pháp? Xin cảm ơn.*

Trả lời: Thực ra thì, trong trường hợp mà bạn hỏi, “phe” là một từ tiếm vị (tạm gọi là “phe2”) và “phẩy” chỉ còn là một từ ký sinh mà thôi. Mọi sự bắt đầu ở từ tổ vị từ “phe phẩy” gốc, trong đó “phe” là một từ cổ (tạm gọi là “phe1”) còn “phẩy” vẫn là một “sinh từ”, có tần số không phải là quá thấp, bây giờ vẫn còn xuất hiện trong danh ngữ “đầu phẩy”.

Ở đây, “phe1” là một từ Việt gốc Hán, bắt nguồn ở từ ghi bằng chữ [披], mà âm Hán Việt hiện đại là “phi”, có nghĩa là “mở ra”, “banh ra”, “chia ra”, “xé ra”, v.v.. Chữ “phi” [披] gốc này đã đưa đến cho tiếng Việt bốn điệp thức: *phay, phe, phơi, phui*.

“Phoi” thì nghĩa đã rõ ràng, như trong “phoi khô”, “phoi nắng”, v.v.. (Muốn phơi thì phải banh ra, trải ra). “Phui” là một từ cổ, vẫn còn tồn tại trong ngữ vị từ đẳng lập “phanh phui” (“Phanh” và “phui” là hai từ gần nghĩa). “Phay” là “xất lát”, “xé thành từng miếng”, như trong “thịt phay”, “gà xé phay”, v. v.. “Phe1” hiện nay đã trở thành một từ cổ nhưng nó còn để lại lưu tích trong văn thơ xưa, như trong câu “Mình cài xiêm lục phe đuôi phượng” của bài 57, tả cây cau, trong *Hồng Đức quốc âm thi tập*, hoặc trong câu “Chào người quân tử chẳng phe đuôi” của bài 70, tả con chó đá. Tiếc rằng có quyền như *Từ điển từ cổ* của Vương Lộc (Nxb Đà Nẵng - Trung

tâm Từ điển học, 2001) lại không ghi nhận nó. Còn *Từ điển từ Việt cổ* của Nguyễn Ngọc San – Đinh Văn Thiện (Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2001) thì giảng là “khe khe lay đi lay lại”. Chúng tôi không phủ nhận nghĩa này nhưng, với chúng tôi thì nghĩa gốc của “phe1” là “mở ra”, “xoè ra”. “Phe đuôi phượng” chẳng qua là “xoè đuôi phượng”. Theo chúng tôi thì “phe phẩy” vốn là một ngữ vị từ dùng để nói về cái động tác mà người ta thực hiện với chiếc quạt. “Phe” là mở quạt, xoè quạt (loại quạt có nan) còn “phẩy” là phất qua phất lại. Chính là từ cái nghĩa gốc này mà về sau, từ “phe1” mới có nghĩa là “khe khe lay đi lay lại”.

Trở lại với trường hợp mà bạn hỏi, xin nói rằng “phe2” đã được *Từ điển tiếng Việt* của Trung tâm Từ điển học (Vietlex) do Hoàng Phê chủ biên (Nxb Đà Nẵng – Vietlex, 2007) giảng là thuộc về khẩu ngữ và có nghĩa là “làm việc mua đi bán lại bất cứ hàng hoá gì để kiếm lãi [hàm ý coi thường]”. Tiền thân của từ “phe2” đã có từ thời còn mò ma thực dân Pháp: đó là hai tiếng “áp-phe” mà dân ta đã phiên âm từ tiếng Pháp “affaire” để chỉ những vụ làm ăn lớn. Sau giải phóng, cái đầu “áp” đã bị chặt bỏ nhưng cái đuôi “phe” thì vẫn được giữ lại để chỉ cái nghĩa mà từ điển Vietlex đã giảng. Vậy thì dù từ “áp-phe” đã mất đầu nhưng cái đuôi “phe” còn lại vẫn là một hình vị gốc Pháp, đúng như bạn đã nêu trong câu hỏi. Chúng tôi đã dùng danh ngữ “tiếng ngoại tịch” làm thuật ngữ để chỉ loại hình vị này, một thuật ngữ mà TS Lê Trung Hoa cho là ngữ học không có nói đến.

Bạn cũng đã đặt vấn đề: Trong trường hợp đang xét thì “phẩy” nghĩa là gì? Xin trả lời rằng từ này chỉ có nghĩa khi nó đi đôi với ‘phe1” để tạo thành từ tổ đẳng lập

“phe1 phẩy”, mà *Từ điển tiếng Việt* của Trung tâm Ngôn ngữ học do Hoàng Phê chủ biên giảng là “đưa qua đưa lại vật mỏng, nhẹ một cách nhẹ nhàng [nói khái quát]”. Nhưng khi đứng bên cạnh “phe2” thì “phẩy” không có vai trò gì về tạo từ và ngữ nghĩa. Vì vậy nên chúng tôi mới gọi nó là một từ ký sinh (còn “phe2” là một từ tiếm vị). Sự chiếm chỗ kiểu này – như của “phe2” đối với “phe1” – là một điểm đặc biệt trong tiếng Việt để tạo ra tính xấu nghĩa mà thỉnh thoảng chúng tôi có nói đến.

“Bắt bài 4” không xuất phát từ dân cờ bạc.

*** Thu Vân (TP.HCM):** *Bên cạnh “đọc vị”, còn một từ nữa vốn dĩ xuất phát từ dân cờ bạc mà ra là “bắt bài”, tức là biết được đối phương sẽ ra bài như thế nào để liệu bài mình (...) Nếu trong khẩu ngữ dùng được “bắt bài”, thì cũng sẽ chấp nhận “đọc vị” thôi.*

Trả lời: Chúng tôi rất hân hạnh nhận được những lời phản biện của bạn và xin trả lời bạn như đã hứa. Tuy nhiên, ở đây chúng tôi chỉ xin ghi lại (và trả lời) điểm cốt yếu mà thôi mặc dù một số điểm hữu quan khác trong lời phản biện đó cũng cần được bàn thêm.

Dưới đây là điều quan trọng nhất mà chúng tôi nghĩ là bạn cần biết: từ tổ “bắt bài” của bạn không phải là một lời nói “xuất phát từ dân cờ bạc” vì nó chỉ liên quan đến “dân huấn luyện” mà thôi.

Liên quan đến bài bạc, trong phương ngữ Nam Bộ, ta có thể gặp ngữ vị từ “bắt bài” trong hai trường hợp. Trong trường hợp thứ nhất, nó là một từ tổ tự do (nên không có trong từ điển), có nghĩa là lấy những lá bài từ chiếu bài lên để cầm trên tay (tạm gọi là “bắt bài1”). Trong trường hợp thứ hai, nó là một từ tổ cố định mà *Việt Nam tự*

điển của Lê Văn Đức giảng là “bắt những con bạc đang ăn thua trong sòng” (tạm gọi là “bắt bài2”). Đây dĩ nhiên chỉ là chuyện của công an, cảnh sát. Ngoài ra, ta còn có một từ tổ đồng âm (tạm gọi là “bắt bài3”), vốn là thuật ngữ của sân khấu cổ điển, mà *Đại Nam quốc âm tự vị* của Huỳnh-Tĩnh Paulus Của giảng ngắn gọn là “cát tiếng ca ngâm (hát bội)”, được *Dictionnaire annamite-francais* của J. F. M. Génibrel dịch là “commencer à chanter qq chanson”. Còn *Việt Nam tự điển* của Lê Văn Đức thì giảng chi tiết hơn là “hát đối đáp theo nhịp trống trong tuồng hát bội giữa một đào một kép, chân quỳ chân chống, lưng day lại, ở hai góc sân khấu”.

Còn hai tiếng “bắt bài” của bạn (tạm gọi là “bắt bài4”) thì thực sự chẳng dính dáng gì đến dân cờ bạc và chúng tôi nghĩ rằng bạn đã bắt gặp nó khi nghe hoặc đọc những bài tường thuật và/hoặc bình luận về thể thao, chủ yếu là... bóng đá, trên các phương tiện truyền thông. Vàng, “bắt bài4” là một thuật ngữ mới toanh mà chúng tôi đồ rằng thời ông Huy Khôi còn làm trọng tài (bóng đá) từ nửa thế kỷ về trước cũng ... chưa có. Nó là một thuật ngữ thể thao nói chung, mà thông dụng nhất là trong bóng đá, bên cạnh những thuật ngữ khác như: *bọc lót, chạy chỗ, chọc khe, chông biên, dính thẻ, đánh nguội, đọc trận đấu* (cần chi “đọc vị trận đấu” cho lùm xùm, rắc rối!), *đổ bê-tông, đòi công, lật cánh, lên công về thủ, tì đê, vào bóng*, v.v.. Sau đây là một số dẫn chứng về ngữ vị từ “bắt bài4”:

- Những cú bút tốc của Navas bên cánh phải gây nhiều đột biến hơn trong lối chơi vốn đã bị người Italy bắt bài.” (Hữu Nhơn, “Tây Ban Nha vào chung kết sau loạt luân lưu”, *thethao.vnexpress.net*, 28-

6-2013).

- Nếu Guardiola bắt nó phải nhường chỗ cho tiki-taka, lối đá đã bị bắt bài, đó có thể là một sai lầm lớn.” (Trần Khánh An, “Bayern Munich: Khổ thân, Guardiola!”, *Thể thao & Văn hóa*, 5-5-2013).

- Lối đá phối hợp nhỏ áp dụng cho đội tuyển Việt Nam tại AFF Suzuki Cup 2012 vừa qua đã sớm bị bắt bài từ trận đầu và đã phá sản hoàn toàn ngay vòng bảng.” (Nguyễn Mạnh, “Lo lo “đá nhỏ””, *QĐND*, 15-3-2013).

- Nhưng lối đá đó của “Gổ” (Hoàng Anh Gia Lai – AC) đã bị HLV Zuleta bắt bài.” (Việt Hòa, “ĐTLA trả nợ HAGL”, *Thể thao & Văn hóa*, 17-6-2013).

- Những gì anh cần làm là điều chỉnh lối đá tập khuôn, tránh để bị đối phương bắt bài nhiều như mùa giải năm nay.” (Chiêu Văn, “Đội hình “siêu khủng” của M.U mùa tới”, *Bóng đá+*, 13-05-2013).

V.v. và v.v.. Vậy “bài” ở đây là gì? Thừa với bạn rằng đây là bài tập của đối phương: bài tập thể lực và bài tập kỹ thuật cho từng cá nhân, đặc biệt là bài tập chiến thuật cho toàn đội. Thí dụ thì ta có thể thấy nhan nhản trên các phương tiện truyền thông mà sau đây chỉ là một vài dẫn chứng ít ỏi:

- Bài tập kỹ thuật bắt bóng sệt.” (*Câu lạc bộ Bóng đá – Học viện Biên phòng*).

- Bắt đầu từ những ngày này, độ khó trong những bài tập chiến thuật của đội tuyển U23 Quốc gia được nâng lên cao hơn.” (“Đội tuyển U23 quốc gia bắt đầu tập chiến thuật”, *Vietnam+*, 18-09-2009).

- Ban huấn luyện làm tốt công tác giáo dục (...) coi trọng quá trình huấn luyện cơ bản cho vận động viên, từ kỹ thuật cá nhân đến các bài tập chiến thuật tổng hợp, liên hoàn.” (“Nữ cầu thủ bóng

chuyền mặc áo lính”, *Nhân dân điện tử*, 29-6-2013).

- Theo ông Masatada, điểm mạnh của Kashima Antlers là khả năng thích ứng với các bài tập chiến thuật đa dạng của BHL đặt ra ở từng trận đấu, trước từng đối thủ.” (“18h hôm nay 4-6, tại SVĐ Mỹ Đình: U23 Việt Nam thử lửa.”, *Thái Nguyên Online*, 4-6-2013).

- Đã rất nhiều phương án được đề ra, từ việc xoay tua cặp trung vệ để tìm ra bộ đôi hoàn hảo, hay bài tập chống bóng bổng được sử dụng rất nhiều trong những bài tập chiến thuật gần đây, nhưng kết quả cuối cùng vẫn là lực bắt tòng tâm (...). (“SLNA chung sống với “công làm thủ phá”, *Thể thao & Văn hóa*, 17-6-2013).

Thế là ta có bốn ngữ vị từ “bắt bài”:

“Bắt bài 1” là “lấy những lá bài từ chiếu bài lên để cầm trên tay”.

“Bắt bài 2” là “bắt những con bạc đang ăn thua trong sòng”.

“Bắt bài 3” là “hát đối đáp theo nhịp trống trong tuồng hát bội giữa một đào một kép, chân quỳ chân chống, lưng day lại, ở hai góc sân khấu”.

Còn “bắt bài 4” là “biết tòng, bắt thóp được “mưu-kế, mánh-lới”⁽¹⁾, “cách xử trí”⁽²⁾ do huấn luyện viên đối phương đưa vào bài tập cho học trò của mình thao luyện thành thực làm tiền đề để có thể giành thắng lợi”.

Hy vọng là với những dẫn chứng cụ thể mà chúng tôi đã nêu ra trên đây, bạn sẽ vui lòng thấy rằng “bài” trong từ tổ “bắt bài4” của mình tuyệt đối không dính dáng gì đến dân cờ bạc vì đó là kế hoạch do thầy của vận động viên đặt ra cho họ.

(1) Nghĩa chữ “bài” trong *Việt Nam tự điển*.

(2) Nghĩa chữ “bài” trong *Từ điển tiếng Việt* của Vietlex.



DU HỌC PHÁP,

Đất nước của kinh đô ánh sáng hiện nay thu hút khoảng 6000 du học sinh Việt với ưu điểm chất lượng giáo dục cao, mở cửa với sinh viên quốc tế, nhiều cơ hội học bổng và làm việc sau tốt nghiệp cộng với nét đẹp từ thành tựu văn hóa nghệ thuật khổng lồ này.

Khánh Ly

NHỮNG ĐIỂM CỘNG KHỚ BỎ QUA

Không phải ngẫu nhiên mà số du học sinh Việt tại Pháp tăng mạnh từ khoảng 500 giai đoạn 1990-1995 lên đến hàng ngàn như hiện nay. Chất lượng giáo dục Pháp được đánh giá cao trên thế giới với nhiều ngành mũi nhọn về kiến trúc, mỹ thuật, thời trang, kinh tế, khoa học cơ bản... Đặc biệt khả năng để học tập và chi

trả cho thời gian học tập ở Pháp khá đa dạng và không quá đắt đỏ so với một số quốc gia khác. Các học bổng để đến Pháp khá dồi dào như; học bổng chất lượng cao của Đại sứ quán Pháp, học bổng tài năng Eiffel trình độ thạc sĩ khá tiếng tăm, học bổng Tiến sĩ Erasmus-Dem, học bổng Bộ giáo dục Việt Nam...

Điểm cộng khác là mạng lưới sinh viên ở Pháp vững mạnh với nhiều hoạt động phong phú gắn kết các thể hệ du học sinh



ĐIỂM ĐẾN CHO TƯƠNG LAI

và hỗ trợ tân sinh viên làm quen cuộc sống mới. Hội sinh viên Việt Nam tại Pháp (UEVF) được thành lập năm 2004 là cái tên được sinh viên tin cậy với 20 chi hội thành viên ở các thành phố lớn đang đảm đương vai trò chăm lo quyền lợi hợp pháp của sinh viên Việt, giúp đỡ nhau trong học tập, nghiên cứu...

Các hoạt động của UEVF hữu ích như giúp tìm kiếm nhà trọ, hỗ trợ lập tài khoản ngân hàng, tư vấn việc làm thêm, tổ chức giao lưu văn hóa, thể thao, cộng đồng là cầu nối để sinh viên Việt nhanh chóng hòa nhập môi trường mới.

Ngoài ra, sinh viên không khó để tìm một công việc làm thêm ở Pháp, đặc biệt là Paris. Có nhiều công việc phù hợp với từng hoàn cảnh, thời khóa biểu khác nhau, chia

khóa là các bạn phải biết tìm kiếm. Bạn Mai Trang, du học sinh ở Lyon chia sẻ một số địa chỉ hữu ích như trang web "những người bạn - www.nhungnguoiban.org" do UEVF quản lý luôn cập nhật công việc cho các bạn có nhu cầu.

Anh Võ Xuân Hoài, tổng thư kí UEVF chia sẻ thêm, dù là công việc làm thêm nhưng cần chú ý đến CV và thư xin việc phải rõ ràng, mạch lạc. Kinh nghiệm cho thấy họ đánh giá cao kinh nghiệm làm việc của sinh viên bởi điều đó chứng tỏ sự va chạm cần thiết của bạn trong cuộc sống. Anh Hoài cho biết: "nếu ở Việt Nam bạn đã làm việc gì thì đừng ngần ngại đưa vào hồ sơ xin việc ở Pháp". Xét về luật pháp, với thẻ sinh viên có thể làm việc mà không cần xin giấy phép lao động với điều kiện tổng



Hội SVVN
tại Pháp

số giờ lao động không quá 964 giờ/năm. Các công việc phổ biến bao gồm; trông trẻ, làm nhà hàng, thu ngân ở siêu thị, trông khách sạn, dọn nhà...

Thu nhập từ công việc làm thêm sẽ giúp trang trải đáng kể chi phí sinh hoạt, giúp bạn tích lũy kinh nghiệm, thuận lợi để tìm kiếm một công việc sau tốt nghiệp bởi yếu tố độc lập, trưởng thành ở phương Tây luôn được đánh giá cao.

CUỘC SỐNG SINH VIÊN Ở PHÁP.

Lời khuyên từ rất nhiều cựu sinh viên là dù bạn đến Pháp theo diện du học tự túc hay học bổng thì việc xúc tiến việc tìm nhà trọ càng sớm càng tốt. "An cư" mới "lạc nghiệp", ngay khi có giấy báo nhập học của trường, bạn nên nhanh chóng liên hệ với bộ phận phụ trách đời sống sinh viên để làm thủ tục "xí" một chỗ trong kí túc xá, nếu may mắn. Ngoài ra, cộng đồng sinh viên Việt thường trao đổi thông tin về nhà ở để giúp đỡ nhau, đặc biệt vào cuối năm học, khoảng tháng 5 thì dễ dàng tìm nhà trọ do các bạn sinh viên Việt học xong chuyển thành phố hoặc về nước. Việc thuê nhà trọ bạn cần kĩ lưỡng và có hợp đồng chi tiết để được tránh gặp rắc rối về sau.

Yếu tố bảo hiểm cần được lưu tâm, ngoài bảo hiểm y tế bắt buộc bạn nên mua thêm bảo hiểm bổ

sung, chỉ cần chi thêm một khoản nhỏ nhưng được lợi rất nhiều trong quá trình chăm sóc sức khỏe.

Một khảo sát đáng quan tâm của UEVF về chi tiêu trung bình một năm của sinh viên ở Pháp dao động từ 3500 - 6400 Euro bao gồm cho phí ăn, ở, sách vở và đi lại... trong đó chi phí nhà ở chiếm đáng kể, thường là gần một nửa tổng chi phí.

Kì thực tập cực kì quan trọng, với một số trường ở Pháp, kì thực tập bắt buộc có thể bắt đầu ngay từ năm một, thường kéo dài 1 đến 3 tháng, và kì thực tập năm cuối dài hơn, thường 4 - 9 tháng. Do đó bạn cần chuẩn bị CV và thư xin việc từ rất sớm để nộp đến các cơ quan, tránh tình trạng "nước đến chân mới nhảy". Một lưu ý nữa là nếu bạn xin khóa thực tập càng dài thì càng dễ bởi điều này mang lại cho công ty nhiều lợi ích hơn.

Nước Pháp xinh đẹp với những thành phố mang nét đặc trưng riêng, một Paris hoa lệ với các trường thiên về mỹ thuật, thời trang, một Lyon sôi động trẻ trung vốn là nơi lý tưởng để sinh sống và học tập được mệnh danh là "trái tim nước Pháp", một Nantes nổi tiếng về văn hóa, nghệ thuật lịch sử là thiên đường cho các bạn khám phá nghệ thuật Châu Âu... và còn rất nhiều những điều thú vị ở đây đang chờ đón.

Các hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao sôi nổi, các cuộc thi thú vị ở các chi hội sinh viên Việt ở các thành phố diễn ra quanh năm là một điểm nhấn đáng yêu của cộng đồng du học sinh nơi xứ người.



SVVN tại Pháp hỗ trợ nhau trong cuộc sống và học tập

Nano bạc phục vụ bảo quản hoa quả và phòng trị bệnh cho tôm

Diệu Huyền

Với sự hỗ trợ của chương trình Đối tác đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan (IPP), các nhà khoa học thuộc phòng Thí nghiệm công nghệ Nano, ĐHQG-HCM, đã nghiên cứu, sản xuất thành công chế phẩm dung dịch nano bạc ở quy mô công nghiệp phục vụ việc bảo quản hoa quả và phòng trị bệnh trong nuôi tôm.

Đây là một trong 11 tiểu dự án điển hình đã được nhận giấy khen của IPP trong Hội nghị tổng kết Giai đoạn 1 (2009 - 2013) vừa qua.

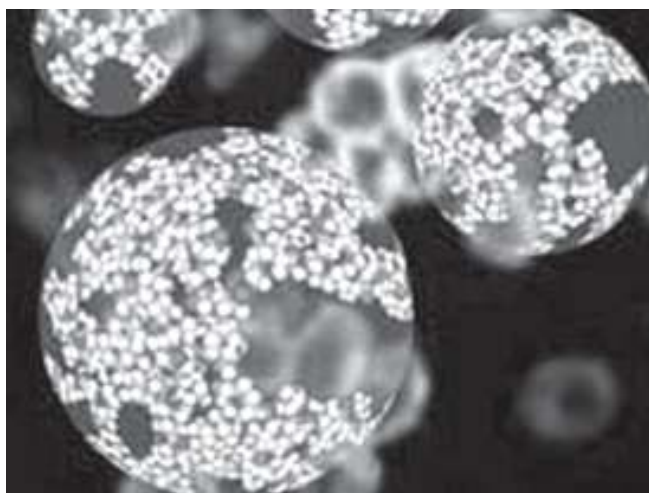
Triển khai nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano tại Việt Nam

Phòng thí nghiệm công nghệ Nano được chính thức khánh thành và đi vào hoạt động từ cuối năm 2006 tại ĐHQG-HCM với tổng vốn đầu tư 4,5 triệu USD.

Phòng thí nghiệm được xây dựng để phục vụ đào tạo đại học và sau đại học, nghiên cứu phát triển, triển khai ứng dụng, thực hiện các dịch vụ khoa học công nghệ về vật liệu và công nghệ micro nano.

Thời gian qua, phòng thí nghiệm đã thiết lập hợp tác với 13 trường, viện, trung tâm nghiên cứu lĩnh vực Micro Nano của các nước như Hoa Kỳ, Pháp, Hà Lan, Thụy Sĩ, Hàn Quốc, Singapore...

Với việc hình thành phòng thí nghiệm này, ĐHQG-HCM đang tiến lên vị trí dẫn đầu về cơ sở vật chất của công nghệ nano tại Việt Nam và sẽ đáp ứng được nhu cầu trong nước. Bởi sau khi Việt Nam đã gia nhập WTO, đầu tư nước ngoài vào công nghệ sẽ tăng lên rất nhanh, nhất là vào các khu công nghệ cao, do vậy chắc chắn sẽ có rất nhiều nhà máy trong nước sẽ tìm đến công



Nano bạc

nhệ nano để ứng dụng vào các sản phẩm của mình.

Chìa khóa giải quyết nhiều vấn đề của ngành nuôi trồng thủy sản

Trước tình trạng tôm chết hàng loạt đã và đang diễn ra nghiêm trọng tại các vùng nuôi tôm công nghiệp trọng điểm của ĐBSCL, các nhà khoa học thuộc Phòng thí nghiệm công nghệ nano (LNT) đã công bố kết quả thử nghiệm thành công công nghệ nano bạc trong phòng ngừa bệnh tôm với sự hỗ trợ của chương trình Đối tác đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan (IPP).

Theo nhóm nghiên cứu, bạc

được biết đến như vật liệu "siêu" diệt khuẩn, được ứng dụng lâu đời trên các vật dụng điện tử, gia đình. Tuy nhiên, trong lĩnh vực nông nghiệp, nghiên cứu và ứng dụng dung dịch nano bạc để diệt vi khuẩn, nấm, sâu bệnh chỉ mới phổ biến trong vài năm trở lại đây.

Tình trạng ô nhiễm môi trường nước xảy ra trong các nuôi trồng thủy sản phần lớn là do các chất hữu cơ dư thừa từ thức ăn, phân và rác thải khác tồn đọng dưới đáy ao nuôi; hóa chất, kháng sinh tồn dư đọng lại mà không được xử lý. Đây là nơi sinh sống của vi sinh vật gây thối, có hại và các vi sinh vật gây bệnh



Ngày 23/10/2013, trường ĐH Bách Khoa đã tổ chức Hội nghị Quốc tế về tính toán kỹ thuật cao và ứng dụng (ACOMP) 2013 do Khoa Khoa học và kỹ thuật máy tính tổ chức. Hội thảo quy tụ nhiều nhà khoa học trên thế giới về lĩnh vực kỹ thuật máy tính tham dự.

Hội nghị Quốc tế Acomp 2013

Hội nghị ACOMP là một hoạt động nghiên cứu khoa học thường niên của Khoa Khoa học và Kỹ thuật máy tính nhằm góp phần nâng cao trình độ cho các nhà khoa học trong nước về lĩnh vực máy tính. Hội nghị còn là một cơ hội cho các giảng viên và nhà nghiên cứu giao lưu với các chuyên gia, nhà nghiên cứu quốc tế. Năm nay, Hội thảo đã thu hút 96 bài báo cáo khoa học từ 19 nước trên thế giới gửi về tham dự hội nghị (xét duyệt 30 báo cáo xuất sắc).

Hội nghị Acomp 2013 tập trung chủ yếu trong 06 chủ đề nóng trong lĩnh vực Công nghệ thông tin hiện nay: những tiến bộ trong bảo mật dữ liệu và hệ thống thông tin, công nghệ phần mềm, thiết kế chip và hệ thống nhúng, tính toán hiệu suất cao, xử lý ảnh và trực quan hoá, tính toán khoa học. Hội nghị thu hút hơn gần 500 lượt sinh viên và giảng viên ngành Công nghệ thông tin của trường nói riêng và các trường khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói chung.

PGS.TS Thoại Nam - Trưởng khoa Khoa học và kỹ thuật máy tính chia sẻ: "Đây là cơ hội kết nối khoa học của sinh viên, giảng viên, học viên cao học ngành máy tính của trường ĐH Bách khoa nói riêng, của TP.HCM nói chung đối với ngành máy tính của những nước tiên tiến".

cùng nhiều loại nấm và nguyên sinh động vật. Vi sinh vật gây bệnh được xem là tác nhân gây

bệnh thứ cấp hoặc gây bệnh cơ hội. Một khi sự cân bằng của hệ vi sinh vật trong ao nuôi bị phá

vỡ, các vi sinh vật có hại sẽ phát triển ồ ạt và sớm cộng hưởng với các yếu tố có hại khác để gây bệnh cho tôm, cá.

Nano Bạc là những hạt bạc siêu nhỏ, kích thước được đo bằng nano mét (1 nm bằng phần triệu mm). Các hạt Nano Bạc khi gặp các vi khuẩn, virus thì tương tác với lớp protein trên bề mặt vi khuẩn, virus rồi từ đó phát hủy màng tế bào, làm ức chế sự phát triển và tiêu diệt chúng.

Chế phẩm dịch nano bạc ở quy mô công nghiệp và ứng dụng trong bảo quản hoa quả và phòng trị bệnh trong nuôi tôm có nồng độ: 200 - 100.000ppm; kích thước hạt: 2 - 5nm; có khả năng diệt các loại vi khuẩn trên hoa quả và trong môi trường nước nuôi tôm (Salmonella typhimurium: 99,9%, Pseudomonas aeruginosa: 95,7%, Aspergillus niger: 99,9%, Streptococcus pneumonia: 96,5%, Vibrio cholera: 99,9%, S.faecalis: 91,9%, E.Coli: 95%, V.Parahaemolyticus: 99,9%...).

Có thể nói việc ứng dụng công nghệ Nano bạc trong nuôi trồng thủy sản chính là một trong những giải pháp hoàn hảo nhất để khắc phục những thực trạng nêu trên. Đối với nuôi trồng thủy sản, công dụng chính của Nano bạc là: Diệt hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút; Xử lý và cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản; Phòng và diệt nguồn bệnh trong ao nuôi, ổn định màu nước; Khử mùi hôi tanh của nước, đặc biệt đối với những ao nuôi có chất thải hữu cơ từ phân gia súc và gia cầm; Hạn chế hiện tượng cá ăn nổi và các bệnh như đốm đỏ, đốm trắng, bệnh nấm thủy my, nấm nang, nấm bào tử.

Hội nghị Pro Bono lần 2 khu vực Đông Nam Á/ Châu Á Thái Bình Dương

Ngày 11 và 12/10 trường ĐH Kinh tế - Luật (ĐHQG-HCM) phối hợp cùng Tổ chức Những nhịp cầu nối biên giới Đông Nam Á - Sáng kiến giáo dục pháp luật thực hành (BABSEA CLE) đã tổ chức thành công hội nghị quốc tế Pro Bono lần 2 khu vực Đông Nam Á/ Châu Á Thái Bình Dương.



Một góc quang cảnh Hội nghị Pro Bono tại khách sạn Majestic.

Hội nghị quốc tế này quy tụ hơn 220 đại biểu đến từ 17 quốc gia trên toàn thế giới, tại hai địa điểm là khách sạn Majestic và Tòa nhà điều hành & học tập Trường Đại học Kinh tế - Luật.

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng nhà nhấn mạnh sự cần thiết cũng như vai trò của hoạt động Pro Bono trong việc giúp đỡ cộng đồng gặp khó khăn tiếp cận với các dịch vụ pháp lý miễn phí.

Trong khuôn khổ chương trình làm việc, các đại biểu đã tập trung làm rõ các vấn đề cụ thể như khái niệm về Pro Bono, thực trạng hoạt động Pro Bono ở khu vực Đông Nam Á/ Châu Á Thái Bình Dương, trách nhiệm của các bên trong việc tham gia thực hiện hoạt động Pro Bono, đồng thời đề xuất giải pháp nhằm nâng cao năng lực thực hành Pro Bono.

Từ nền tảng các vấn đề cơ bản, các đại biểu cùng đi sâu vào thảo luận những vấn đề cần thiết để nâng cao công tác giảng dạy và thực hiện chương trình Pro Bono tại các trường đại học.

Tổ chức Law Society của Singapore, đã dành được quyền đăng cai Hội nghị Pro Bono lần thứ 3 năm 2014. Hội nghị quốc tế này đã khẳng định tầm vóc và sự lớn mạnh của UEL, một trong những đơn vị đi đầu trong chương trình Pro Bono trên toàn khu vực Đông Nam Á.

Quản lý chi tiêu cá nhân, nói nôm na là biết "xài tiền, làm chủ đồng tiền" là kỹ năng hết sức cần thiết với người trẻ. Thực tế, bạn đã hiểu quy luật chi tiêu hay vẫn dùng tiền theo quán tính, đã tự ép mình vào khuôn hay chỉ biết lý thuyết rồi để đấy?



Bạn có MÉO MẶT với "VIÊM MÀNG TỬ"

Khánh Ly

Bệnh "thiếu trước hụt sau"

Là sinh viên đang sống dựa vào học bổng "Utachi" (mẹ ta chi) với số tiền cố định hằng tháng chẳng mấy dư dả thì sinh viên dễ lâm vào cảnh "đầu tháng rủng rỉnh nhưng giữa tháng thì hết sạch trơn".

Huỳnh Như Yên, sinh viên năm 2, trường ĐH Bách Khoa cho biết: "mỗi tháng mình được nhà cho 3 triệu đồng để trang trải việc học, ăn ở. Số tiền chẳng hề nhỏ với thu nhập ở quê nhưng không hiểu sao mình vẫn cứ thiếu, tiền cứ "đội nón ra đi" đường nào không rõ". Hỏi kĩ mới biết cô nàng chi tiêu ngẫu hứng, đầu tháng rủng rỉnh lại lang thang đi chợ mua sắm, khi cái áo, lúc cái váy, cộng với đóng tiền nhà, tiền điện nước, tiền net... nên tiền vơi đi đáng kể.

Nguyễn Văn Đông, sinh viên

năm 3, ĐH Khoa học Tự nhiên cũng lâm vào hoàn cảnh tương tự, nhưng nghiêm trọng hơn. "Là con trai, nên tụi mình ít tiết kiệm được, cộng thêm mấy khoản "tình phí", sinh nhật bạn, thỉnh thoảng tụ tập bạn bè nên đến giữa tháng là mình phải vay bạn. Tháng sau có tiền trả, rồi lại hụt, tháng sau bù tháng trước nên cứ thiếu triền miên, thành "con nợ" bạn bè lúc nào không hay. Thật kinh khủng".

Điểm chung dễ nhận thấy ở người trẻ là họ đang chi tiêu số tiền cố hạn theo quán tính và cảm xúc thay vì có kế hoạch cụ thể, ưu tiên cho những thứ quan trọng. Thực tế có ba khoản chi tiêu mà người quản lý tài chính thông minh nên đầu tư hợp lý.

Đầu tiên là những khoản bắt buộc gồm tiền nhà, ăn uống, xăng. Khoản này phải được ưu tiên trước mọi nhu cầu "ngẫu hứng shopping" ... vì nó thiết yếu và phục vụ trực tiếp cuộc sống thường ngày. Điều này thì không mới nhưng khi có sẵn tiền trong

tay ít bạn trẻ bình tĩnh nhận ra mà thường giành ưu tiên cho khoản thứ hai là những khoản phát sinh, dễ thấy như sinh nhật, đi chơi, mua sắm... Thật ra, nhu cầu cho khoản thứ hai này là hoàn toàn có thật và không có gì quá đáng nếu bạn biết "dè xẻng". Cuối cùng và hết sức quan trọng là khoản tiết kiệm. Có thể bạn sẽ phản đối: "sinh viên tiền ăn còn thiếu, lấy đâu ra mà tiết kiệm". Thế mà có đấy, nếu bạn có kế hoạch chi tiêu, thì việc có một tài khoản ngân hàng và gửi vào đó số tiền khiêm tốn mỗi tháng là hoàn toàn trong tầm tay. Bí kíp nằm ở chỗ bạn cần cái đầu lạnh để phân bổ số tiền của mình hợp lý vào ba khoản trên thay vì để quán tính làm việc. Chi bao nhiêu phần trăm cho mỗi khoản là việc của bạn và chỉ bạn mới nắm rõ nhất.

Chi tiêu cá nhân không khó như ta tưởng.

Làm sao để chi tiêu hợp lý trong thu nhập khiêm tốn chẳng những làm đầu đầu các bạn sinh



viên mà ngay cả những người trẻ đi làm cũng dễ gặp phải. Chị Nguyễn Hồng Hải, nhân viên kinh doanh đi làm với mức lương khá ổn định chia sẻ: "nửa năm đầu đi làm không hiểu sao chẳng dư dả đồng nào, sau may mắn tham gia một buổi chia sẻ về việc lên kế hoạch chi tiêu đã giúp mình ngộ ra nhiều thứ. Mình bắt đầu lập một tài khoản để gửi tiền tiết kiệm, biết cân nhắc hơn khi muốn mua sắm để tránh "viêm màng túi".

Bước đầu tiên giúp chi tiêu hiệu quả là bạn nên rà soát lại các khoản tiêu xài của mình thật kĩ, nhìn nhận ra chỗ "rò rỉ không cần thiết thì mạnh tay thay đổi. Câu hỏi để tự xác định nhu cầu thực sự với việc tiêu xài đó là "việc này có thực sự quan trọng và cấp thiết với mình không? Mình có thể để lúc khác phù hợp hơn?" Hãy thẳng thắn với bản thân và tỉnh táo xử lí.

Bước này khá gian nan bởi bạn đang

"đấu tranh" với những cám dỗ khó chối từ.

Bước hai là việc mở tài khoản ngân hàng, việc đơn giản nhưng có ý nghĩa thực sự. "Kể từ khi có tài khoản, mình có sự thôi thúc tiết kiệm để làm giàu tài khoản của chính mình. Cảm giác làm chủ, tự chủ, dù chỉ với tài khoản nhỏ cũng giúp ta tự tin hẳn." Anh Võ Duy Anh, cựu sinh viên trường ĐH KHTN chia sẻ. "Đi làm thêm từ năm hai đại học, cộng với việc lên kế hoạch chi tiêu, sau bốn năm đại học, anh nắm giữ số vốn hơn 50 triệu đồng, cùng bạn bè lập nên quán cà phê tài chính "cashflow" ở quận 10.

Nơi đây thường có trao đổi

hay các khóa học ngắn về đầu tư, quản lý tài chính cá nhân được. Duy Anh chia sẻ: "mình mong nhất là chia sẻ được với càng nhiều bạn trẻ về việc quản lí tài chính cá nhân. Điều này không một trường đại học nào dạy bạn, nhưng lại vô cùng thiết yếu với chất lượng cuộc sống sau này của người trẻ".

Do vậy bước quan trọng cuối cùng là tham gia các buổi nói chuyện hay trò chơi về tài chính như cashflow để hiểu về dòng tiền, cách đầu tư hiệu quả. Những kiến thức mới sẽ giúp bạn tự tin và làm chủ được vấn đề của mình. Một khi nắm chắc kiến thức, tự ứng dụng vào các trường hợp cụ thể ắt hẳn bạn tăng sức đề kháng với căn bệnh "viêm màng túi", rút tỉa những trải nghiệm thú vị.



Cuối tháng 9 vừa qua, tại trường ĐH Bách Khoa ĐHQG-HCM đã diễn ra vòng chung kết cuộc thi Robot Raise Your ARM 2013 lần 2, do câu lạc bộ nghiên cứu khoa học khoa Điện - Điện tử tổ chức. Giải nhất chung cuộc đã thuộc về chàng "hoàng tử" Nguyễn Chí Linh.



Sinh viên hóa thân **hoàng tử chuột cứu công chúa**

Ngọc Khanh

Nhằm tạo cơ hội để sinh viên thực hành chế tạo mô hình Robot, chế tạo các cảm biến của mô hình xe di động auto - mobile và lập trình thuật toán robot giải mê cung. Cuộc thi Robot Raise Your ARM được tổ chức lần đầu vào năm 2011, xoay quanh câu chuyện về một nàng công chúa chuột sống trong tòa lâu đài cùng nhà

Vua và Hoàng hậu. Một ngày nọ, cô công chúa chuột bị chúa tể Mèo bắt cóc, giấu vào một lâu đài nằm sâu trong mê cung bí ẩn. Đường vào mê cung ẩn chứa rất nhiều cạm bẫy và hiểm nguy, chàng hoàng tử chuột phải vận dụng trí thông minh của mình để vượt qua mê cung và tránh các bẫy của mèo đặt ra. Trên đường đi chàng hoàng tử chuột còn phải lấy được chìa khoá và vũ khí để mở cửa lâu đài cứu nàng công chúa.

Raise Your ARM 2013 thu hút 45 đội thi - mỗi đội tối đa 3 thành viên, là các sinh viên của trường đại học Bách Khoa. Trải qua 3 vòng thi với chủ đề "Robot vượt mê cung", mỗi đội thi sẽ hóa thân thành chàng hoàng tử chuột để giải mê cung và đưa công chúa về nhà. Tất cả các đội thi sẽ được ban tổ chức cung cấp mạch điều khiển, mô hình robot và mạch điện tử để làm robot hoàng tử chuột. Thử thách đặt ra cho mỗi đội thi là làm sao viết thuật toán để đưa robot chuột tìm đường vào mê cung cứu công chúa và trở về lại trong thời gian nhanh nhất. Điều đáng chú ý là ở mỗi vòng thi, mê cung sẽ được ban tổ chức thay đổi mà đội chơi không hề được biết trước. Các đội thi phải sử dụng các cảm biến và lập trình tọa độ hợp lý để đưa robot tìm đúng đường đi vào mê cung.

Tiến Hoàng Tiến Nghĩa -





sinh viên tham gia cuộc thi cho hay, đến với cuộc thi Robot Raise Your ARM 2013, Nghĩa không phải chuẩn bị gì về mặt phần cứng và phần mềm, mọi thứ đều được ban chủ nhiệm khoa Điện - Điện tử hỗ trợ. Mỗi đội chơi chỉ việc vận dụng những thiết bị phần cứng được hỗ trợ và kiến thức phần mềm để lập trình giúp robot tìm đúng đường vào mê cung. Sau hơn hai tháng tham gia cuộc thi, Nghĩa đã có dịp được trải nghiệm những giây phút làm việc đầy áp lực và luôn luôn trong tình trạng nghẹt thở. Sau những buổi học phải về trễ vì phải ở lại làm robot và những buổi đi "nạp" kiến thức phần mềm do ban chủ nhiệm cuộc thi tổ chức, Nghĩa đã có thêm cho mình những tình bạn mới.

Sau hơn 2 tháng thi đấu vòng loại, Robot Raise Your ARM 2013 đã chọn ra 6 đội thi xuất sắc nhất từ 45 đội thi ban đầu để

tham gia thi đấu chung kết. Vòng chung kết cuộc thi Robot Raise Your ARM 2013 được tổ chức tương tự như vòng chung kết cuộc thi Robocon, các đội thi sẽ phải trải qua ba giải đấu: giải đấu đơn, giải đối kháng và giải đồng đội để tìm ra nhà vô địch. Xuất sắc cứu được công chúa và thoát khỏi mê cung với thời gian sớm nhất, chàng trai Nguyễn Chí Linh thuộc khoa Điện - Điện tử đã trở thành "hoàng tử" xuất sắc nhất của cuộc thi năm nay.

Chia sẻ về ý nghĩa cuộc thi, TS. Đỗ Hồng Tuấn - Trưởng khoa Điện - Điện tử, trường đại học Bách Khoa cho hay: "cuộc thi Robot Raise Your ARM không chỉ là một sân chơi học thuật giúp sinh viên học hỏi, tiếp

cận kỹ thuật mới, phát huy tinh thần sáng tạo và say mê đối với lĩnh vực chuyên môn. Bên cạnh đó, đây còn là sân chơi giúp sinh viên cọ xát với thực tế, tạo cơ hội cho các bạn được thỏa sức sáng tạo và nối kết nhiều tình bạn đẹp thông qua cuộc thi".

Khi mà những sân chơi lớn về khoa học công nghệ dần dần mất đi sự hấp dẫn và nằm ngoài tầm với của sinh viên, thì những sân chơi mang tính nội bộ như Robot Raise Your ARM lại là một giải pháp vừa tiết kiệm kinh phí lại vừa hâm nóng được sự đam mê sáng tạo của giới trẻ. Chính vì lẽ đó, những sân chơi này cần được nhân rộng để tạo cơ hội cho người trẻ sáng tạo góp phần phát triển xã hội và cải tạo cuộc sống.

Dù mang tính chất cục bộ nhưng cuộc thi Robot Raise Your ARM đã thu hút đông đảo sự quan tâm của nhiều sinh viên ở các trường ĐH trên địa bàn TP.HCM.

Hệ thống chống trộm cho trụ ATM



Thùng ATM bằng thép, hình chữ nhật dùng để để mô phỏng trụ ATM thật của nhóm.

Hệ thống này mang tên: "Hệ thống cảnh báo chống trộm ATM" của đôi bạn trẻ Nguyễn Viết Đáng và Hồ Ngọc Quang, sinh viên khoa Khoa Học và Kỹ Thuật Máy Tính, Trường Đại học Bách khoa.

Để có được hệ thống hoàn thiện như hôm nay, Viết Đáng và Ngọc Quang đã bỏ ra thời gian gần 2 năm để nghiên cứu về

Cuối năm 2010, trước hiện tượng một số trụ ATM của các ngân hàng bị trộm phá hỏng gây thiệt hại về kinh tế và mất an ninh trong xã hội. Hai sinh viên trường Đại học Bách Khoa ĐHQG-HCM đã ứng dụng những kiến thức đã học trên giảng đường vào việc chế tạo một hệ thống nhằm bảo vệ trụ ATM.

Ngọc Khanh

kỹ thuật cũng như quy mô của các trụ ATM trên địa bàn TP.HCM. "Trong quá trình nghiên cứu tìm hiểu về đề tài, chúng tôi nhận thấy hệ thống chống trộm cho phần lớn các trụ ATM ở Việt Nam hiện nay đều ở mức độ đơn giản và có nhiều kẽ hở để kẻ gian có thể lợi dụng. Với với số lượng rất lớn lên tới trên 11.000 điểm ATM như hiện nay, việc đảm bảo an toàn cho tất cả các trụ ATM là vô cùng khó khăn. Thêm vào đó, nhu cầu rút tiền của người dân khiến các ngân hàng phải đặt trụ ATM tại các vị trí công cộng, nên sự cố là khó có thể tránh khỏi. Ngoài các biện pháp phối hợp kiểm soát với bộ phận an ninh thì việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào việc chống trộm cho trụ ATM là điều

cần thiết và cấp bách hiện nay" - Nguyễn Viết Đáng chia sẻ về quá trình khảo sát hệ thống trụ ATM.

Áp ủ đề tài gần hai năm nhưng ngay khi bắt tay vào chế tạo hệ thống đôi bạn trẻ gặp ngay khó khăn ở khâu tiếp cận thật với những thiết kế thực bên trong trụ ATM. Không có điều kiện để tiếp xúc trực tiếp với thùng máy ATM vì các chính sách bảo mật của ngân hàng, đôi bạn đã tự thiết kế cho mình một chiếc thùng bằng thép hình chữ nhật để mô phỏng trụ ATM. Bên trong thùng gồm có: hệ thống mạch điện để điều khiển hệ thống, các cảm biến để phát hiện tác động từ bên ngoài vào trụ ATM, bộ cảnh báo sim 900 để nhắn tin và gọi điện cho người quản lý, loa và còi hú để cảnh báo.



Hồ Ngọc Quang và Nguyễn Việt Đăng (từ trái sang) đang sửa chữa hệ thống

Trường hợp trụ ATM bị trộm phá hủy và để lọt ánh sáng vào phía trong trụ, cảm biến ánh sáng sẽ phát hiện rồi báo còi hú và hệ thống sẽ nhắn tin về số điện thoại của người quản lý. Nếu kẻ trộm tác động lực lên trụ ATM để phá hủy trụ thì cảm biến rung cũng sẽ phát hiện và thông báo đến người quản lý tương tự như trên. Khi kẻ trộm cắt nguồn điện của trụ ATM, lập tức cảm biến nguồn cũng sẽ báo động và gọi điện đến người quản lý, đồng thời hệ thống sẽ được hoạt động bằng nguồn pin dự trữ. Bên cạnh đó, hệ thống còn được trang bị một cảm biến nhiệt để cảnh báo trong trường hợp kẻ trộm khoan, cắt hoặc hàn xì... Độ nhạy của các cảm biến sẽ được điều chỉnh cho phù hợp tùy từng vị trí đặt

máy để tránh báo giả.

Sau hơn 2 năm nghiên cứu và chế tạo "Hệ thống cảnh báo chống trộm ATM" đã hoạt động ổn định. Mặc dù vậy, hệ thống này vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là vấn đề điều chỉnh độ nhạy của các thông số nhằm phát hiện chính xác kẻ trộm và chưa có điều kiện áp dụng thật trên trụ ATM để hoàn thiện hơn.

Dễ dàng nhận thấy, "Hệ thống cảnh báo chống trộm ATM" với việc kết hợp các cảm biến với nhau để tạo ra một hệ thống cảnh báo chống trộm là một ý tưởng sáng tạo có tính ứng dụng cao trong cuộc sống. Tuy nhiên, đề tài này cần được các ngân hàng hỗ trợ tiếp cận thực tế, để có điều kiện hoàn thiện hơn, chính xác hơn về các thông số và tính bảo



Hệ thống mạch điện bên trong thùng ATM.

mật. Qua đó, góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý xã hội, nhằm xây dựng một xã hội văn minh hiện đại, giảm các tệ nạn xã hội.

Ngọc Khanh

Hệ thống hỗ trợ mua sắm thông minh

Không cần phải lo ngại về giá cả, không sợ bị "hớ" khi đi mua sắm... tất cả đều có thể, chỉ cần dùng điện thoại thông minh (Smart phone) chụp một tấm ảnh về sản phẩm mà mình định mua. Điều đó có thực chẳng?



Giao diện chính của ứng dụng trên điện thoại.

Hai bạn trẻ Lê Trung Nghĩa và Bùi Quốc Minh thuộc khoa Công nghệ Thông tin của Trường Đại học Khoa học tự nhiên ĐHQG-HCM, vừa cho ra đời một hệ thống mang tên "Hệ thống hỗ trợ mua sắm thông minh". Đây là ứng dụng được cài đặt trên điện thoại thông minh để cung cấp thông tin về sản phẩm cho khách hàng, giúp người mua nắm rõ chi tiết về sản phẩm để có sự lựa chọn đúng đắn.

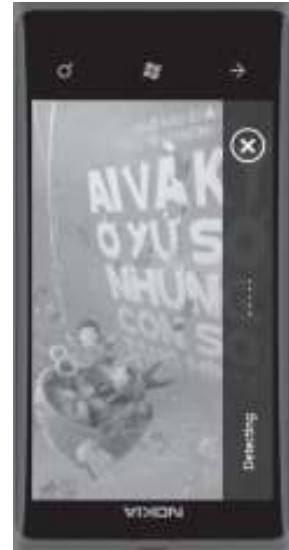
"Ý tưởng ban đầu của nhóm xuất phát khi tham quan hội sách

tại Thành phố Hồ Chí Minh, có rất nhiều sách mới được xuất bản và thường những loại sách này được bọc kín nên không thể xem trước được nội dung, cũng như không biết được liệu nội dung cuốn sách có phù hợp với sở thích của mình hay không. Chính vì lí do đó, bọn mình quyết định sẽ tìm ra cách để giải quyết bài toán trên. Và sau một thời gian bàn bạc, mình và Minh đã quyết định áp dụng những gì được học ở trường để thực hiện đề tài này", Lê Trung Nghĩa chia sẻ về ý

Giao diện khi tìm kiếm một sản phẩm nào đó



Từ trái sang:
Lê Trung Nghĩa
và Bùi Quốc Minh-
tác giả của "Hệ
thống hỗ trợ mua
sắm thông minh"



tưởng làm sản phẩm.

Khi đi mua sắm, người dùng chỉ cần sử dụng điện thoại có kết nối Internet và được cài ứng dụng "Hệ thống hỗ trợ mua sắm thông minh" để chụp hình dáng bên ngoài sản phẩm. Sau đó, hệ thống sẽ phân tích và nhận dạng sản phẩm thông qua hình ảnh được gửi lên, rồi tìm kiếm các thông tin liên quan đến sản phẩm trên Internet, và gửi ngược trở lại người dùng các thông tin như: Nhà sản xuất, thông tin tác giả, giá thành,... Đồng thời, người tiêu dùng còn có được những thông tin phản hồi từ những khách hàng đã mua sản phẩm đó, hay thực hiện nhiều tương tác với sản phẩm hơn trong suốt quá trình mua sắm thông qua hệ thống này. Bên cạnh đó, hệ thống cũng có thể sử dụng để thu hút khách hàng, xây dựng một cộng đồng xã hội khách hàng online để chia sẻ những kinh nghiệm trong việc mua sắm.

Ưu điểm lớn nhất của hệ thống

là có thể phát hiện và cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến sản phẩm cho người dùng một cách nhanh chóng với độ chính xác cao. Hiện nay, một số nước trên thế giới đã ứng dụng công nghệ này. Tuy nhiên, phần lớn các thông tin được gửi trả về cho người dùng không phong phú, thiếu các lời khuyên, đánh giá cá nhân, không cập nhật chính xác giá cả sản phẩm.

Tâm sự về những khó khăn khi thực hiện đề tài, Bùi Quốc Minh cho biết: "Điều khó khăn trong đề tài này đó là đề xuất các thuật toán để nhận biết nhanh chóng và chính xác sản phẩm. Không những thế, sau khi hoàn thành các kĩ thuật đó, cần phải kiểm tra xem hệ thống hoạt động như thế nào, liệu có thể dùng các kĩ thuật khác hay không... Ngoài ra, khi thử nghiệm không thành công một sản phẩm nào đó, nhóm sẽ tìm hiểu kỹ lý do tại sao, đồng thời sử dụng các kĩ thuật khác để áp dụng. Đây cũng chính là việc

gây khó khăn cũng như thời gian nhất trong việc phát triển hệ thống. Mặc dù đam mê thực hiện đề tài, nhưng điều quan trọng nhất là bọn mình phải cân đối thời gian để không sa sút trong học tập và công việc."

Hiện tại, ứng dụng này hoạt động hoàn toàn miễn phí và đang chạy thử nghiệm trên hệ điều hành windows phone, nhưng vẫn có thể tích hợp cho nhiều hệ điều hành khác nhau trên điện thoại. Với những tính năng ưu việt, một khi được ứng dụng vào thực tế "Hệ thống hỗ trợ mua sắm thông minh" sẽ mang lại nhiều tiện ích cho người tiêu dùng, giúp họ có sự lựa chọn nhanh chóng và chính xác. Bên cạnh đó, hệ thống còn tồn tại một hạn chế lớn là chỉ hoạt động được trên những thiết bị di động có cấu hình cao, không phù hợp với những đối tượng có thu nhập thấp.

Đam mê những lĩnh vực khác nhau, tuy nhiên họ đều là những sinh viên năng động, dũng cảm, dám đương đầu thử thách, dám theo đuổi ước mơ và sống có trách nhiệm với đam mê của mình. Họ là thế hệ sinh viên tuổi 20 của ĐHQG-HCM

Nguyễn Đặng Thanh Tâm



*** Lý Bảo Quyên** (Khoa Báo chí và Truyền thông - trường ĐH KHXH&NV): **Dũng cảm theo đuổi đam mê**

Thiếu 0,5 điểm để vào được khoa Báo chí - Truyền thông trường ĐH KHXH&NV, Lý Bảo Quyên đặt nguyện vọng 2 là trường Đại học Tài chính Marketing với số điểm khá cao. Tuy nhiên, sau hai tháng học tập, Quyên đã có một quyết định táo bạo là nghỉ học để dành một năm ôn thi lại vào khoa Báo chí.

Lúc Quyên nghỉ học tại trường ĐH Tài chính Marketing, ba mẹ không phản đối nhưng không hoàn toàn ủng hộ. Mẹ Quyên dù chấp nhận nhưng vẫn giận Quyên nhiều lắm. Còn bạn bè, ai cũng tiếc cho Quyên.

"Mình đã ước mơ về tương lai rất nhiều trong một khoảng thời gian dài, nên nếu bỏ cuộc

mình cảm thấy rất thiếu trách nhiệm với bản thân. Một yếu tố quan trọng khác chính là mình thực sự thấy không phù hợp với môi trường, kiến thức kinh tế. Mình hi vọng sẽ có quãng đời sinh viên thật ý nghĩa, chứ không phải là đấu tranh từng ngày."

Trong một năm ôn thi, Quyên tham gia vào CLB Truyền thông REC Miền Nam, gặp được những người có cùng đam mê khiến Quyên tự tin hơn rất nhiều. Ngoài ra, Quyên dành khá nhiều thời gian đọc những quyển sách kỹ năng, hạt giống tâm hồn để giữ niềm đam mê, cảm hứng sống và phát triển những kỹ năng còn thiếu. Quyên đã dùng khoảng thời gian một năm ôn thi để trang bị tốt hơn cho hành trang bước vào đại học của mình và năm 2013 Quyên đã đậu vào khoa Báo chí - Truyền thông trường ĐH KHXH&NV. Hiện tại Bảo Quyên đang là thành viên Ban Đối ngoại CLB Truyền thông REC Miền Nam, đồng thời là cộng tác viên của tạp chí 2! mảng giải trí. Mục tiêu của Quyên trong tương lai là trang bị tốt các kiến thức, kỹ năng cần thiết về truyền thông, đồng thời phải có một kết quả học tập tốt nhất có thể ở trường. Ngoài ra Quyên cũng đang tìm kiếm một công việc làm thêm để làm quen với môi trường truyền thông.

*** Nguyễn Thị Thảo Nguyên** (Khoa Luật Kinh doanh, trường Đại học Kinh tế-Luật): **Chuyên thực tập thử vị tại Thái Lan**

Thảo Nguyên hiện là thành viên của Đội tư vấn và giảng dạy pháp luật cộng đồng trường Đại học Kinh tế-Luật (CLE-UEL). Hè vừa rồi Nguyên chính là một trong hai sinh viên đã xuất sắc trải qua 3 vòng tuyển gồm viết bài luận bằng tiếng Anh, phỏng vấn bằng tiếng Anh, phỏng vấn bằng tiếng Việt và dành được suất thực tập ở Thái Lan.

Chuyến đi thực tập này nằm trong khuôn khổ chương trình giáo dục pháp luật thực hành - hợp tác giữa UEL và BABSEA CLE (Bridges Across Borders Southeast Asia Community Legal Education Initiative). Chương



trình nhằm mục đích nâng cao nhận thức về trách nhiệm với cộng đồng của sinh viên luật, đặc biệt là đối với những người ít có điều kiện tiếp cận đến các dịch vụ pháp lý. Sinh viên được chọn tham gia chương trình sẽ có cơ hội làm việc trong những dự án vì cộng đồng, qua đó còn được trang bị các kỹ năng cần thiết khi làm việc trong một môi trường quốc tế.

Nguyễn hào hứng chia sẻ: "Chuyến đi này quả thật là chuỗi những trải nghiệm tuyệt vời! Bên cạnh những giá trị nhận được như tầm hiểu biết được mở mang hơn, tự tin hơn, khả năng sử dụng tiếng Anh, làm việc nhóm tốt hơn,... Mình cũng hiểu rõ được sứ mệnh của mình là giới thiệu hình ảnh đội CLE, UEL đến BABSEA CLE, đến bạn bè quốc tế. Thông qua đó, mình biết được cách tạo ra và thể hiện một tinh thần làm việc tốt nhất có thể".

Suốt thời gian ở Thái Lan, Nguyễn đã tham gia giảng dạy pháp luật cộng đồng tại Wilflower Home-nơi các bà mẹ trẻ đang nuôi con nhỏ trong điều kiện, hoàn cảnh khó khăn và không có gia đình. Tại đây, Nguyễn đã cùng Nguyệt (bạn đi cùng) và hai giảng viên người Lào, một giám sát viên ở BABSEA CLE truyền tải thành công nội dung bài học về "Quyền trẻ em" đến các bà mẹ độc thân ở nhà Wildflower. "Khi vừa mới bước chân đến đó, mình thật sự rất bất ngờ vì có nhiều bà mẹ trạc tuổi mình hoặc nhỏ hơn đang bế con trên tay, chạnh lòng khi nghe họ kể về hoàn cảnh, rồi vui mừng khi họ cười thật tươi, cảm ơn rồi rít về nội dung bài học. Buổi chia sẻ đó dạy mình biết yêu thương nhiều hơn, và

hạnh phúc đơn giản chỉ là khi làm những việc nhỏ nhỏ vậy thôi!"-Nguyễn kể.

*** Đào Tuấn Hùng** (*Khoa Công nghệ môi trường, trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên*): "**Nhạc công" trẻ tuổi**

Lần đầu tiên gặp Hùng là khi anh chàng đang chơi nhạc tại một quán café sinh viên cùng ban nhạc của mình. Mọi người từng xem Hùng biểu diễn thường ấn tượng bởi khả năng chơi guitar và organ xen kẽ trong cùng một bản nhạc. Đến nay Hùng có thể chơi Guitar, Organ, Sáo trúc. Hùng học organ từ năm cấp một, lên cấp 3 Hùng học thêm sáo trúc và bắt đầu tập guitar từ khi lên năm nhất đại học. Cách đây nửa năm, Hùng và những người bạn có chung đam mê âm nhạc thành lập ban nhạc Chân Đất. Ban nhạc thường biểu diễn ở quán café 1973.

Mỗi ngày, Hùng thường dành khoảng một giờ cho việc luyện tập các kỹ thuật trên đàn. Anh chàng khiêm tốn chia sẻ bản thân chưa từng học qua lớp chuyên môn âm nhạc nào, chủ yếu là tự học nên vẫn có nhiều khuyết điểm. Tuy nhiên thời gian này Hùng quyết định tập trung nhiều hơn vào việc học nên tạm thời không dành

thêm thời gian vào âm nhạc. Song song với việc học kỹ thuật trên đàn thì Hùng thường hay dành thời gian để "thấm" nhạc. "Nói nôm na là muốn chơi một bài hát cho hay thì mình phải có thời gian để "cảm" được cái chất của bài hát đó. Việc này tốn của mình nhiều thời gian hơn. Đó là do quan niệm của mình: Chơi nhạc không giống như làm toán ráp công thức. Muốn chơi hay thì chính mình phải nhập tâm để gửi đến người nghe thông điệp mà người sáng tác lẫn người chơi nhạc muốn gửi gắm."-Hùng tâm sự.

Tuấn Hùng từng đệm đàn cho bạn thi hát tại Cung văn hóa Lao động, cũng từng được bạn bè mời biểu diễn bên các trường khác như Đại học Công nghệ Thông tin hay Đại học Nông lâm. Sáng tác đầu tay của Hùng là để tham gia cho chương trình "Đạp Xe Xuyên Việt". Hùng thật thà chia sẻ: "Mình chơi nhạc theo đam mê. Mỗi lần đánh đàn thì mình giải tỏa được căng thẳng. Phần nữa là do mình rất muốn bạn bè nghe mình chơi nhạc có thể hiểu được tâm tư tình cảm của mình. Mình cũng thích cái cảm giác được "phiêu" và "cháy" trên sân khấu cùng ban nhạc. Đó là cảm giác rất tuyệt vời".





HỒ TRUNG DŨNG

Người giảng viên lịch lãm, hào hoa và âm nhạc...

Phạm Xuân Trường

Dường như trong showbiz Việt, văn hóa của nghệ sĩ vẫn luôn là mối nghi hoặc đối với phần đông khán giả. Nhiều tên tuổi ca sĩ trẻ cũng thường hòa lẫn trong sự ồn ào và không ít thị phi, họ chìm lấp vào giữa đám đông. Có thể họ nổi tiếng nhưng bề sâu văn hóa, độ dày của tri thức còn nhiều hạn chế. Ngược lại, người ca sĩ giảng viên đại học Hồ Trung Dũng lại gây được sự chú ý đông đảo khán giả, bởi anh có nét lịch lãm hào hoa, phong thái điềm đạm, gương mặt sáng lúc nào cũng tươi trẻ đầy trí tuệ của một giảng viên đại học. Chất nghệ sĩ được anh "phù phép trên giảng đường", chất lịch lãm, chỉnh chu được anh tỏa sáng, thăng hoa và đắm say trong biểu diễn âm nhạc. Đây chính là tên tuổi của ca sĩ Hồ Trung Dũng.

Hồ Trung Dũng sinh năm 1982, trước khi trở thành một ca sĩ solo, anh từng hoạt động trong nhóm bè Cadillac trong gần 5 năm. Được đánh giá là một ca sĩ có chất giọng đẹp, ngoại hình sáng sủa, sắc đẹp và có khả năng hát nhạc sống rất tốt cũng như cách xử lý ca khúc mang đậm dấu ấn riêng của mình, trong 4 năm chính thức có mặt trong làng nhạc Việt, Hồ Trung Dũng đã ghi được dấu ấn sâu sắc trong lòng người yêu nhạc. Nhưng có lẽ ít có ai biết rằng Hồ Trung Dũng đã là giảng viên đại học hơn 9 năm. Trong suốt 9 năm đó, anh vẫn luôn làm tròn công việc của mình ở cả hai lĩnh vực: ca hát và dạy học. Điều khác biệt duy nhất chính là nếu trước kia công việc hát bè chỉ là một niềm vui và cơ hội trau dồi bản thân thì bây giờ, anh đã dồn hết tâm sức của mình cho con đường âm nhạc, để có thể sống trọn vẹn với niềm đam mê lớn nhất cuộc đời mình, con đường mà không ít lần trong cuộc nói chuyện với tôi anh nhắc đến như một "cái nghiệp" mà ông trời đã ban cho anh. Bên cạnh đó, anh vẫn tiếp tục giảng dạy ở Khoa Ngữ văn Đức của trường ĐH KHXH&NV (ĐHQG-HCM) với vai trò Giảng viên thỉnh giảng.

Hồ Trung Dũng, người vừa đoạt danh hiệu Nam ca sĩ được

ưu thích nhất tại HTV lần thứ VII năm 2013, Top 5 Nam ca sĩ của năm giải Mai Vàng 2013, Giải Nam ca sĩ triển vọng Làn Sóng Xanh, người "bay nhảy" ở nhiều lĩnh vực khác nhau như ca sĩ, MC, đóng phim... dù xuất hiện ở đâu, anh cũng là một Hồ Trung Dũng điềm đạm, lịch lãm và trẻ trung.

Nhà giáo và nghệ sĩ

Người giảng viên trẻ kể lại với tôi trong câu chuyện tại quán cà phê ở Sài Gòn về những ngày đầu anh đi du học tại Đức. Lần đầu tiên, anh tự đi học phải ở nhờ một người quen, lúc đầu xa nhà, nhớ bạn bè, nhớ Sài Gòn, nhớ gia đình, anh đã vùi đầu vào học. Vì không có điều kiện ở gần trường, mỗi ngày phải di chuyển bằng tàu 3 tiếng đồng hồ, Hồ Trung Dũng bắt đầu có thói quen đọc sách. Nhưng điều thú vị là anh không đam mê văn chương như chúng ta sẽ nghĩ, mà lại là những công trình nghiên cứu về ngôn ngữ học và các tác phẩm phân tích tâm lí con người. Cũng nhờ rời xa gia đình, Hồ Trung Dũng bắt đầu tự lập, từ những công việc rất đơn giản như: tự nấu ăn, giặt quần áo... cho đến làm thêm để trang trải chi phí, tiết kiệm cho gia đình. Anh học và hòa mình trong nền văn hóa Đức. Không phụ lòng say mê của mình và mong đợi của người thân, Hồ Trung Dũng là

người có số điểm cao điểm nhất tại khóa học. Nhưng bất ngờ không may cho anh đang học năm thứ 2, mẹ anh bị bệnh nặng, anh quyết định quay về nước học tiếp, ba tháng sau mẹ anh mất, khi ấy bà mới có 57 tuổi. Hồ Trung Dũng xúc động khi nhắc tới mẹ, người đã ảnh hưởng ảnh rất nhiều đến mình. Mẹ anh làm nghề y, nhưng từ khi còn trẻ bà luôn mơ ước sau này mình sẽ trở thành giáo viên dạy văn. Theo bà, nghề dạy học là một nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý vì nhà giáo luôn được xã hội tôn vinh, được mệnh danh là "kỹ sư tâm hồn". Và cũng vì ảnh hưởng của bà mà anh đã cố gắng học thật giỏi trở thành một giảng viên. Mẹ anh mong muốn đứa con trai yêu thương của mình theo nghề dạy học vừa thanh cao, bình yên và trong sạch. Anh tâm sự: "Má tôi đã qua đời 10 năm nay. Nhưng mỗi ngày, tôi vẫn cảm nhận rõ ràng Má ở bên cạnh mình, dõi theo mình, ủng hộ, động viên cho mỗi bước đi của tôi. Má cũng đã luôn dạy tôi rằng: "Dù con có làm nghề gì, hãy cố gắng làm việc hết sức mình và làm bằng cả tấm lòng, Má tin rằng chắc chắn con sẽ thành công". Và đó cũng là cách mà Hồ Trung Dũng chọn lựa để sống trong cả hai công việc của mình.

Lần du học lần hai, Hồ Trung Dũng được cấp học bổng. Anh

thích cái tư duy của người Đức. Theo anh, tư duy và ngôn ngữ tiếng Đức rất logic. Người Đức rất chuẩn mực trong công việc về sau này anh học được vốn văn hóa từ đó dù là ca sĩ chuyên nghiệp hay giảng viên đại học càng giúp cho Hồ Trung Dũng rất chính chu và nghiêm túc trong nghề nghiệp. Tâm sự với tôi về cách dạy ngoại ngữ hiện nay ở các trường Đại học tại Việt Nam còn quá chú trọng đúng sai, hoặc chỉ coi trọng ngữ pháp mà quên đi giao tiếp. Anh cho rằng sinh viên cần phải học "chủ động". Đầu tiên là chủ động giao tiếp. Người học cần phải mạnh dạn nói, không vì sợ sai mà im lặng, vì những lỗi sai là một phần tất yếu trong quá trình học và chính từ những lỗi sai ấy mà người học mới có cơ hội hoàn thiện mình. Tiếp theo là sự chủ động chuẩn bị cho những tình huống khó trong thực tế bằng cách suy nghĩ ra nhiều tình huống khó và buộc mình phải phản ứng. Anh thường khuyến khích sinh viên thoát khỏi những lối mòn, những điều quen thuộc bắt đầu bằng việc viết / nói ra những câu phức thay vì câu đơn, dùng thì quá khứ thay vì hiện tại đơn thuần, dùng những từ mới thay vì những từ đã quá quen thuộc. Thói quen này sẽ giúp sinh viên phải tư duy và phát triển sự sáng tạo cũng như mạnh dạn hơn trong việc sử dụng ngoại ngữ. Không chỉ dừng lại ở đó, sinh viên còn nên chủ động trong chính việc học của mình: chủ động quan sát, chủ động đặt giả thuyết và kiểm chứng nó và đặc biệt quan trọng là chủ động tìm hiểu cách học nào là hiệu quả nhất với mình.

Và cuối cùng, sự chủ động còn



được thể hiện qua ý thức sửa sai. Khi đã được giáo viên sửa lỗi, hoặc thông qua quan sát người bản xứ, chúng ta phát hiện lỗi sai của mình thì cần phải ý thức sửa lỗi sai đó trong những lần sau. Anh cho rằng nhiều người học lâu năm nhưng vẫn không phát triển nhiều là vì thiếu sự ý thức này.

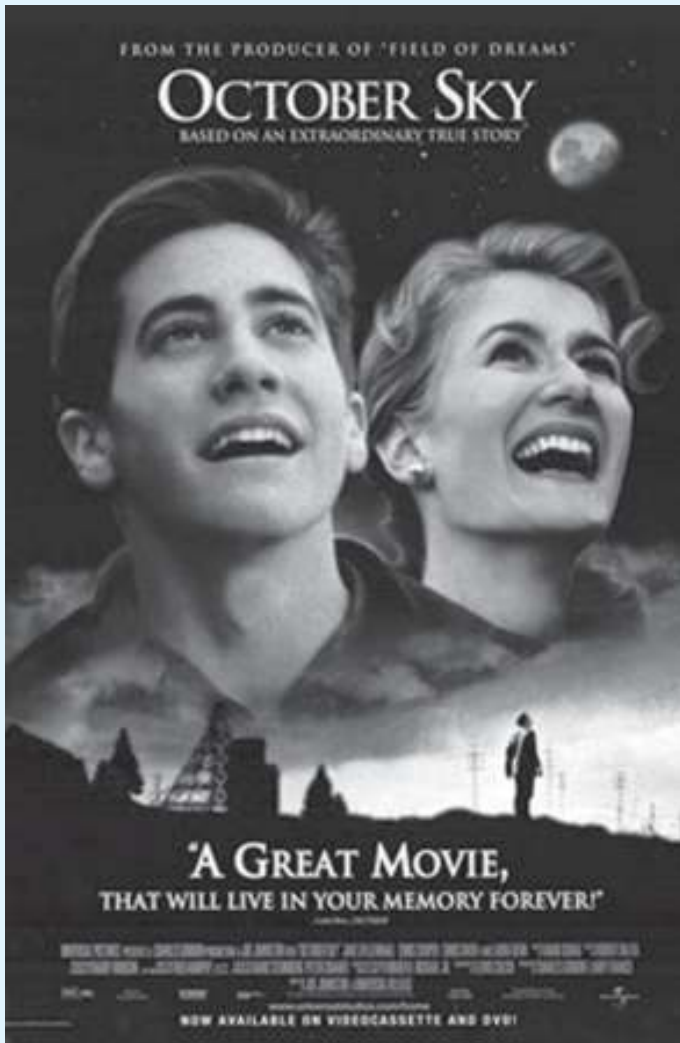
Giảng viên - ca sĩ Hồ Trung Dũng còn chia sẻ bí quyết học ngoại ngữ của anh chính là bắt chước dựa trên phim và âm nhạc. Anh thường chọn phim truyền hình dài tập vì ngôn ngữ đời thường hơn, từ đó dễ dàng ghi nhớ các ngữ cảnh sử dụng để ứng dụng tự nhiên vào các cuộc giao tiếp với người bản địa. Bên cạnh việc nghe và bắt chước, anh luôn tư duy tại sao người ta lại nói như vậy, vì anh biết mình là tuýp người học theo kiểu phân tích. Chính cách học sáng tạo đó đã giúp Hồ Trung Dũng tự học tiếng Anh như cách anh dạy tiếng Đức cho sinh viên. Nhờ đó, anh thành thạo cả hai ngoại ngữ Đức và Anh. Có lẽ chúng ta cũng không quên được sự xuất hiện của Hồ Trung Dũng với vai trò ca sĩ chính trong chương trình "Bước nhảy Hoàn vũ" hai năm đầu tiên, nơi anh đã thể hiện rất ấn tượng các ca khúc quốc tế và

góp phần không nhỏ và sự thành công của chương trình.

Nhớ lại lần đầu tiên anh đi giảng, trong một khóa tiếng Đức cấp tốc dành cho các học viên chuẩn bị du học tại Đức, áp lực trong buổi dạy càng lớn khi anh nhìn thấy trong danh sách lớp học trẻ nhất cũng hơn thầy 2 tuổi. Hôm đó, anh chủ động đến lớp

sớm hơn 30 phút để sắp xếp lại lớp học. Vài học viên thậm chí còn nghĩ Dũng cũng là học trò khi thấy Dũng cùng khiêng bàn ghế và còn cùng Dũng bàn tán về việc "Không biết thầy hay cô mình như thế nào nhỉ?"... Và cũng từ những lớp học đó mà ngay từ những ngày đầu tiên bước ra ca hát, Hồ Trung Dũng đã có một lượng fan hâm mộ nhiệt thành. Trong mắt sinh viên, thầy Dũng không chỉ tài giỏi, và trí tuệ mà còn hát hay, đẹp trai, thanh niên tính nữa.

Nếu như tính nghệ sĩ đã giúp anh đến gần với sinh viên hơn thì nghề dạy học cũng đã giúp cho anh có nhiều kỹ năng cần thiết trong khi trình diễn; và xét góc độ triết học thì nghệ thuật và khoa học đều là địa hạt của sự sáng tạo. Sự sáng tạo trong bài giảng của giảng viên vô cùng cần thiết và đáng quý. Sự sáng tạo trong nghệ thuật nhất là trong âm nhạc càng đáng quý biết bao. Và chính phong thái điềm đạm của một giảng viên cũng góp phần tạo nên sự sang trọng, lịch lãm của ca sĩ Hồ Trung Dũng và ngược lại chất nghệ sĩ của ca sĩ giúp cho thầy Dũng trên lớp không khô cứng mà nhẹ nhàng, lắng đọng và có chiều sâu hơn.



Phan Cao
Hoài Nam

Bầu trời tháng Mười

Năm 1957 mở đầu kỷ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người, khi chiếc vệ tinh nhân tạo đầu tiên Sputnik 1 của Nga bay vào quỹ đạo Trái Đất. Giữa bầu trời tháng Mười lạnh lẽo, cậu bé Homer trong October Sky đã nhìn thấy ánh sáng của nó xuyên qua những vì sao, khơi dậy trong cậu ước mơ chinh phục vũ trụ. Nhưng làm sao một cậu bé nghèo ở một thị trấn nghề mỏ có thể thoát khỏi mặt đất để bay vào không gian?

Những cậu bé hỏa tiễn

Dù chỉ là một nơi hẻo lánh ở miền Tây Virginia nước Mỹ, thị trấn Coolwood cũng bị chấn động bởi tin người Nga đã phóng thành công Sputnik. Đó không chỉ là một bước tiến vĩ đại của nhân loại, mà còn là lợi thế rất lớn của Nga trong cuộc chiến tranh lạnh với Mỹ. Người dân hoang mang, lo ngại rằng, kế tiếp sẽ là những quả tên lửa rơi xuống đầu họ. Nhưng mặt khác, họ cũng thấy háo hức và mong chờ được nhìn thấy Spunik bay ngang bầu trời.

Tuy vậy, vẫn chẳng có gì thay đổi với thị trấn nghèo mỏ này, nơi những công nhân đen đũi và lấm than trở về từ lòng đất, hài lòng với việc cung cấp than đá cho quốc gia. Làm hầm mỏ là công việc nguy hiểm, rất nhiều người đã chết sau những vụ sập hầm. Mỏ than Coolwood được điều hành bởi John, cha của Homer, một người chính trực, dũng cảm và yêu nghề. Ông mong muốn cậu con trai sẽ kế nghiệp mình. Nhưng Homer đã bị mê hoặc bởi Spunik.

Cùng với hai cậu bạn thân, Homer đánh bạn thêm với cậu bé lập dị Quentin để lập ra nhóm "Rocket boys" (Những cậu bé hỏa tiễn). Nhóm bạn tìm cách phóng tên lửa lên bầu trời. Họ lập tức gặp phải rất nhiều trở ngại. Những vụ phóng thử thất bại, các vụ nổ gây nguy hiểm cho những người xung quanh. John phản đối ra mặt kế hoạch của con trai, cấm đoán việc thử nghiệm trong thị trấn. Ông hiệu trưởng khuyên bọn trẻ hãy bằng lòng với nghề mỏ, bởi đó là số phận. Còn với cả trường, việc phóng tên lửa trở thành trò cười.

Homer chỉ nhận được sự ủng

hộ của số ít người: Một ông thợ hàn tốt bụng đã giúp đỡ cậu đến nỗi bị mất việc. Bà mẹ luôn tin tưởng vào cậu con trai. Một cô bạn học âm thầm nhìn cậu trong đám đông. Và đặc biệt là cô giáo Ridley, người nhìn thấy ở Homer ý chí và nghị lực để dẫn đến thành công. Cô Ridley đã đặt niềm tin ở cậu ngay từ những phút đầu, công khai giúp đỡ và là nguồn cổ vũ cho cậu bé vươn đến ước mơ.

Kẻ thù lớn nhất

Định kiến và sự an phận trong suy nghĩ của người dân Coalwood là kẻ thù lớn nhất của Homer. Bộ phim đã khắc họa chân thực cuộc sống của những người công nhân nơi đây. Công việc trong mỏ đá đầy hiểm nguy, thể hiện từ cảnh đầu tiên, khi John cứu một đồng nghiệp khỏi cái chết trong gang tấc. Cha của Roy Lee và O'Dell, hai cậu bạn trong "Rocket boys" đều qua đời bởi tai nạn. Những người vợ luôn ở trong tình trạng thấp thỏm, mỗi khi chuông báo động vang lên báo hiệu một vụ sập hầm mới. Nhưng không ai nghĩ đến việc thay đổi. Hầm mỏ là tất cả những gì họ có.

Những đứa trẻ đến trường, với tương lai đã được định sẵn. Chỉ một số rất ít nhận được học bổng từ môn bóng bầu dục mới có cơ may thoát khỏi thị trấn chật hẹp này. Số còn lại theo bước cha anh, đội nón đèn và xuống lòng đất. Một số coi đó là niềm tự hào, như John. Ông đã sống, đã hít thở với bụi than, đã cứu sống và chứng kiến những người bạn của mình mất đi, ông được mọi người công nhận và nể phục. John yêu hầm mỏ còn hơn là gia đình, như lời nhận xét của Homer...

Phim miêu tả khéo léo mối quan hệ vừa mâu thuẫn vừa gắn bó giữa John và Homer. Nam diễn viên Chris Cooper đã vào vai John đầy thuyết phục, với nhiều tầng lớp cảm xúc lồng ghép, một trái tim thương yêu ẩn giấu sau bề ngoài cứng cỏi và khó tính. Hai cha con không hề khác nhau, họ giống nhau từng chút một. Cả hai đều ương bướng, đáng tin cậy và theo đuổi đến cùng niềm đam mê của mình. Dễ dàng để thấy niềm tự hào John dành cho con trai khi Homer chấp nhận xuống hầm mỏ. Ở chiều ngược lại, dù thường xuyên tranh cãi và xung đột, nhưng mỗi ánh mắt của Homer hướng về cha đều ngập tràn tình yêu và mong muốn một lần được cha công nhận.

Là hành trình để chinh phục ước mơ, nhưng October Sky chính xác là hành trình Homer chinh phục người cha của mình. Ý chí và lòng quyết tâm của cậu bé lần lượt đã chinh phục được các học sinh khác, người dân địa phương, báo chí. Chỉ có John là không. Lòng tự tôn của ông giống như một ngọn núi khổng lồ.

Truyền cảm hứng

Chuyển thể từ quyển sách tự truyện của chính Homer, câu chuyện một cậu bé nghèo vượt lên số phận để trở thành kỹ sư của NASA đã truyền cảm hứng cho rất nhiều bạn trẻ trên thế giới. Bộ phim đã tiếp thêm sức mạnh và niềm tin cho rất nhiều người trên con đường thực hiện ước mơ của họ.

Homer không phải là một thần đồng hay có tài năng đặc biệt. Cậu, thậm chí, còn học kém môn Toán, điều tối quan trọng để có thể chế tạo một quả tên lửa.

Nhưng cậu có điều mà mọi người trong thị trấn không có: Lòng dũng cảm và để theo đuổi đến cùng "ước mơ bên ngoài chiếc hộp". Trong mắt Homer, không có gì khác ngoài bầu trời tháng Mười và một chấm sáng lấp lánh. Cậu sẵn sàng bị xa lánh để kết bạn với Quentin, một cậu bé một sách lập dị, sẵn sàng đi bộ 8 dặm đường để có một nơi phóng hoàn hảo, sẵn sàng làm việc mệt nhọc ở đường tàu để có tiền. Yêu Toán, cậu học Toán. Không biết hàn, cậu học hàn. "Ngọn lửa" từ Homer đã truyền sang những người xung quanh và khiến họ tin tưởng.

Homer cũng từng thất bại. Cả chục chiếc tên lửa nổ tan tành, trước khi có thể bay được. Cậu còn bị công tay trước mặt học sinh toàn trường. Và thậm chí, cậu đã nghĩ mình nên từ bỏ ước mơ, nhìn bầu trời khép lại, khi chiếc thang máy đưa cậu xuống lòng đất. Con đường đến với ước mơ không bằng phẳng nhưng cậu không một mình. "Đôi lúc, em không cần phải nghe bất kỳ ai khác. Em hãy lắng nghe chính mình", lời động viên của cô Ridley đã vực cậu dậy. Khi nhìn Homer miệt mài bên bàn

giấy, thấy ánh sáng từ đôi mắt cậu khi trở lại với đam mê, bất kỳ ai cũng bùng lên niềm khát khao được một lần sống như cậu bé ấy, được cố gắng hết sức vì ước mơ của chính bản thân.

Cảnh phim xúc động nhất chắc chắn là khi John xuất hiện tại buổi phóng tên lửa. Trước đó, ông chưa bao giờ chấp nhận lời mời của Homer. Sự khác biệt trong cách nhìn của cha và con có lớn đến đâu cũng không hơn được tình cảm gia đình. Chiếc tên lửa bay vút lên bầu trời, mang theo ước vọng của những người dân Coalwood. Hàm mỏ đã ở lại phía sau, những đứa trẻ sẽ lớn lên và làm bất cứ điều gì chúng muốn. Khi những đôi mắt đã hướng lên bầu trời, sẽ không còn lớp bụi than nào cản được bước chân họ nữa.

October Sky đưa tên tuổi Jake Gyllenhaal lên một tầm cao mới, mở ra con đường tạo nên một ngôi sao tầm cỡ trong tương lai. Xen lẫn với một lối kể chuyện nhẹ nhàng, khéo léo, tạo nên một không gian phim man mác, đáng nhớ là nhờ những bài hát kinh điển của The Platters và Elvis Presley. October Sky là bộ phim xứng đáng dán mác "phải

xem", nhất là ở những tháng năm tuổi trẻ của cuộc đời.

Sau khi bộ phim ra mắt, thị trấn Coolwood đã tổ chức ngày kỷ niệm thường niên mang tên Ngày Bầu trời tháng Mười. Tại đây, người dân sẽ tham gia rất nhiều hoạt động, được nhận sách ký tặng bởi chính Homer, và các đầu thủ từ 10 tuổi đến trưởng thành sẽ thi tài phóng tên lửa do chính họ chế tạo. Lễ hội diễn ra vào đầu tháng Mười. Năm 2013 này, lễ hội sẽ dời địa điểm sang thị trấn Beckley, phía Tây Virginia.

Ngoài việc là một kỹ sư nổi tiếng, Homer Hickam còn là một nhà văn với nhiều tác phẩm được yêu thích. Ông thường đi diễn thuyết khắp nơi để cổ vũ các bạn trẻ thực hiện ước mơ. Homer từng đến Việt Nam vào năm 2009. Ông đã chia sẻ với giới trẻ Việt: "Các bạn là những người có óc sáng tạo, hãy giải phóng nó bằng việc thực hiện ước mơ của mình tới cùng, đừng ngần ngại vì mình xuất xứ từ một nước nghèo, hay một "xứ nhà quê" như tôi đây, mà hãy hiểu rằng, khi ở trong một đất nước còn nhiều khó khăn thì điều đó sẽ khiến bạn trở nên mạnh mẽ hơn, nghị lực hơn".





Để chuyến đi trở thành kỷ niệm đẹp

Đầu tháng 7-2013, vụ tai nạn đáng tiếc xảy ra với bạn Phạm Ngọc Ánh - sinh viên năm 2 trường ĐH Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội khi leo Fansipan, đã gióng lên một hồi chuông cảnh tỉnh với các bạn trẻ trong những chuyến hành trình của mình, nhất là khi đi "bụi". Hơn bao giờ hết, mỗi chúng ta cần phải có sự cân nhắc đầy đủ về khả năng và hết sức thận trọng với an toàn của bản thân để tránh những câu chuyện đau lòng tái diễn.

Thanh Ngân

An toàn là số một

Ngọc Ánh không phải là trường hợp tai nạn đầu tiên trên đường đi du lịch "bụi". Trên các diễn đàn như phuot.vn, thi thoảng những tin buồn vẫn xuất hiện. Đáng kể là trường hợp một bạn nữ sinh năm 1991 trên đường chinh phục cực Đông đã đột ngột qua đời vì trụy mạch và không được cấp cứu kịp thời, tất cả là do chế độ ép cân ăn kiêng từ trước đó; hay những sự cố khi vượt suối, chạy đường đèo.

An toàn là ưu tiên hàng đầu cho mọi chuyến đi, tuy nhiên những nguy hiểm trong quá trình dẫn thân mạo hiểm là khó tránh khỏi và không thể lường hết. Vì vậy,

cá nhân mỗi bạn trẻ trước chuyến đi nên trang bị cho mình vốn sống và kỹ năng nhất định. Chẳng hạn chạy xe đường đèo thì phải đủ bản lĩnh lên dốc và thả đèo sao cho an toàn, qua suối thì nên biết bơi, ở rừng thì phải biết xác định phương hướng, dựng trại, nấu ăn dã chiến, bị thương phải biết sơ cấp cứu, hư xe ở chỗ hoang vắng phải biết sửa xe. Tóm lại dù gái hay trai, những kỹ năng sống cơ bản nêu trên là hành trang quan trọng nhất khi bạn muốn "vác ba lô lên và đi".

Minh Tú, thành viên của một nhóm phượt chia sẻ: "Có một lần chạy đèo đêm mà xe bể bánh, nhóm phần lớn là nam nhưng không biết vá nên khốn đốn mấy tiếng liền, may gặp được nhà dân. Sau đó về nhà mình phải xách đồ nghề đi học vá xe liền". Đôi lúc phụ thuộc vào công nghệ quá cũng không được, nhất là việc xem bản đồ bằng 3G sẽ gặp "bế tắc" khi chạy đến những vùng không có sóng, tấm bản đồ và

khả năng tiết kiệm cho chuyến đi sẽ được đẩy đến mức cao nhất. Bình dân thì trọ tại các nhà nghỉ, tiết kiệm hết mức là sẽ nghỉ ở khách sạn "ngàn sao". Ăn uống không quá cầu kỳ, nhưng đừng quên tìm các quán ăn có phản hồi của người đi trước để tránh các vấn đề chặt chém bất ngờ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Khả năng giao tiếp của nhóm bạn cũng sẽ góp phần tiết kiệm rất nhiều khi xin ngủ nhờ nhà dân, cùng sống và trải nghiệm văn hoá địa phương một cách dễ dàng và gần gũi nhất. Việc lên rõ kế hoạch từ trước để chọn điểm tham quan phù hợp với ngân sách và thời gian cũng sẽ góp phần tiết kiệm chi phí cho những khoản phát sinh "trời ơi đất hỡi".

Hiện nay trên mạng có rất nhiều thông tin và chia sẻ kinh nghiệm về các điểm du lịch trong và ngoài nước. Chỉ cần dành vài ngày ngồi nghiền cứu nơi mình sắp đến từ những thông tin ấy ra, bạn ắt hẳn sẽ có cho mình một cuốn guide-book độc đáo sáng tạo. Cũng đừng quên chọn ra một bạn thủ quỹ chung cho cả nhóm để có sự tính toán cân đối ngân sách trực tiếp cho phù hợp nhé.



Phượt xe máy, người cầm lái cần bản lĩnh

sự khôn khéo nhờ cậy người địa phương sẽ giúp bạn tránh lạc đường. Trang bị cho mình đầy đủ kỹ năng, cộng với sự nhạy bén để giải quyết tình huống tức thời, bạn có thể giữ an toàn cho bản thân trước tiên và sau đó là nhóm đi cùng.

Tiết kiệm mà vẫn vui

Chi phí của sinh viên vốn eo hẹp, nên



Biết sửa xe cũng là một kỹ năng cần có khi đi phượt

■ NHÌN RA THẾ GIỚI

Tôi đã yêu MÙA THU VÀNG nước Nga

Bài & ảnh: Như Bình





Bầu trời Nga vào thu cao vời vợi, những tia nắng gay gắt đã rút từ cuối Hạ, thiên nhiên dường như chỉ bao trùm một làn khí nhẹ, trong và hòa trộn đủ hương vị của đất trời, mỗi khắc thời gian như hơi thở nhẹ nhàng mà nếu ta khẽ chạm sẽ tan biến vào hư vô. Sắc vàng trải dài trên những con lộ miên man xa ngút ngàn tầm mắt, sắc vàng ngự trị trên những dãy phố quanh co, uốn lượn, lan vào cả bệnh viện, bảo tàng, trường học, ký túc xá...

Từ cái thuở còn là cậu học trò "tâm hồn mộng mơ" tôi đã yêu mùa thu qua những vần thơ của thi sĩ Lưu Trọng Lư:

*"Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thốn thức ?
Em không nghe rạo rức
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ ?
Em không nghe rìng rì thu
Lá thu kêu xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô"*

(Tiếng Thu)

và yêu cái mùa thu vàng Hà Nội qua bài "Nhớ mùa thu Hà Nội" với những nốt nhạc, lời ca gọi nhớ, gọi thương của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn: "Hà Nội mùa thu cây com ngụyi vàng, cây bàng lá đỏ, nằm kề bên nhau, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu. Hà Nội mùa thu, mùa thu Hà Nội, mùa hoa sữa về, thơm từng cơn gió, mùa cốm xanh về, thơm bàn tay nhỏ, cốm sữa via hè, thơm bước chân qua...". Tất cả đã khắc họa trong tôi những ấn tượng, những tình cảm về một mùa thu rất Việt Nam.

Nhưng đó chưa phải là tất cả những gì là đẹp nhất khi ta bắt gặp một mùa thu quyến rũ đến long lanh, kiêu sa của đất trời Nga

nằm bên kia bán cầu. Có lẽ mùa thu vàng nước Nga được thể hiện qua những vần thơ, qua những tác phẩm hội họa của Lêvitan - họa sĩ người Nga gốc Do Thái vẫn chưa thể nào chuyển tải được cái hồn tuyệt đẹp của phong cảnh Nga đương độ vào thu. Dường như không có ngòi bút nào, nét cọ nào có thể diễn tả hết vẻ đẹp đó, cho dù là của danh nhân.

Bạn hãy cứ tưởng tượng trước mắt mình là cả một khung trời tràn ngập sắc vàng đến độ ta cứ ngỡ rằng đây là một thế giới của màu vàng ngự trị độc tôn mà không còn tồn tại bất kỳ một màu sắc nào nữa. Bầu trời Nga vào thu cao vời vợi, những tia nắng gay gắt đã rút từ cuối Hạ, thiên nhiên dường như chỉ bao trùm một làn khí nhẹ, trong và hòa trộn đủ hương vị của đất trời, mỗi khắc thời gian như hơi thở nhẹ nhàng mà nếu ta khẽ chạm sẽ tan biến vào hư vô. Sắc vàng trải dài trên những con lộ miên man xa ngút ngàn tầm mắt, sắc vàng ngự trị trên những dãy phố quanh co, uốn lượn, lan vào cả bệnh viện, bảo tàng, trường học, ký túc xá... Lá vàng đậu trên tóc hành nhân, trên bậu cửa sổ, trên bậc tam cấp rêu phong, trên những chiếc ghế sỏi trong công viên rồi cả những cánh rừng thu như những dải lụa cháy lên trong nắng chiều. Rồi

kia, trên dòng sông Neva duyên dáng bên cạnh cố đô St.Petersburg lặng lẽ con nước trôi với từng đôi thiên nga trắng muốt khe khẽ tự tình dưới bóng hàng dương vàng rực rỡ in bóng nước đôi bờ. Và kia nữa, giữa công viên, từng đôi tình nhân dịu dàng thả bước, từng nhóm cô cậu sinh viên nằm dài trên thảm lụa vàng hưởng không khí của tình thu, khẽ nhắm mắt lắng nghe những cơn gió như người nhạc trưởng điểm những nốt nhạc du dương qua từng nhánh cây, chiếc lá rời khẽ lao xao, xào xạc nghiêng nghiêng e ấp buông mình trên thảm cỏ, nhưng đôi khi cũng ồn ào không kém tìm lá cài lên tóc, tạo thành những chiếc vương miện rực rỡ tô điểm vàng trán trong trẻo. Phóng tầm mắt xa xa, ta bắt gặp chú bé chập chững nô đùa trên "tấm lụa nhung" vàng ruộm, từng tiếng cười khúc khích vang lên trong niềm vui che chở của các ông bố, bà mẹ. Trong cái ánh nắng vàng đang dần khuất mình phía chân trời, trên chiếc ghế sỏi bên bờ hồ, người thiếu nữ tư lự, cuốn sách khép hờ trên tay và đôi mắt thoáng buồn xa xăm...

Trời se lạnh và đêm dần buông xuống cùng màn sương mờ ảo, thiên nhiên Nga vào thu càng trở nên lung linh, huyền ảo. Có lẽ bạn sẽ chẳng thể nào cưỡng lại sự quyến rũ đến mê người và phải

thả hồn mình chu du theo vàng trắng tròn tỏa sáng nhàn nhạt, mông lung qua vàng sương thu phủ xám những ô cửa kính. Trong cái sương giá, những vòm cây vàng lên rực rỡ, chúng như đốt cháy cả đất trời. Có người bảo với tôi rằng khi đến với mùa thu vàng nước Nga phải trải hồn để cảm nhận đất trời nơi đây bằng tất cả các giác quan của mình. Có lẽ bạn sẽ ngạc nhiên, nhưng nếu có thể làm được như thế hẳn sẽ cảm thấy rất thú vị, khi ấy mắt bạn sẽ nhìn thấy những độ biến màu tinh tế từ xanh biếc sang xanh non, chuyển dần sang vàng rồi cam và cuối cùng là đỏ thắm của sắc thu; mũi bạn sẽ ngửi được mùi hương ngai ngái từ những thân gỗ mục và đám lá rỗng của mùa thu năm ngoái để lại; lưỡi bạn sẽ được nếm hương vị ngọt ngào và trong lành của bầu khí thu; tai bạn sẽ được nghe tiếng lá chạm không tiếng động xuống thảm cỏ; da bạn sẽ cảm nhận

được sự mơn man của gió thu rơi xuống từ bầu trời trong...

Tôi có thể nói với bạn rằng, nếu bạn đi dạo trong rừng vào một ngày giữa thu đầy nắng thì bạn cũng sẽ cảm thấy mềm lòng cho dù bạn là người khô cứng và chai sạn đến đâu đi chăng nữa. Chẳng bởi thế mà Thu vàng nước Nga thực sự là mùa của thi ca, mùa của hội họa, nhiếp ảnh, của tình yêu và hẹn ước, của hồn người làm thốn thức hàng triệu triệu con tim qua những thi phẩm, tác phẩm bất hủ của L.Tonxtoi, Puskin, Onga Bergon, Dotxtoiepski, Levitan, Aimatop... Một khung trời thu man mác làm bạn chợt nhớ, chợt yêu để rồi cứ muốn quay trở lại. Tôi khẳng định với bạn thời gian đi không bao giờ trở lại, chỉ có lòng người quay lại với thời gian, quay lại với tình thu, cảnh thu vàng! Nếu đến Nga vào đúng dịp thu vàng, bạn hãy dành một ít thời gian để chiêm ngưỡng và cảm nhận thiên nhiên

và tình người nơi đây, một chút thăm thú điện Kremlin, quảng trường Đỏ, tháp đồng hồ Ivan, cung điện Mùa Hè, công viên Chiến Thắng, cung điện Pushkin, nhà thờ thánh Isaac, đài Lenin, khoảng trời trước đại học Lomonoxop, thủ đô Matxcova, cố đô St. Petersburg... ở những nơi này mùa thu vàng nước Nga còn kỳ thú hơn hàng vạn lần tranh vẽ!

Trong ánh sáng vàng cuối ngày trong veo và dịu ngọt của đất trời đương thu giống như ánh mắt người phụ nữ Nga nồng nàn, đôn hậu với khay bánh mì đen và muối mặn mời chào. Tất cả sẽ cho bạn một cảm giác mà chỉ có ở xứ sở bạch dương này. Như Tế Hanh đã từng viết:

*"Mùa thu đã đi qua còn để lại
Một ít vàng trong lá trong cây
Một ít buồn trong gió trong mây
Một ít vui trên môi người thiếu nữ".*



CHIẾN LƯỢC VÀ...

(Tiếp theo trang 16)

Hành động tương tượng

Chiều kích toàn cầu của GDĐH được xây dựng dựa trên ba loại hành động. Một là, *hành động tương tượng*. Các nhà lãnh đạo hình dung chiều kích toàn cầu như một lãnh vực hành động, và họ tương tượng những hoạt động toàn cầu của trường mình trước khi thử tạo ra nó. Hai là, chiều kích toàn cầu liên quan đến *hành động sản xuất*. Nó đưa đến những sản phẩm toàn cầu như là sự phổ biến toàn cầu các tri thức nghiên cứu, các thông điệp, các phần mềm mã nguồn mở, và các trang web khác, các chương trình giảng dạy toàn cầu như những bằng cấp có tính chất thương mại hay các trường ĐH điện tử. Ba là, chiều kích toàn cầu liên quan đến *hành động điều chỉnh, hay quy định*. Nhà nước định hình các hoạt động toàn cầu từ mỗi nước, với phần nào ảnh hưởng, trong các thỏa thuận song phương, thí dụ như công nhận lẫn nhau về các trường và các bằng cấp; hoặc hiếm thấy hơn là các thỏa thuận trên cơ sở đa phương, ví dụ như hiệp định WTO-GATS về giao dịch trong giáo dục đào tạo; hay việc tạo ra AHELO (OECD, 2008), một chương trình so sánh quốc tế về kết quả học tập đang được hình thành, từ một hội thảo của các bộ trưởng giáo dục OECD ở Athens.

Nguồn chất liệu cho tương tượng

Những người được phỏng vấn phải trả lời câu hỏi họ tập hợp thông tin liên tục về các xu hướng và sự phát triển toàn cầu như thế nào. Phần nhiều các hiệu trưởng

nhấn mạnh mạng lưới liên hệ với các hiệu trưởng khác, với các tập đoàn và các cuộc hội họp quốc tế, cũng như dữ liệu tự họ thu thập về những vấn đề quốc tế. Một số người nói rằng những tiếp xúc cá nhân trực diện được coi là có hiệu quả hơn rất nhiều so với hội họp qua mạng. Phó Hiệu trưởng Điều hành của ĐH Tokyo là thành viên của Ủy ban Khoa học, Kỹ thuật và Chính sách của OECD. “Đó quả là một nguồn thông tin rất lớn”. Chỉ một số ít là những người đọc sách chăm chỉ, nhưng tất cả đều rất tích cực và thường xuyên sử dụng email, và hầu hết dùng internet trực tiếp và thường xuyên để truyền thông và tìm thông tin.

Bây giờ là kỷ nguyên của thông tin. Chúng tôi lấy vô số thông tin từ các mạng lưới cá nhân, từ các tổ chức ĐH nước ngoài, những nơi rất thường tổ chức tập huấn, hội thảo về sự phát triển của trường ĐH trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. Chúng tôi cũng lấy thông tin từ internet, từ các tạp chí về GDĐH, những thứ đem lại cho chúng tôi một tầm nhìn, một quan điểm. Tuần tới tôi đi Anh để họp với các hiệu trưởng Indonesia về quản lý trường ĐH. Chúng tôi được Hội đồng Anh mời.

(Usman Chatib Warsa, Hiệu Trưởng, Universitas Indonesia)

Bí quyết tất nhiên là lọc ra thông tin nào tốt và hữu ích. Bạn phải thận trọng để không bị dẫn dắt bởi thiên kiến của chính bạn một cách quá đáng. Ở một mức độ nào đó, thì bạn nói chuyện với những người mà mình cảm thấy thoải mái. Nhưng vấn đề là có

gắng bước ra khỏi đó và nghĩ về những cách khác nhau để làm việc.

(Stuart McCutcheon, Hiệu Trưởng, University of Auckland)

Thật là cực kỳ đáng ngạc nhiên về khối lượng thông tin mà giờ đây người ta rút ra từ khắp nơi trên thế giới để giúp họ quyết định một việc gì, về bất cứ nhân tố nào của trường ĐH. Giờ đây bạn biết rằng không nhất thiết phải dựa vào những đồng nghiệp từng đi ra nước ngoài. Điều này chắc chắn là đã thay đổi. Tôi đã có tuổi đủ để nhớ cái thời việc đi nước ngoài còn là một cái gì khác thường, khi các đồng nghiệp trở về với các slide trình chiếu ở một nơi xa xôi nào đấy. Ở cái tình lẻ mà tôi lớn lên, bạn có thể thấy một hội trường trung học đông nghẹt người với một báo cáo viên trình bày và chiếu các slides về một chuyến xuất ngoại nào đấy. Đó quả là một thú giải trí cao cấp lớn lao và có thể khiến người nghe bị mê hoặc đến xuất thân. Còn ngày nay thì đi lại bằng máy bay không còn là một phương tiện lãng mạn hay quyền rũ nữa, nó bị coi là phiền toái, và là một sự phiền toái cần thiết. Truyền thông điện tử diễn ra thường xuyên, bạn có những thông tin và bị gắn vào các slideshows về mọi tổ chức và cấu trúc mà người ta có thể tương tượng ra được. Bạn có thể làm một tour ảo về một nửa số trường đại học trên nước Mỹ.

(David Naylor, Hiệu Trưởng, University of Toronto).

Đi lại là một đặc điểm thường trực của cuộc sống bất kỳ vị hiệu trưởng nào. Tôi đã làm nhiều việc để xây dựng các quan hệ đối ngoại và tổ chức lại Phòng Quan hệ Quốc tế, và đã đi lại khá nhiều nơi. Trong vòng 4 năm qua tôi đã đến Trung Hoa lục địa mỗi năm mười

ngày để tạo dựng quan hệ.

(Douwe Breimer, Hiệu trưởng, Leiden University)

Đối với các vị hiệu trưởng, điều rất quan trọng là duy trì một tầm nhìn rộng mở và xa hết mức có thể, để thả sức tưởng tượng ra những lựa chọn chiến lược rất không đồng nhất về tiềm năng. Tuy nhiên thấy được nhiều khả năng quá thì cũng khó kiểm soát và khó lựa chọn. “Vấn đề cơ bản của chúng tôi là chúng tôi cố gắng làm quá nhiều thứ” (Stuart McCutcheon, Hiệu Trưởng, University of Auckland). Một vấn đề được nhiều hiệu trưởng đề cập là mâu thuẫn giữa các khả năng mở ra và nhu cầu tập trung vào các chiến lược. Chỉ riêng NUS, với chiến lược toàn cầu gồm đầy đủ hồ sơ thành tích tích cực của từng nơi được chọn lọc trên thế giới, đã có vẻ đứng đầu trong mâu thuẫn này. Một vấn đề khác được lưu ý nhiều lần là thời gian, vì phần lớn họ không có đủ thời gian cần thiết cho việc tưởng tượng, suy xét và khám phá những lựa chọn chiến lược khác nhau.

Toàn cầu hóa

Định nghĩa phổ biến nhất của toàn cầu hóa được các hiệu trưởng của các trường trong nhóm khảo sát này sử dụng có liên quan đến sự hội tụ và hội nhập trên quy mô thế giới. Nhân tố truyền thông được nhấn mạnh hơn hết:

Toàn cầu hóa đối với tôi nói chung là từ để nói về sự tăng cường hội tụ và tương thuộc của các nền kinh tế. Trong GDDH toàn cầu hóa là sự gia tăng hội tụ và tương thuộc của các hệ thống GDDH.

(Frans van Vught, Hiệu trưởng, University of Twente, Netherlands)

Thuật ngữ “toàn cầu hóa” bao hàm một dãy các kết quả vượt xa quan điểm thông thường về việc gắn bó chặt chẽ với thị trường thế giới. Song song cùng với nhau, cú nhảy vọt của công nghệ và internet đã làm co lại cả thời gian lẫn không gian, cũng như đã san bằng sân chơi toàn cầu. Chúng ta sống trong một thế giới phẳng và đang co hẹp lại

(Shih Choon Fong, Hiệu Trưởng, National University of Singapore)

Giám đốc ĐHQG-HN lưu ý rằng toàn cầu không thể đo lường được. “Nó không phải là khoa học, không thể hoàn toàn chính xác”. Cái bản chất cốt lõi về nó chỉ là một “cảm giác”.

Toàn cầu hóa khiến thế giới liên kết với nhau nhiều hơn, hợp tác hơn, và phẳng hơn. Đó là cảm giác của tôi về toàn cầu hóa. Giảm bớt các hàng rào địa lý. Không còn hàng rào địa lý nữa. Làm cho khoảng cách nhỏ lại. Và bạn không thể nào sống và làm việc một mình. Trước đây bạn có thể làm thế. Bây giờ thì không thể. Bạn không thể nào làm tất cả mọi thứ theo cách của riêng mình bạn.

(Mai Trọng Nhuận, Giám đốc, ĐHQG-HN)

Điều này gợi nhớ lại cuộc thảo luận của Martin Heidegger về cái mà ông gọi là “de-severing”, có nghĩa vừa chủ động vừa ngoại động, một quá trình nhận thức ở đó con người đem những nơi chốn xa xôi về gần họ và bằng cách đó loại trừ những khoảng cách vật lý. Không gian và sự gần gũi không phải là những chức năng giản đơn về khoảng cách vật lý hay tốc độ tin nhắn. Đó còn là trạng thái tinh thần. ‘De-severing’, Heidegger nói: “là

những thứ làm triệt tiêu khoảng cách- tức là, làm cho sự xa xôi của một cái gì đó mất đi, đem nó lại gần... tất cả những cách chúng ta làm tăng tốc, khi chúng ta ít nhiều bị bắt buộc phải làm ngày nay, thúc đẩy chúng ta chinh phục mọi khoảng cách. Ví dụ của Heidegger’s là radio (Heidegger (1962, 139-140). Đi lại bằng máy bay, truyền thông internet, địa hàng hải đang ngày càng mạnh hơn.

Cái cảm giác về “chủ nghĩa một thế giới” xuất hiện trong nhiều cuộc phỏng vấn. Ở cả Mexico và ĐH Tokyo, toàn cầu hóa được thảo luận về khía cạnh sinh thái toàn cầu. Hiệu trưởng ĐH Chulalongkorn ở Thái Lan nói:

Thế giới sẽ trở thành một. Không phải là các quốc gia sẽ biến mất hay các biên giới bị gỡ bỏ. Không phải thế. Nhưng hệ thống thế giới sẽ là một hệ thống đồng nhất hơn. Người ta có thể tiếp cận với nhau.

(Khunying Suchada, Hiệu Trưởng, Chulalongkorn University)

Một nhân tố trọng yếu là sự lưu động của lực lượng lao động sau khi học. Người ta mong đợi rằng sinh viên tốt nghiệp Chulalongkorn có thể làm việc được ở nhiều nước và nên được chuẩn bị cho điều đó. Hầu hết các hiệu trưởng đều cho rằng toàn cầu hóa đã tạo ra một môi trường cởi mở hơn, nhiều cơ hội hơn và cũng cạnh tranh nhiều hơn cho sinh viên tốt nghiệp, cho các trường đại học, tuy chỉ có hai người dùng thuật ngữ của Thomas Friedman về thế giới phẳng với ý nghĩa là một sân chơi toàn cầu (Friedman, 2005). Một nửa các hiệu trưởng lưu ý rằng cạnh tranh toàn cầu trong

GDDH có một điểm bất lợi. Một số người dẫn chiếu tới định nghĩa về toàn cầu hóa trong thập kỷ 90 như là một thị trường kinh tế thế giới. Một vị hiệu trưởng nói rằng tuy ông ủng hộ mạnh mẽ quốc tế hóa và coi đó như nhiệm vụ trọng tâm của trường mình, ông vẫn thấy mặt trái của nó:

Tôi không thực sự coi toàn cầu hóa như một lợi ích phổ quát. Nó tạo ra nhiều trục trặc hơn là đem lại giá trị về nhiều mặt. Đối với chúng tôi nó nghĩa là tăng khả năng bị cạnh tranh một cách hết sức đáng kể và mức độ không chắc chắn thêm vào những khó khăn không cần thiết cho việc quản lý các tổ chức và đơn vị phức tạp. Tôi có thấy những lợi ích từ thị trường tự do, từ việc giải thoát những hạn chế không cần thiết nhưng bạn vẫn không thể làm cho nó hoàn toàn tự do. Với một trường ĐH như thế này, tôi tự tin mà nói rằng chúng tôi có thể tồn tại được trong một môi trường tự do cạnh tranh hơn. Nhưng nếu hoàn toàn giải quy thì chẳng có trường đại học Úc nào

sống sót nổi.

(Ian Chubb, Hiệu Trưởng, ANU)

Cũng tương tự như vậy, Phó Hiệu Trưởng University of Illinois, Linda Katehi định nghĩa quốc tế hóa như là học tập từ các nước khác, các nền văn hóa khác, thay đổi cách nhìn, quan điểm và đạt đến một nhận thức về việc sống trong một thế giới rộng lớn hơn nhiều, trong khi toàn cầu hóa có nghĩa là “đồng hóa với người khác trong những gì chúng ta làm thay vì thay đổi chính chúng ta”. Một cách tương ứng, có những nước khác thấy sự mở rộng ảnh hưởng văn hóa của họ là một điều hay. Hiệu trưởng Trường ĐH Indonesia và Chulalongkorn ở Thái Lan đều cảm thấy tiềm năng tích cực của toàn cầu hóa nằm trong khả năng đem những đặc điểm liên đới với đất nước mình vào một bối cảnh thế giới rộng lớn hơn.

Tôi nghĩ rằng người Thái khá đặc biệt trong cách xử sự... chúng tôi cần nhắc cảm xúc của người khác. Tôi nghĩ đó là cái độc đáo

của người Thái. Chúng tôi mỉm cười rất nhiều. Chúng tôi nhã nhặn, và làm việc chăm chỉ. Những người làm việc bên ngoài đất Thái phần lớn thông minh, siêng năng, và có những kỹ năng liên kết với người khác. Tôi muốn nghĩ rằng sinh viên của tôi còn có đạo đức và tự chủ tốt, cũng như có sự chính trực của một công dân toàn cầu.

(Khunying Suchada, Hiệu Trưởng, Chulalongkorn University)

Ở University of Toronto có một sự nhiệt tình rất điển hình của người Canada về sự cởi mở của văn hóa, tinh thần pha trộn và chủ nghĩa thế giới. Trong những trường được khảo sát điều này đã được chia sẻ rộng rãi, ngoài ANU, Illinois và Leiden thì có lẽ lẽ hơn. “Tôi nghĩ có một chủ nghĩa lạc quan về toàn cầu hóa ở Canada, có lẽ là nhiều hơn so với quốc gia khác” (David Naylor, Hiệu Trưởng, University of Toronto). Sự cởi mở toàn cầu được nhìn nhận như một mối đe dọa đối với các nước không nói tiếng Anh.



KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ ENZYM VÀ PROTEIN



Sáng 31/10/2013, đoàn công tác liên Bộ gồm: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư do Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Đình Tiên làm trưởng đoàn đã đến làm việc tại Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ Enzym và Protein (PTNTĐCNEP), Trường ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN.

Tham dự buổi làm việc, về phía ĐHQGHN có GS.TS Nguyễn Hữu Đức - Phó Giám đốc; PGS.TS Bùi Duy Cam - Hiệu trưởng Trường ĐH Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN; đại diện một số ban chức năng của ĐHQGHN, Hội đồng chuyên ngành Phòng thí nghiệm trọng điểm.

PTNTĐCNEP được thành lập với 3 chức năng chính: i) Nghiên cứu khoa học công nghệ (triển khai các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học về công nghệ enzym, protein và các lĩnh vực liên quan, tạo ra các sản phẩm khoa học công nghệ đáp ứng cao yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, tham gia thực hiện đào tạo chất lượng cao, trình độ cao về lĩnh vực công nghệ sinh học của Việt Nam); ii) Tư vấn, dịch vụ khoa học công nghệ (tư vấn về nghiên cứu, phát triển công nghệ enzym, protein và công nghệ sinh học; phân tích và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực enzym, protein, công nghệ sinh học và các lĩnh vực liên quan); iii) Hỗ trợ và tham gia các hoạt động đào tạo (hỗ trợ đào tạo cử nhân và tham gia đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trong Trường ĐHKHTN và các cơ quan khoa học trong và ngoài ĐHQGHN; thực hiện các khóa bồi dưỡng kiến thức về sinh học phân tử và công nghệ sinh học cho các đơn vị khác trong và ngoài ĐHQGHN; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về công nghệ enzym, protein và các lĩnh vực liên quan).

Với mục tiêu xây dựng PTNTĐCNEP trở thành một cơ sở nghiên cứu hiện đại, chuyên sâu về lĩnh vực enzym, protein, giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ gắn liền với thực tiễn Việt Nam, nhanh chóng hòa nhập với trình độ phát triển khoa học công nghệ của các nước tiên

tiên trong khu vực và trên thế giới, lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ PTNTĐCNEP đã tích cực triển khai các hoạt động nghiên cứu, đào tạo và đã đạt được những thành tích đáng kể. Theo báo cáo, PTNTĐCNEP đã và đang chủ trì 08 đề tài thuộc chương trình nghiên cứu cơ bản, 06 đề tài của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) và một số đề tài của ĐHQGHN theo hướng nghiên cứu cơ bản. Các kết quả nghiên cứu khoa học đã được công bố gồm: trên 30 bài báo ở tạp chí quốc tế, 146 bài báo trên các tạp chí chuyên ngành, đã hoàn thiện hồ sơ đăng ký 03 sáng chế tại Cục Sở hữu Trí tuệ, triển khai chuyển giao 06 hợp đồng cho cơ sở ứng dụng. Bên cạnh đó, PTNTĐCNEP cũng đã làm chủ nhiều kỹ thuật, công nghệ protein, enzym hiện đại trong đó bao gồm các kỹ thuật phân tích, nhận dạng protein, enzym, phát hiện các đột biến gen gây bệnh, các kỹ nghệ gen để tạo protein/enzym tái tổ hợp, sản xuất thành công một số enzym tái tổ hợp có chất lượng tương đương chế phẩm thương mại (Taq DNA polymerase, Pfu DNA polymerase...), tiếp cận công nghệ sinh học nano hiện đại để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh nguy hiểm thường gặp.

PTNTĐCNEP đã hướng dẫn trên 100 sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học có báo cáo tham dự hội nghị khoa học của sinh viên hàng năm; tổ chức 11 hội nghị/hội thảo và lớp tập huấn, trong đó có 7 hội nghị/hội thảo có sự tham gia của các chuyên gia quốc tế; thiết lập quan hệ hợp tác với một số trường đại học, viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới về lĩnh vực protein và enzym, điển hình là ĐH Hoàng gia Holloway London, Viện Khoa học và Công nghệ tiên tiến Hàn Quốc, ĐH Khoa học và Công nghệ Pohang (Hàn Quốc). Đối với công tác đào tạo cán bộ khoa học cho đất nước, PTNTĐCNEP đã đào tạo 10 TS, 86 ThS và 283 cử nhân thuộc lĩnh vực Sinh học và Công nghệ sinh học; đào tạo, bồi dưỡng đội tuyển Olympic Sinh học quốc tế về các chuyên ngành Sinh học phân tử, Hóa sinh, Tế bào...; tập huấn cho trên 100 lượt cán bộ trong và ngoài ĐHQGHN về các kỹ thuật sinh học phân tử hiện đại.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả, tuy nhiên theo PGS.TS Phan Tuấn Nghĩa - Giám đốc PTNTĐCNEP hiện Phòng cũng còn nhiều khó khăn. PGS.TS Phan Tuấn Nghĩa mong rằng PTNTĐCNEP sẽ được ưu tiên hơn nữa trong việc phân bổ các suất đào tạo, trao đổi với nước ngoài về công nghệ enzym, protein và một số lĩnh vực liên quan; được đầu tư thêm diện tích cho cán bộ làm việc và để hình thành cơ sở làm việc với các hợp chất đánh dấu phóng xạ, phòng nuôi động vật, cơ sở nuôi trồng thực vật; được xem xét đầu tư để phát triển sang pha II, nâng cấp các thiết bị chính, hiện đại hơn.

Qua báo cáo và tham quan trực tiếp hoạt động của PTNTĐCNEP, Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Đình Tiên ghi

nhận và đánh giá cao những kết quả Phòng đã đạt được trong thời gian qua. PTNTĐCNEP đã chứng tỏ được năng lực trong tổ chức, đào tạo và nghiên cứu, thể hiện được hiệu quả đầu tư. Thứ trưởng đề nghị, trong thời gian tới, PTNTĐCNEP nên xây dựng mục tiêu hoạt động, lộ trình rõ ràng và có những cơ chế chính sách phù hợp để tạo ra các sản phẩm đầu ra đạt chuẩn quốc tế và được ứng dụng vào đời sống nhiều hơn nữa.

Với quan điểm phát triển theo định hướng nghiên cứu, giảng viên đồng thời là nhà khoa học, ĐHQGHN ngoài việc xây dựng các trường ĐH, các khoa đào tạo cũng đã thành lập các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu và các phòng thí nghiệm. Mô hình PNCTĐ không chỉ giúp đẩy mạnh công tác NCKH với những sản phẩm cụ thể mà còn góp phần tích hợp nghiên cứu và đào tạo trong ĐHQGHN. Phó Giám đốc Nguyễn Hữu Đức đề nghị trong định hướng phát triển tiếp theo, PNCTĐCNEP cần chú trọng đẩy mạnh các sản phẩm khoa học mang tính vượt trội và ứng dụng cao. ĐHQGHN sẽ tạo điều kiện tốt nhất để phát triển đội ngũ cán bộ của Phòng đồng thời hỗ trợ và đẩy mạnh chuyển giao tri thức.

TĂNG CƯỜNG HƠN NỮA CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA ĐHQGHN

Sáng 28/10/2013, Giám đốc ĐHQGHN Phùng Xuân Nhạ đã có buổi làm việc với Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục, đơn vị đầu mối điều phối công tác đảm bảo chất lượng (ĐBCL) của ĐHQGHN.

Tham dự buổi làm việc có Phó Giám đốc Nguyễn Kim Sơn; đại diện lãnh đạo Văn phòng và các Ban chức năng của ĐHQGHN cùng toàn thể cán bộ công chức, viên chức của Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục.

Tại buổi làm việc, PGS.TS Nguyễn Quý Thanh, Viện trưởng Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục, ĐHQGHN đã trình bày báo cáo tóm tắt các nhiệm vụ trọng tâm và những kiến nghị của Viện. Viện Đảm bảo Chất lượng giáo dục, ĐHQGHN với sứ mạng là tổ chức nghiên cứu hàng đầu của cả nước thực hiện các nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực quản trị đại học, đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy chuẩn quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Trong thời gian qua, Viện là đơn vị đi đầu trong cả nước về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục và đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, đã phát triển được một hệ thống ĐBCL với cơ cấu tổ chức quy củ, hoạt động hiệu quả cùng hệ thống văn bản quản lý điều hành khá hoàn thiện và đội ngũ cán bộ chuyên sâu về công tác ĐBCL; triển khai tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo chuẩn quốc gia và quốc tế; tiên phong trong việc xây dựng văn hóa chất lượng, trong hoạt động đánh giá phản hồi; và từng bước nâng cao thứ hạng trong các bảng xếp hạng đại học thế giới.

Trong thời gian tới, Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục, ĐHQGHN sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu như: ổn định cấu trúc, định hình rõ chức năng trong quá trình thành lập Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục; đẩy mạnh nghiên cứu để tham mưu về các lĩnh vực liên quan; xây dựng hoàn chỉnh đề án đổi mới tuyển sinh; tổ chức tốt các hoạt động đánh giá chất lượng cấp chương trình và cấp đơn vị của ĐHQGHN, đồng thời đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo hiện có; chuẩn bị các điều kiện cho Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục đi vào hoạt động. Ngoài ra, Viện trưởng cũng kiến nghị ĐHQGHN có chỉ đạo mạnh mẽ về công tác đảm bảo chất lượng cũng như hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực để Viện thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ tham mưu và điều phối công tác ĐBCL hiệu quả hơn nữa.

Giám đốc Phùng Xuân Nhạ nhận định, trong thời gian qua, Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục đã đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực ĐBCL, uy tín và ảnh hưởng của ĐHQGHN trong lĩnh vực ĐBCL và kiểm định chất lượng ngày càng được nâng cao.

Giám đốc cũng biểu dương, đánh giá cao tinh thần làm việc tận tâm của cán bộ Viện. Tuy nhiên, Giám đốc ĐHQGHN chỉ đạo, ngoài việc phát huy những thành tích đã đạt được, Viện ĐBCL cần làm tốt một số công việc như: Nắm rõ chức năng tham mưu về công tác đảm bảo chất lượng trong ĐHQGHN; ưu tiên hoàn chỉnh đề án đổi mới tuyển sinh; phối hợp đánh giá về các điều kiện ĐBCL các chương trình đào tạo; chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, Quy chế về Chức năng nhiệm vụ của Trung tâm Kiểm định Chất lượng, chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng để Trung tâm này hoạt động.

Cũng tại buổi làm việc, đại diện lãnh đạo các ban chức năng ĐHQGHN cũng đã đóng góp ý kiến, thảo luận những đề xuất nhằm góp phần đẩy mạnh tính hiệu quả trong hoạt động của Viện.

VNU-HUS: TRAO BẰNG CHO 61 TÂN CỬ NHÂN CHƯƠNG TRÌNH NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC

Ngày 31/10/2013, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN đã tổ chức lễ trao bằng cử nhân cho 61 sinh viên thuộc chương trình Nhiệm vụ chiến lược khoá QH-2009 thuộc các ngành: Toán học, Vật lý, Sinh học, Địa chất.

Tới dự buổi lễ có đại diện lãnh đạo các ban chức năng, các Trường đại học thành viên ĐHQGHN.

Đây là khoá sinh viên đầu tiên của Trường ĐHKHTN được nhận bằng cử nhân chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế, hay còn gọi là chương trình Nhiệm vụ chiến lược.

Phát biểu tại buổi lễ, PGS.TS. Bùi Duy Cam, Hiệu trưởng trường ĐHKHTN, ĐHQGHN chúc mừng các tân cử nhân đồng thời nhấn mạnh đến mục tiêu của ĐHQGHN nói chung và Trường ĐHKHTN nói riêng trong việc nâng cao chất lượng bằng việc lựa chọn những chuyên ngành

mũi nhọn để tập trung đầu tư đạt trình độ quốc tế.

PGS.TS. Bùi Duy Cam đánh giá cao sự hỗ trợ đặc biệt của các trường ĐH đối tác Hoa Kỳ, sự kết hợp hiệu quả của các đơn vị trong ĐHQGHN, sự cố gắng của các thầy cô và các sinh viên thuộc chương trình Nhiệm vụ chiến lược. Phó Giáo sư nhắc nhở các sinh viên cần nâng cao trình độ ngoại ngữ để có thể tiếp thu một cách hiệu quả nhất chương trình đào tạo, cần thường xuyên học tập, tu dưỡng tự nâng cao nghiệp vụ chuyên môn để sau này thích ứng với từng hoàn cảnh và vị trí công tác.

Bên cạnh chuẩn tiếng Anh đạt tương đương 6.0 IELTS, tỉ lệ người học nhận được học bổng để tiếp tục học tập ở nước ngoài hoặc làm việc ở các cơ quan, doanh nghiệp có uy tín trong và ngoài nước ngay sau khi tốt nghiệp đạt trên 25%.

Trong các chương trình Nhiệm vụ chiến lược, Trường

ĐHKHTN đã cử giảng viên tới các trường Đại học đối tác tiên tiến trên thế giới để nâng cao phương pháp giảng dạy và trình độ chuyên môn, đồng thời mời các giáo sư uy tín nước ngoài tham gia giảng dạy tại trường. Cùng với đó, Trường ĐHKHTN đã từng bước hoàn thiện, nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống giáo trình học liệu, bồi dưỡng phát triển đội ngũ nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình Nhiệm vụ chiến lược.

Những sinh viên thuộc chương trình Nhiệm vụ chiến lược sẽ được học ngoại ngữ tập trung trong năm thứ nhất tại Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHQGHN). Trong quá trình học tập, sinh viên được tham gia các tour hội thảo ngắn hạn do các khoa tổ chức, điều này thể hiện sự hội nhập quốc tế trong học tập và nghiên cứu được Nhà trường quan tâm, chú trọng. Kết thúc khoá học, sinh viên sẽ học chuyên môn và bảo vệ khoá luận bằng tiếng Anh.

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM

■ BỔ NHIỆM PHÓ VIỆN TRƯỞNG VIỆN ĐÀO TẠO QUỐC TẾ ĐHQG-HCM

Ngày 4/11/2013, ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ Công bố Quyết định Số 1209/QĐ- ĐHQG-TCCB về việc bổ nhiệm Phó Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế ĐHQG-HCM. Theo đó, Thạc sĩ Trần Thị Ngọc Trân - Giám đốc Chương trình đào tạo chính quy, Viện Đào tạo quốc tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế ĐHQG-HCM.

Tham dự buổi lễ có TS. Nguyễn Đức Nghĩa - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM, Th.S Lê Trung Hiếu - Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ ĐHQG-HCM cùng lãnh đạo, Cán bộ viên chức và sinh viên Viện Đào tạo quốc tế.

Phát biểu giao nhiệm vụ tại buổi Lễ, TS. Nguyễn Đức Nghĩa đánh giá cao những nỗ lực của Th.S Trần Thị Ngọc Trân đã được tập thể ghi nhận và mong rằng tân Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế sẽ tiếp tục cùng lãnh đạo Viện và đồng nghiệp làm cho hoạt động đào tạo của Viện sôi nổi hơn và đưa Viện lên tầm cao mới.



TS. Nguyễn Đức Nghĩa - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM trao quyết định bổ nhiệm cho Th.S. Trần Thị Ngọc Trân.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, Thạc sĩ Trần Thị Ngọc Trân cảm ơn và tiếp thu các phát biểu giao nhiệm vụ của lãnh đạo các cấp, đồng thời mong muốn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ từ các đồng nghiệp để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, đẩy mạnh các hoạt động của Viện trong thời gian đến.

■ TRUNG TÂM QUẢN LÝ KÝ TÚC XÁ ĐHQG-HCM TỔ CHỨC ĐOÀN ĐẾN CỨU TRỢ ĐỒNG BÀO CÁC TỈNH MIỀN TRUNG BỊ BÃO LỤT

Từ ngày 24- 27/10/2013, Trung tâm Quản lý Ký túc xá ĐHQG-HCM đã trực tiếp tổ chức đoàn đến trợ giúp đồng bào các tỉnh miền Trung bị bão lụt, cụ thể là ở các xã thuộc hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị - các địa phương chịu nhiều tổn thất do cơn bão số 10 và 11 gây ra từ cuối tháng 9, đầu tháng 10/2013.

Đoàn cứu trợ do Đồng chí Trần Thanh An -Giám đốc TTQLKTX làm trưởng đoàn cùng đại diện công đoàn, đoàn thanh niên. Đoàn đã đến tận các xã gặp gỡ bà con bị thiệt hại nặng trong hai cơn bão để thăm hỏi, động viên và trao tận tay những phần quà do CBCNV, sinh viên, các hộ dịch vụ tại Ký túc xá ủng hộ.

Có đi đến và cảm nhận những đau thương, mất mát mà thiên tai gây ra cho đồng bào các tỉnh miền Trung mới thấy hết sự hy sinh, gian khổ nhưng đầy ý chí quật cường, chịu thương, chịu khó của người dân nơi đây. Khúc ruột miền Trung năm nào cũng thế và cần lắm sự chung tay, góp sức, sự đùm bọc, yêu thương của hàng triệu, hàng triệu tấm lòng trên mọi miền đất nước.

Với 125 phần quà trị giá 1.000.000 đồng/hộ dân ủng hộ đồng bào các xã của huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình và 250 phần quà trị giá 500.000 đồng/hộ dân ủng hộ nhân dân các xã của 02 huyện Gio Linh, Vĩnh Linh tỉnh Quảng Trị đã phần nào giúp đồng bào các tỉnh miền Trung bớt khó khăn, góp phần ổn định cuộc sống.

Đây là hoạt động rất ý nghĩa và cũng là lần thứ hai TTQLKTX tổ chức đoàn công tác đến thăm hỏi, động viên và trao tiền ủng hộ của CBCNV sinh viên, các hộ dịch vụ với đồng bào các tỉnh miền Trung, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, đùm bọc, giúp đỡ nhau của CBCNV, sinh viên, các hộ dịch vụ tại Ký túc xá đối với đồng bào các tỉnh miền Trung bị bão lụt.

Trong chuyến đi, đoàn đã tổ chức viếng và thắp hương các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang Trường Sơn.

Cảm nhận được tình cảm, tấm lòng của đoàn cứu trợ, nhân dân, chính quyền các vùng bị bão lũ đã gửi lời cảm ơn đến CBCNV, sinh viên, các hộ dịch vụ tại Ký túc xá và mong muốn luôn nhận được sự sẻ chia, giúp đỡ của những tấm lòng hảo tâm. Những ủng hộ của tất cả mọi người là nguồn động viên to lớn để đồng bào miền Trung có thêm sức mạnh, nghị lực vượt qua khó khăn, xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp hơn.

KÝ KẾT THỎA THUẬN BỔ SUNG VÀ TRAO HỌC BỔNG POSCO TJ PARK NĂM 2013



Nhằm động viên, khuyến khích sinh viên ĐHQG-HCM nỗ lực học tập, phấn đấu đạt kết quả cao, từ năm 2005 Quỹ HB POSCO TJ Park đã bắt đầu cấp các suất học bổng thường niên dành cho sinh viên xuất sắc của ĐHQG-HCM. Sau 8 năm hợp tác, ngày 17/10/2013, ĐHQG-HCM và Quỹ HB POSCO TJ Park đã ký kết thỏa thuận bổ sung và tổ chức trao học bổng POSCO TJ Park năm 2013.

Căn cứ vào Bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQG-HCM và Quỹ học bổng POSCO TJ Park, tổ chức này sẽ trao 15 suất học bổng thường niên cho sinh viên ĐHQG-HCM với giá trị học bổng là 500 usd/sinh viên/năm. Trong 15 sinh viên được nhận học bổng của Quỹ POSCO TJ Park năm nay, có 3 SV trường ĐH Bách khoa, 3 SV trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, 3 SV trường ĐH Khoa học Tự nhiên; 3 SV trường ĐH Kinh tế - Luật; 1 SV trường ĐH Quốc tế, 1 SV trường ĐH Công nghệ Thông tin và 1 SV Khoa Y ĐHQG-HCM.

Phát biểu tại buổi Lễ, TS. Nguyễn Đức Nghĩa - Phó Giám đốc ĐHQG-HCM hy vọng các sinh viên biết sử dụng

học bổng một cách hiệu quả và sẽ là cầu nối quan trọng, góp phần thắt chặt thêm mối quan hệ hợp tác giữa Tập đoàn POSCO, Quỹ POSCO TJ Park và ĐHQG-HCM.

TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA KHAI MẠC HỘI NGHỊ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LẦN THỨ 13

Ngày 31/10/2013, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đã khai mạc Hội nghị Khoa học và Công nghệ - Triển lãm lần thứ 13, nhằm tổng kết, đánh giá, hoạch định các hướng nghiên cứu thích hợp, quảng bá hình ảnh, năng lực và phổ biến các kết quả khoa học đến với cộng đồng.

Hội nghị thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học từ các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước và nhiều nhà khoa học đến từ các nước thuộc khu vực Đông Nam Á, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Đài Loan...

Tại phiên khai mạc toàn thể, các đại biểu đã được nghe và tập trung thảo luận về các báo cáo của diễn hình như: "Vai trò của hợp tác giữa trường Đại học Bách khoa và khối công nghiệp trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ" của PGS.TS Mai Thanh Phong; báo cáo về "Tính toán hiệu năng cao và ứng dụng" của PGS.TS Thoại Nam; báo cáo "Chương trình nghiên cứu giảm ùn tắc giao thông thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015 tầm nhìn sau 2015. Vai trò của trường Đại học Bách khoa" của PGS.TS Phạm Xuân Mai; báo cáo "Mục tiêu, những kết quả và thách thức trong dự án Jica - JST về Biomass (2009 - 2014) tại trường Đại học Bách khoa" của PGS.TS Phan Đình Tuấn... Ngoài ra, còn có 850 bài báo khoa học được đăng trong kỷ yếu của hội nghị làm tài liệu tham khảo.

Các lĩnh vực nghiên cứu của Hội nghị Khoa học và Công nghệ được trải rộng với 46 phân ban từ 11 khoa chuyên ngành của nhà trường. Ngoài ra, có 15/46 phân ban Quốc tế được trình bày trong hội nghị, đó là các phân ban Kỹ thuật hệ thống công nghiệp và Logistics, phân ban Cơ điện tử và Robot (Khoa Cơ Khí); phân ban Kỹ thuật viễn thông, phân ban Tự động hóa và Điều khiển (Khoa Điện - Điện tử); phân ban



Tính toán hiệu năng cao, phân ban Hệ thống nhúng và Thiết kế vi mạch (Khoa Khoa học và kỹ thuật máy tính); phân ban Kỹ thuật xây dựng cho sự phát triển bền vững (Khoa Xây dựng) .. nhằm đẩy mạnh giao lưu, hợp tác quốc tế trong hoạt động nghiên cứu khoa học của nhà trường.

Trong khuôn khổ chương trình, hội nghị còn tổ chức triển lãm trưng bày các sản phẩm nghiên cứu trong hai năm gần đây của các cá nhân, doanh nghiệp và các đơn vị trong và ngoài trường. Đặc biệt trong đó có nhiều sản phẩm là kết quả nghiên cứu khoa học nổi bật của trường Đại học Bách khoa thực hiện theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Hội nghị và triển lãm Khoa học Công nghệ sẽ diễn ra trong vòng 02 ngày 31/10 đến 01/11/2013.

TUYÊN DƯƠNG 50 CÁN BỘ TRẺ TẠI LIÊN HOAN "CÁN BỘ TRẺ TIÊU BIỂU TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN" LẦN IV-2013

Phát huy thành công của 3 lần Liên hoan trước; đồng thời để giới thiệu, tuyên dương nhân rộng các điển hình cán bộ, giảng viên, giáo viên trẻ tiêu biểu có năng lực công tác, gắn bó với nghề và có tâm huyết với quá trình xây dựng, phát triển nhà trường, ngày 31/10, trường ĐHKHTN đã long trọng tổ chức Liên hoan "Cán bộ trẻ Tiêu biểu trường ĐHKHTN lần IV - năm 2013".

Liên hoan cũng là dịp để cán bộ trẻ trong toàn trường gặp gỡ, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. Phát biểu tại liên hoan, TS. Nguyễn Kim Quang - Phó Hiệu trưởng nhà trường đã gửi lời chúc mừng đến các cán bộ trẻ được tuyên dương tại Liên hoan; đồng thời mong rằng các cán bộ trẻ sẽ ngày càng có nhiều đóng góp hiệu quả hơn nữa cho giai đoạn phát triển mới của nhà trường.

Đánh giá và nhìn nhận đúng đắn về những ưu điểm của đội ngũ cán bộ trẻ, thời gian qua, trường ĐHKHTN đã có những chương trình hoạt động phù hợp nhằm phát huy thế mạnh của các cán bộ trẻ vào sự phát triển chung của nhà trường. Từ đây đã xuất hiện nhiều gương cán bộ trẻ xuất sắc, tiêu biểu trên các lĩnh vực. Tất cả đều là những cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu, giảng viên hay chuyên viên... còn rất trẻ về tuổi đời nhưng giàu nhiệt tâm.

Qua xem xét, bình chọn, nhà trường đã chọn ra được 50 cán bộ trẻ hội tụ đủ tiêu chuẩn "Tiêu biểu trong đạo đức - chuyên môn - cống hiến" để trao danh hiệu Cán bộ trẻ tiêu biểu trường ĐHKHTN 2013, trong đó có 09 cán bộ đạt "Cán bộ trẻ tiêu biểu điển hình", gồm: ThS Nguyễn Vinh Tiệp - Giảng viên Khoa Công nghệ Thông tin, ThS Trương Lâm Sơn Hải - Giảng viên Khoa Hóa học, TS Phan Bách Thắng - Giảng viên Khoa Khoa học Vật liệu, ThS Dương Thị Bích Huệ - Giảng viên Khoa

Môi trường, TS Quách Ngô Diễm Phương - Giảng viên Khoa Sinh học, ThS Đặng Hoài Trung - Giảng viên Khoa Vật lý - Vật lý Kỹ thuật, ThS Nguyễn Thị Thắm - Chuyên viên Phòng Công tác Sinh viên, ThS Nguyễn Tăng Vũ - Giáo viên trường PT Năng Khiếu, ThS Vương Mỹ Trinh - Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Sinh viên.

TRƯỜNG ĐHKHTN VÀ QUATEST3 KÝ KẾT THỎA THUẬN KHUNG HỢP TÁC

Ngày 30/10/2013, trường ĐHKHTN Khoa học Tự nhiên ĐHQG-HCM đã tổ chức Lễ ký kết Thỏa thuận khung hợp tác với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (QUATEST3), Thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học Công nghệ.

Tham dự Lễ ký kết, phía QUATEST3 có ông Trần Văn Dũng - Giám đốc, ông Hoàng Lâm - Phó Giám đốc, bà Trần Thị Mỹ Hiền - Phó Giám đốc, bà Nguyễn Thanh Thủy - Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, bà Lương Thanh Uyên - Trưởng Phòng Kỹ thuật thí nghiệm; về phía trường ĐHKHTN có GS.TS Trần Linh Thước - Hiệu trưởng, PGS.TS Nguyễn Kim Quang - Phó Hiệu trưởng, PGS.TS Châu Văn Tạo - Phó Hiệu trưởng, PGS.TS Trần Lê Quan - Phó Hiệu trưởng, PGS.TS Vũ Hải Quân - Phó Hiệu trưởng cùng lãnh đạo các Phòng ban, Khoa; cán bộ và giảng viên trường.

Mở đầu Lễ ký kết, TS Hồ Bảo Quốc - Trưởng Ban Quản lý và Phát triển Dự án Giáo dục đã giới thiệu quá trình hợp tác và xây dựng Thỏa ước khung hợp tác giữa QUATEST3 và trường ĐHKHTN.

QUATEST3 là trung tâm uy tín, chất lượng cao về các kỹ thuật đo lường. Với các thiết bị đo lường hiện đại, đơn vị đã tạo niềm tin mạnh mẽ cho các đối tác. Hiện nay phần lớn nhân viên tại trung tâm đều là sinh viên của trường ĐHKHTN.

Thỏa thuận khung hợp tác là một tuyên bố chính thức giữa trường ĐHKHTN và QUATEST3 nhằm nâng cao quan hệ hợp tác về chuyên môn trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Hai bên đã thỏa thuận sẽ hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình, phục vụ hiệu quả cho



cộng đồng và xã hội.

Tại buổi Lễ, GS.TS Trần Linh Thuộc đã gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ban lãnh đạo QUATEST3 đã đặt niềm tin cùng ĐH KHTN hợp tác nghiên cứu, kiểm nghiệm, đào tạo... suốt nhiều năm qua. Trong tương lai trường ĐH KHTN mong muốn nhận được sự hỗ trợ, cộng tác của QUATEST3 nhằm tăng cường hoạt động gắn kết của nhà trường với doanh nghiệp, xã hội; đồng thời nâng cao năng lực của nhà trường về đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có trình độ đại học và sau đại học trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. GS. TS Trần Linh Thuộc cũng mong rằng sẽ có thêm nhiều phụ lục hợp tác được triển khai thiết thực giữa hai bên trong tương lai.

Về phía QUATEST3, ông Trần Văn Dũng cũng như mong sẽ nhận được sự tư vấn, hỗ trợ, cộng tác của ĐH KHTN nhằm tăng cường năng lực phân tích, thí nghiệm; đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật, nâng cao trình độ cán bộ chuyên môn của đơn vị; nghiên cứu và phát triển các phương pháp thí nghiệm, các chương trình tập huấn, đào tạo đáp ứng nhu cầu đang gia tăng về nguồn nhân lực có chuyên môn theo yêu cầu phát triển trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Sau khi giới thiệu và trao đổi giữa hai bên, đại diện lãnh đạo QUATEST3 và ĐH KHTN đã đi đến ký kết Thỏa thuận khung hợp tác giữa hai đơn vị.

■ SÔI ĐỘNG CUỘC THI "SINH VIÊN TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN NÓI KHÔNG VỚI MA TÚY"

Nhằm tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống ma túy; đồng thời góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về tác hại của ma túy với sức khỏe con người và an ninh trật tự xã hội, sáng ngày 30/10, trường ĐH Khoa học Tự nhiên đã phối hợp với Hội Luật gia TP.HCM tổ chức cuộc thi "Sinh viên trường ĐH Khoa học Tự nhiên nói không với ma túy".

Cuộc thi đã thu hút hơn 300 sinh viên đến xem và cổ vũ cho các đội thi: Éch Con, Lý Luận Trẻ, Bảo Kim, Tuổi Trẻ.

Ngoài ra, đến tham dự cuộc thi còn có TS Nguyễn Kim Quang - Phó Hiệu trưởng trường ĐH KHTN; về phía Hội luật gia TP.HCM có Luật gia Võ Thị Kim Hồng - Phó Chủ nhiệm Hội, Luật gia Phạm Thị Hồng Hương - Chánh Văn phòng Hội, Luật gia Nguyễn Văn Sáng - Ban Tuyên truyền, Phổ biến Giáo dục Pháp luật - Hội, ThS, Luật sư Nguyễn Thị Thúy Hương - Phó Trưởng ban Tuyên truyền Phổ biến, Giáo dục Pháp luật Hội; ThS, Luật sư Nguyễn Văn Kha.

Bốn đội thi được chia thành hai cặp thi đối kháng ở hai trận riêng biệt nhưng với chủ đề các vòng thi giống nhau. Và theo rút thăm, đội Éch Con và đội Lý Luận Trẻ là hai đội thi đấu cùng nhau ở trận đầu tiên. Trận thứ hai là cuộc tranh tài giữa đội Tuổi Trẻ và đội Bảo Kim.

Mỗi trận gồm 03 phần thi chính: Tự giới thiệu, Hiểu biết pháp luật (với các vòng thi Ai nhanh hơn, Đoán ý đồng đội, Giải đáp pháp luật) và Tôi là tuyên truyền viên. Các câu hỏi xoay quanh chủ đề tìm hiểu các quy định Luật Phòng, chống ma túy năm 2000, được sửa đổi bổ sung năm 2008; các quy định về tội phạm hình sự liên quan đến ma túy trong Bộ Luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Nếu ở phần thi Hiểu biết pháp luật các đội thi phải thể hiện sự hiểu biết, kiến thức của mình thông qua việc trả lời nhanh, chính xác các câu hỏi liên quan đến ma túy và pháp luật để ghi điểm thì phần thi Tôi là tuyên truyền viên, các đội lại có cơ hội được thể hiện sự sáng tạo của mình trong việc dàn dựng và trình diễn tiểu phẩm với nội dung mang tính tuyên truyền phòng chống ma túy trong cộng đồng, xã hội.

Kết quả, sau khi trải qua các phần thi đầy sôi nổi và gay cấn, đội Bảo Kim với các thành viên là sinh viên đến từ Khoa Môi trường đã xuất sắc giành giải Nhất với 158,5 điểm, đội Éch Con đạt giải Nhì với 149,2 điểm, đội Tuổi Trẻ và Lý Luận Trẻ đồng giải Khuyến khích.

Bên cạnh phần thi chính, Ban Tổ chức còn có một phần thi dành cho khán giả với nội dung sáng tạo hình ảnh và khẩu hiệu để tuyên truyền phòng chống ma túy với những phần quà hấp dẫn.

Cuộc thi "Sinh viên trường ĐH Khoa học Tự nhiên nói không với ma túy" đã góp phần tạo nên sân chơi bổ ích dành cho sinh viên ĐH KHTN nói riêng và các bạn trẻ nói chung trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đồng thời cũng giúp các bạn trẻ thấy được những tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội.

■ HỘI THẢO QUỐC TẾ "DẤU ẤN ÁN ĐỘ TRONG TIẾP BIẾN VĂN HÓA Ở VIỆT NAM VÀ ĐÔNG NAM Á"

Nhằm tăng cường giao lưu học thuật và phát triển ngành Ấn Độ học, Trường ĐH KH&NV - ĐH QG TP.HCM đã tổ chức hội thảo về Dấu ấn Ấn Độ trong tiếp biến văn hóa ở Việt Nam và Đông Nam Á vào ngày 3/10/2013 tại phòng D. 201.

Đến dự hội thảo có TS. Deepak Mittal, Tổng lãnh sự Ấn Độ cùng các thành viên Lãnh sự quán Ấn Độ tại TP.HCM; Ông P.S. Sahai, Cố vấn cao cấp, Trung tâm Nghiên cứu phát triển Công nghiệp và Nông thôn, Ấn Độ; Giáo sư Arvind Kumar Singh, đến từ Đại học Gautam Buddha, Noida, Ấn Độ; Giáo sư Neelima Dahiya, Khoa Lịch sử, Đại học M.D, Ấn Độ.

Đại biểu phía Việt Nam có GS.TS. Mai Ngọc Chừ, Chủ tịch Hội đồng khoa học, Khoa Đông Phương học, Trường ĐH KH&NV Hà Nội; PGS.TS Đỗ Thu Hà, Trưởng khoa Đông Phương học; TS. Lê Đình Phụng,

Viện Khảo cổ học Hà Nội; TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh, Viện nghiên cứu Ấn Độ và Tây Á, Hà Nội; PGS. TS Trương Quốc Bình, Hội đồng di sản văn hóa quốc gia Hà Nội; PGS.TS. Ngô Minh Oanh; PGS.TS Nguyễn Cảnh Huệ, Đại học Sư phạm TP.HCM cùng các học giả, giảng viên của trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG TP.HCM. Cùng đến dự hội thảo còn có các đại biểu đến từ Hà Nội, Huế, Long An và hơn 100 học viên cao học, sinh viên của Khoa Đông Phương học.

PGS. TS. Võ Văn Sen, Hiệu trưởng trường ĐH KHXH&NV- ĐHQG TP.HCM, đã thay mặt Nhà trường phát biểu chào mừng hội thảo. PGS.TS Võ Văn Sen cảm ơn Ngài Lãnh sự Ấn Độ cùng toàn thể các thành viên Lãnh sự quán Ấn Độ đã hỗ trợ nhà trường và khoa Đông Phương học trong thời gian qua. Trong phần phát biểu của mình, PGS.TS Võ Văn Sen nhấn mạnh đến sự lan tỏa của văn hóa Ấn Độ đến các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Ông nhấn mạnh văn hóa Việt Nam và Ấn Độ đã có sự tiếp biến và tương đồng, kéo dài với mối quan hệ bền chặt. Với vai trò to lớn, chiều sâu lan tỏa của văn hóa Ấn Độ, đặc biệt là Phật giáo diễn ra hòa bình, hợp tác và tự nguyện. Mối quan hệ đó tạo nên sự cố kết cộng đồng bền chặt của các dân tộc anh em, mang tình cảm tốt đẹp cho cả hai dân tộc. Thông qua hội thảo, mối quan hệ này được lan tỏa đến các cá nhân, tổ chức và nhân dân hai nước có sự thấu hiểu nhau hơn, thông qua sự tiếp biến và trao đổi văn hóa của hai dân tộc. PGS. TS Võ Văn Sen hy vọng sự hợp tác này mang đến tình đoàn kết hữu nghị cùng phát triển của hai dân tộc.

TS. Deepak Mittal, Tổng lãnh sự Ấn Độ gửi lời chào đến PGS.TS Võ Văn Sen và toàn thể đại biểu đến tham dự. Ông cũng nhấn mạnh mối quan hệ giữa Ấn Độ và Việt Nam đã có truyền thống lâu đời, nhất là sự giao lưu văn hóa Ấn Độ - Việt Nam luôn được gìn giữ và vun đắp. Dấu ấn của văn hóa Ấn Độ đến đời sống của người dân tại Việt Nam vẫn tồn tại thông qua triết lý Phật giáo, kiến trúc, âm nhạc và khoa học kỹ thuật hết thảy đều thể hiện cho mối quan hệ giao lưu văn hóa tốt đẹp giữa Việt Nam và Ấn Độ. Việc trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG TP.HCM tổ chức ngành học Ấn Độ học cũng thể hiện cho mối quan hệ ấy nhằm mang đến sự thấu hiểu lẫn nhau giữa hai quốc gia. TS. Deepak Mittal cũng đã cảm ơn Khoa Đông Phương học đã cho ra mắt thành công cuốn từ điển Hindi-Việt Nam để phục vụ việc học và giảng dạy Ấn Độ học đến sinh viên được tốt hơn.

TS. Hồ Minh Quang, Trưởng khoa Đông Phương học, trong bài phát biểu của mình đã nêu rõ hơn trong vấn đề nghiên cứu về mối quan hệ Việt Nam và Ấn Độ trong bối cảnh quốc tế. TS. Hồ Minh Quang nhấn mạnh việc "nghiên cứu Ấn Độ nhất là lịch sử,

văn hóa, kinh tế có tầm quan trọng bối cảnh thế giới đang phát triển nhanh chóng. Nghiên cứu Ấn Độ là nghiên cứu một nền văn minh lớn, mang lại nhiều bài học cho Việt Nam trong quá trình phát triển. Các vấn đề về văn hóa, kinh tế, văn hóa, kiến trúc được nghiên cứu rất kỹ, mang lại cái nhìn đa dạng cho Việt Nam trong hợp tác cùng phát triển với Ấn Độ, cùng phát triển trong thời đại toàn cầu hóa"

Hội thảo phân là, 4 phiên cùng diễn ra song song tại phòng D201 và phòng D202 với các nghiên cứu sâu về văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội Ấn Độ. Ấn Độ với vai trò, vị thế ở Châu Á, Đông Nam Á và trên thế giới, nhất là trong quan hệ với Việt Nam. Mỗi bang giao của Ấn Độ và Việt Nam diễn ra trong sự tiếp biến văn hóa một cách hòa bình, không cướp ép hay từ các cuộc xung đột. Kết quả của quá trình đó, là dấu ấn của Ấn Độ đậm nét ở Việt Nam. Việc nghiên cứu Ấn Độ để hiểu biết và khám phá một trong những nền văn minh lớn của thế giới, việc ảnh hưởng của nền văn minh lớn này, được các học giả, nhà nghiên cứu, chính phủ chú trọng nghiên cứu.

Các quan hệ kinh tế - an ninh giữa Ấn Độ và các quốc gia Đông Nam Á đã được đề cập đến trong nhiều công trình nghiên cứu ở các mức độ khác nhau. Trong những năm gần đây, Ấn Độ triển khai mạnh mẽ chính sách hướng Đông của mình ở khu vực Đông Á. Ấn Độ xác định rõ ASEAN là mắt xích trung tâm, là khâu đột phá nhằm tăng cường hợp tác kinh tế, ngoại giao với khu vực Đông Á.

Hội thảo cùng thảo luận sâu hơn về các vấn đề tôn giáo, kinh tế văn hóa, xã hội của Việt Nam với sự giao lưu - tiếp biến văn hóa với Ấn Độ. Kết thúc hội thảo, Lãnh sự quán Ấn Độ và Trường ĐH KHXH&NV TP.HCM cùng thống nhất sẽ có các hợp tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng các vấn đề kinh tế, xã hội vào thực tế, cũng như đối ngoại với các nước khác trên thế giới.



PGS.TS Võ Văn Sen làm chủ tọa phiên toàn thể. Ảnh: Khoa Đông phương học.